

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VTBF)

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số 32/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/07/2017

BẢN CÁO BẠCH QUỸ MỞ

BẢN CÁO BẠCH NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

- Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – VietinBank Capital.

Địa chỉ: Tầng 6, TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3938.8855 - Fax: (024) 3938.8500

- Văn phòng Đại diện Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

Địa chỉ: Lầu 6, 354-356 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. HCM.

Điện thoại: (028) 3834 4688 - Fax: (028) 3929 0233

Phụ trách công bố thông tin

Bà: **Trần Thị Ngọc Tài**

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam



QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VIETINBANK

1. Tên của Quỹ: Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số 27/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/09/2017

2. Loại hình Quỹ: Quỹ mở

3. Ngày đăng ký Bản cáo bạch với UBCKNN: Ngày 22 tháng 3 năm 2022

4. Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo bạch: Ngày 8 tháng 4 năm 2022

5. Tiêu đề của Bản cáo bạch: Bản cáo bạch Quỹ đầu tư Trái phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam

6. Thông cáo nội dung sau:

“Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH 14 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 22 tháng 3 năm 2022.

7. Họ tên, chức danh và địa chỉ của người phụ trách công bố thông tin:

Bà Trần Thị Ngọc Tài

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

Tel: 024-3938 8855

Fax: 024-3938 8500

Email: taitn@vietinbankcapital.vn

8. Nơi cung cấp Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính:

- Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Vietinbank Capital

Địa chỉ: Tầng 6, TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3938.8855 – Fax: (024) 3938.8500

Website: www.vietinbankcapital.vn

- Văn phòng Đại diện Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Địa chỉ: Lầu 6, 354-356 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. HCM.

Điện thoại: (028) 3834 4688 – Fax: (028) 3929 0233

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
1. Công ty quản lý quỹ.....	5
2. Ngân hàng lưu ký giám sát	5
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ	10
1. Lợi thế của Quỹ mở:	10
IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	16
1. Các thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ	16
2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ	19
2.3 Các quỹ do Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đang quản lý.....	20
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	21
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN	21
VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ.....	21
VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN.....	22
1. Ủy quyền dịch vụ quản trị quỹ đầu tư.....	22
2. Ủy quyền đại lý chuyển nhượng	22
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU.....	22
1. Thông tin chung về Quỹ	22
1.2 Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ.....	23
2. Điều lệ Quỹ tóm tắt:.....	23
2.1 Các điều khoản chung.....	23
2.2 Các quy định về Mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ.....	24
2.3 Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ đầu tư.....	28
2.4 Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ:.....	30
2.5 Nguyên tắc xác định giá giao dịch Đơn vị Quỹ	39
2.6 Thông tin về các mức giá dịch vụ và chi phí mà Quỹ phải trả.....	42
2.7 Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế.....	44
2.8 Đại hội Nhà Đầu Tư.....	45
2.9 Ban Đại Diện Quỹ	49
2.10 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ	54
2.11. Tiêu chuẩn lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát.....	57
2.12 Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo:	58
3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ.....	59

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	61
1. Căn cứ pháp lý	61
2. Thông tin về đợt phát hành lần đầu ra công chúng	61
3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo.	64
4 Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng:	66
XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	66
1. Báo cáo tài chính.	66
2. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động:	66
3. Các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ	66
4. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ	67
XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	67
XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	68
1. Báo cáo cho Nhà Đầu Tư	68
2. Báo cáo Quỹ	68
3. Báo cáo bất thường	69
4. Báo cáo gửi tới Nhà Đầu Tư	69
5. Báo cáo gửi tới cơ quan có thẩm quyền	69
XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ	69
XV. CAM KẾT	69
XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	69

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công ty quản lý quỹ

✓ Ông Khổng Phan Đức

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Tel: 024-3938 8855 Fax: 024-3938 8500

Email: duckp@vietinbankcapital.vn

✓ Bà Nguyễn Lệ Hằng

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Tel: 024-3938 8855 Fax: 024-3938 8500

Email: nl.hang@vietinbankcapital.vn

✓ Ông Đoàn Ngọc Đoan

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Tel: 024-3938 8855 Fax: 024-3938 8500

Email: doandn@vietinbank.vn

✓ Bà Nguyễn Thị Lan

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

Tel: 024-3938 8855 Fax: 024-3938 8500

Email: lannti@vietinbankcapital.vn

✓ Bà Trần Thị Ngọc Tài

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

Tel: 024-3938 8855 Fax: 024-3938 8500

Email: taittn@vietinbankcapital.vn

✓ Bà Hoàng Thị Dung

Chức vụ: Kế toán trưởng

Tel: 024-3938 8855 Fax: 024-3938 8500

Email: dunghtk@vietinbankcapital.vn

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân hàng lưu ký giám sát

Ông : Nguyễn Mạnh Cường Chức vụ: Phó Giám đốc

Đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 883/QĐ-BIDV ngày 26/10/2020 của Người đại diện theo pháp luật Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam về việc ủy quyền ký và tổ chức thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến hoạt động lưu ký, ngân hàng giám sát, thanh toán bù trừ, và kinh doanh chứng khoán tại chi nhánh.

Điện thoại: 024-43-9411840

Fax: 024-43-9411847

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam lập sau khi có xác nhận của Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do tổ chức liên quan cung cấp.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

“AML”	Nghĩa là phòng chống rửa tiền
“Quỹ ”	là Quỹ Đầu Tư Trái phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam, gọi tắt là Quỹ VTBF, một quỹ đầu tư trái phiếu dạng quỹ mở, đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng trở lên, thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng được thành lập theo Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan.
“Công ty Quản lý Quỹ”	là Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, được thành lập theo giấy phép số 50/UBCK-GP ngày 26/10/2010 do UBCKNN cấp thực hiện các ngành nghề kinh doanh như: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán. Công ty Quản lý Quỹ VietinBank được ủy thác quản lý quỹ, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 31 của Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật có liên quan.
“Ngân hàng giám sát”	là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành, là Ngân hàng được thành lập theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/9/2003 thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp; Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số: 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp, được Đại hội nhà đầu tư chi định theo quy định của Điều lệ này và pháp luật Việt Nam cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát được quy định tại Điều 7 Điều lệ Quỹ.

“Công ty kiểm toán”	là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ, được Đại hội nhà đầu tư chỉ định theo quy định của Điều lệ này và pháp luật Việt Nam để thực hiện kiểm toán hàng năm đối với tài sản của Quỹ.
“Đại lý phân phối”	Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ mở và được Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn làm Đại lý phân phối.
“Điều lệ Quỹ”	Là Bản Điều lệ Quỹ bao gồm các phụ lục đính kèm, và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có), đã được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua và đăng ký với UBCKNN.
“Bản cáo bạch”	là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai bao gồm những thông tin chính xác, trung thực, khách quan Nhà đầu tư liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng chỉ quỹ của Quỹ.
“Hợp đồng giám sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
“Nhà Đầu Tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng chỉ Quỹ.
“KYC”	Là nhận biết và tìm hiểu khách hàng.
“Đại hội Nhà Đầu Tư”	là đại hội của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Ban Đại Diện Quỹ”	là những người đại diện cho Nhà đầu tư, được Đại hội nhà đầu tư bầu ra để thay mặt các Nhà đầu tư thực hiện giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát.
“Chủ Tịch”	Có nghĩa là Chủ Tịch của Ban Đại Diện Quỹ.
“Vốn điều lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.
“Đơn vị Quỹ”	Là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá Đơn vị Quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/đơn vị. Mỗi Đơn vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
“Chứng chỉ Quỹ”	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà đầu tư đối với một phần vốn góp của Quỹ. Mệnh giá một (01) chứng chỉ quỹ là 10.000 (mười nghìn) đồng.

“Giá bán/Giá phát hành”	Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Chứng chỉ Quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng); hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tính đến ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng thêm giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Giá mua lại”	Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn vị Quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Giá dịch vụ quản lý Quỹ”	là giá dịch vụ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều 59 Điều lệ Quỹ.
“Giá dịch vụ phát hành/giá dịch vụ mua lại”	Là giá mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá phát hành/giá mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ quy định tại Điều 18 của Điều lệ Quỹ.
“Cổ tức Quỹ”	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
“Đại lý chuyển nhượng”	Có nghĩa là Công ty Quản lý Quỹ hoặc nhà cung cấp dịch vụ được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền để cung cấp một hoặc một số dịch vụ sau: a) Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ mở; b) Ghi nhận các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ; cập nhật Sổ Đăng ký; c) Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư; d) Tổ chức các cuộc họp Ban đại diện Quỹ, đại hội nhà đầu tư của Quỹ; duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu tư, Đại lý phân phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác. e) Cung cấp cho Nhà đầu tư sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch, báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động Quỹ, bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt và các tài liệu.
“Điểm Nhận Lệnh”	Là trụ sở chính của Đại lý Phân Phối hoặc chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Đại lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các Nhà Đầu Tư. Thông tin chi tiết về Điểm Nhận Lệnh được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

“Đồng Việt Nam”	Có nghĩa là đồng tiền pháp định của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
“NAV”	Là Giá trị tài sản ròng, được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ của Quỹ được tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá được quy định tại Phụ lục 4 của Điều lệ Quỹ.
“HNX”	Là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
“HSX”	Là Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
“Lệnh Bán”	Là lệnh bán của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Đơn vị Quỹ đặt bán được xác nhận là được sở hữu bởi Nhà Đầu Tư đó.
“DPP”	Là lựa chọn nhận cổ tức bằng tiền như được mô tả chi tiết ở mục IX.7.1.
“DRIP:”	Là lựa chọn tái đầu tư cổ tức như được mô tả chi tiết ở mục IX.7.1.
“Lệnh chuyển đổi Quỹ”	Là lệnh chuyển đổi Quỹ của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Đơn vị Quỹ đăng ký bán thỏa mãn điều kiện của một Lệnh được chấp nhận.
“Lệnh Mua”	Là lệnh mua của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi hồ sơ đăng ký mua đã được chấp nhận và tiền mua đã được chuyển vào tài khoản của Công ty Quỹ hoặc được xác nhận đã nhận được bởi Ngân hàng lưu ký giám sát.
“Lệnh Chuyển Nhượng”	Là lệnh của Nhà Đầu Tư chuyển nhượng quyền sở hữu một số lượng xác định Đơn vị Quỹ cho người khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của tòa án.
“Lệnh được chấp nhận”	Là từng Lệnh Bán hoặc Lệnh Mua hoặc Lệnh Chuyển Đổi Quỹ hoặc Lệnh Chuyển Nhượng.
“Năm tài chính”	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
“Giá trị Tài sản ròng của Quỹ”	Là tổng giá trị tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày định giá.

“Ngày định giá”	là ngày mà Công ty quản lý quỹ xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ.
“Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ”	Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ hoặc lô chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của quỹ.
“ Ngày làm việc”	Là tất cả các ngày dương lịch, trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định của pháp luật lao động.
“Pháp luật”	Có nghĩa là Pháp luật của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
“Sổ chính”	Có nghĩa là Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư chính do Đại lý chuyển nhượng lập là tài liệu dưới dạng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai ghi nhận các thông tin về Nhà Đầu Tư sở hữu Chứng chỉ Quỹ.
“Tài khoản của nhà đầu tư”	Là tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ thuộc sở hữu của Nhà Đầu tư và đứng tên Nhà Đầu tư.
“Thời điểm đóng sổ lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.
“UBCKNN”	Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.
“Chương trình đầu tư định kỳ (ĐTĐK)”	Nhà đầu tư lựa chọn chương trình đầu tư định kỳ có thể đầu tư một khoản tiền cố định hàng tháng hoặc hàng quý để mua các Đơn vị Quỹ. Chương trình đầu tư định kỳ được mô tả chi tiết tại mục IX.4.9.
“Luật Chứng khoán”	là Luật số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019.
“Các định nghĩa khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Lợi thế của Quỹ mở:

Quỹ mở là một kênh đầu tư tương đối mới mẻ đối với các nhà đầu tư cá nhân tại Việt Nam nhưng được dự báo sẽ trở thành một xu thế trong tương lai gần. Đầu tư vào Quỹ mở có nhiều ưu điểm so với đầu tư chứng khoán riêng lẻ hay đầu tư vào các loại hình Quỹ khác như Quỹ đóng, Quỹ ETFs hay Quỹ tín thác:

- *Đa dạng hóa danh mục đầu tư:* Nhà đầu tư sở hữu Chứng chỉ Quỹ mở nghĩa là đang đầu tư vào một danh mục bao gồm các loại chứng khoán không tương quan, qua đó góp phần đa dạng hóa rủi ro với chi phí thấp hơn so với đầu tư riêng lẻ vào từng loại chứng khoán.

- *Quản lý tài sản chuyên nghiệp*: Nhà Đầu Tư được tiếp cận với dịch vụ quản lý tài sản chuyên nghiệp bởi các chuyên gia nhiều kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao về đầu tư và quản trị danh mục đầu tư. Nhờ đó, Nhà Đầu tư có thể đạt được hiệu quả đầu tư cao hơn mà không tốn nhiều thời gian.
- *Tính thanh khoản cao*: Lợi thế của Quỹ mở so với Quỹ đóng là định kỳ phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ. Do đó, Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt bỏ tiền vào hoặc rút tiền ra bằng cách giao dịch với Quỹ vào ngày được quy định.
- *Giá mua/bán Chứng chỉ Quỹ không biến động ngoài giá trị tài sản ròng như Quỹ đóng niêm yết*: Quỹ mở cho phép Nhà Đầu Tư được mua/ bán Chứng chỉ Quỹ với giá mua/bán chính bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày giao dịch cộng với giá dịch vụ phát hành/ trừ đi giá dịch vụ mua lại, phí chuyển tiền và thuế (nếu có)
- *Tính linh hoạt của “gia đình quỹ”*: Thông thường, quỹ mở là một phần của “gia đình quỹ” mà công ty quản lý sở hữu. Do đó nhà đầu tư có thể dễ dàng chuyển từ quỹ này sang quỹ khác khi mục tiêu đầu tư thay đổi với chi phí thấp hơn so với việc chuyển đổi đầu tư chứng khoán riêng lẻ.

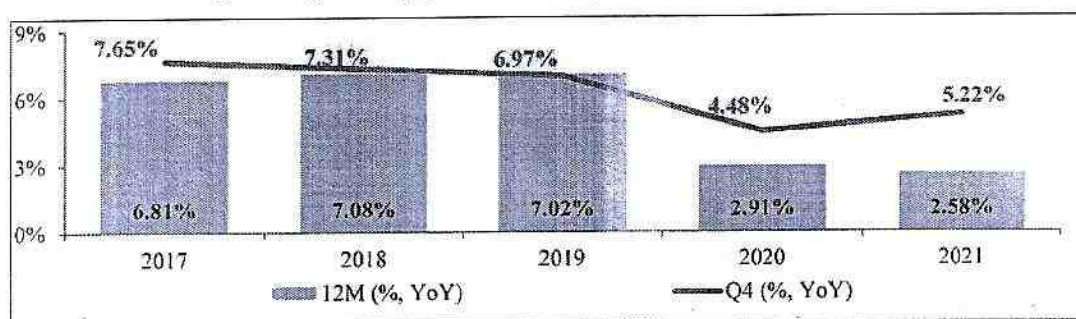
2. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam năm 2021

Tình hình kinh tế vĩ mô

Trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, tác động nghiêm trọng đến mọi mặt của đời sống kinh tế-xã hội, bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2021 vẫn ghi nhận một số điểm sáng sau:

- ✦ Dịch bệnh cơ bản vẫn được kiểm soát nhờ đẩy nhanh tiến trình tiêm vaccine. Bên cạnh đó, trên cơ sở các nghị quyết của Quốc Hội, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, gói hỗ trợ người dân và doanh nghiệp vượt qua khó khăn như: Nghị định số 52/2021/NĐ-CP về giãn hoãn thuế, tiền thuê đất; Nghị quyết 68/NQ-CP về an sinh xã hội; Nghị quyết 116/NQ-CP về hỗ trợ người lao động; Nghị quyết số 83/NQ-CP về giảm giá điện; Thông tư 03-NHNN, sau đó sửa đổi bằng Thông tư 14-NHNN về cơ cấu lại nợ và giảm lãi, phí. Chính phủ cũng đang chuẩn bị ban hành Chiến lược phòng, chống dịch và Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội 2022-2023 sau khi Quốc Hội thông qua Chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ phục hồi để có thể triển khai ngay từ đầu năm 2022.
- ✦ Tăng trưởng GDP phục hồi trong quý 4, ước tăng 5,22% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy sự phục hồi bước đầu của nền kinh tế so với quý 3 (-6,02%) và so với quý 4/2020 (+4,48%) nhờ Chính phủ đã tích cực triển khai tiêm chủng và thay đổi Chiến lược phòng, chống dịch với Nghị quyết 128. Tuy nhiên, tính chung cả năm 2021, GDP chỉ tăng 2,58%, thấp hơn mức 2,91% của năm 2020 và là mức thấp nhất trong vòng 10 năm qua, song là mức chấp nhận được, trong bối cảnh dịch bệnh rất phức tạp. Động lực phục hồi kinh tế chính năm 2021 là lĩnh vực nông - lâm - thủy sản tăng 2,9% (gần bằng mức trước dịch Covid-19), đóng góp 14% vào mức tăng trưởng chung. Tiếp đó, ngành công nghiệp chế biến - chế tạo tăng 6,4% (đóng góp 62,4% vào mức tăng trưởng chung); một số ngành dịch vụ như y tế và trợ giúp xã hội (+42,75%, đóng góp 21,3%), tài chính - ngân hàng - bảo hiểm (+9,4%, đóng góp 20,2%), công nghệ thông tin, viễn thông và truyền thông (+6%, đóng góp 14%)...v.v. Tuy nhiên, cũng có một số ngành giảm mạnh, kéo lùi đà tăng trưởng như du lịch, vận tải - kho bãi, lưu trú - ăn uống, công nghiệp khai khoáng...

Tăng trưởng GDP quý 4 và cả năm giai đoạn 2017-2021 (% , yoy)



Nguồn: TCTK, Viện ĐT & NC BIDV tổng hợp.

- Lạm phát được kiểm soát tốt, là mức thấp nhất trong vòng 6 năm qua. CPI bình quân năm 2021 tăng 1,84% so với năm 2020, là mức thấp nhất trong vòng 6 năm; Kết quả tích cực này đã khẳng định những nỗ lực của Việt Nam trong kiểm soát lạm phát, đảm bảo cân đối cung - cầu hàng hóa, bình ổn giá cả, trong bối cảnh lạm phát toàn cầu tăng lên 3,2% (từ mức 2% năm 2020), giá nguyên, nhiên vật liệu toàn cầu tăng mạnh trong năm 2021. Lạm phát cơ bản bình quân tăng 0,81% (mức thấp nhất 10 năm qua), thấp hơn mức CPI bình quân chung cho thấy lạm phát chủ yếu do yếu tố giá cả; và giá cả tăng chủ yếu là do chi phí đẩy (giá hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào tăng) chứ không hẳn là cầu kéo (do sức cầu còn yếu). Tuy nhiên, áp lực lạm phát tại Việt Nam đang gia tăng.
- Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) hồi phục trong bối cảnh dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp, kinh tế thế giới có nhiều biến động. Đến hết ngày 20/12/2021, vốn FDI đăng ký ước đạt 31,15 tỷ USD, tăng 9,2% so với năm trước. Trong đó, vốn đăng ký cấp mới đạt 15,25 tỷ USD, tăng 4,1%; vốn đăng ký tăng thêm đạt 9,01 tỷ USD, tăng 40,5%, trong khi vốn góp, mua cổ phần đạt 6,89 tỷ USD, giảm 7,7% so với năm trước. Điều này cho thấy mặc dù dịch bệnh bùng phát mạnh trên diện rộng, song Việt Nam vẫn duy trì được dòng vốn FDI nhờ dần kiểm soát được dịch bệnh và cam kết tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh. Trái lại, giải ngân vốn FDI cả năm 2021 đạt 19,74 tỷ USD, giảm 1,2% so với năm trước; chủ yếu là do dịch bệnh bùng phát mạnh, các biện pháp giãn cách xã hội nghiêm ngặt tại hầu hết các tỉnh thành, khiến các dự án đầu tư bị ảnh hưởng.
- Xuất - nhập khẩu tăng mạnh, cán cân thương mại thặng dư. Năm 2021, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tăng trưởng khá tốt, đạt 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 336,3 tỷ USD, tăng 19% so với năm trước; kim ngạch nhập khẩu đạt 332,2 tỷ USD, tăng 26,5%. Cán cân thương mại thặng dư 4 tỷ USD; cho thấy nỗ lực của các doanh nghiệp đẩy mạnh khôi phục sản xuất, xuất nhập khẩu. Đây cũng là năm thứ 6 Việt Nam xuất siêu liên tục, và xuất nhập khẩu tăng cao, cho thấy vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu của Việt Nam ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý là đóng góp không nhỏ vào tốc độ tăng xuất nhập khẩu ở đây là do yếu tố giá hàng xuất tăng.
- Tỷ giá ổn định, lãi suất giảm và duy trì ở mức thấp, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp. Trong năm 2021, trong bối cảnh dịch bệnh bùng phát, giá cả hàng hóa, lạm phát thế giới tăng, Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, bám sát diễn biến thị trường để tăng cường ổn định vĩ mô và hỗ trợ doanh nghiệp. Nhờ vậy, mặt bằng lãi suất giảm nhẹ, lãi suất cho vay giảm khoảng 0,8% so với đầu năm (năm 2020 giảm 1%), hỗ trợ doanh nghiệp, kích cầu tín dụng. Dự nợ tín dụng của hệ thống ngân hàng ước tăng khoảng 13,5%, cao hơn so với mức 13% năm trước. Huy động vốn có tốc độ tăng chậm hơn, tăng khoảng 9%, thấp hơn mức tăng 13-14% các năm trước, một phần là do mặt bằng lãi suất thấp, phần khác là do dịch chuyển kênh đầu tư các tài sản sinh lời cao hơn như bất động sản, chứng khoán (cũng là xu hướng chung trên thế giới trong 2 năm

qua). Tỷ giá tương đối ổn định, thậm chí năm 2021, đồng VND tăng khoảng 1,2% so với USD, dù chỉ số đồng USD (DXY) tăng 6,7% năm 2021, chủ yếu là do: (i) niềm tin vào khả năng phục hồi kinh tế của Việt Nam, (ii) cung - cầu ngoại tệ nhìn chung khá cân bằng, khi cán cân thương mại thặng dư 4 tỷ USD, kiều hối đạt 18,2 tỷ USD (theo WB) và giải ngân FDI đạt 19,7 tỷ USD. Đáng chú ý, Ngân hàng Nhà nước cũng đã chủ động (cùng với Bộ Tài chính, Bộ Công thương...) trao đổi với Bộ Tài chính Mỹ, nhờ đó Việt Nam được tháo gỡ "thao túng tiền tệ" từ tháng 4/2021 đến nay.

- Chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt nhiều bước tiến quan trọng. Đại dịch Covid-19, bên cạnh tác động tiêu cực cũng là tạo "cú huých" thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số Việt Nam. Theo Báo cáo E-economy (2021), Việt Nam đứng thứ 3 ASEAN và xếp hạng 14/50 khu vực Châu Á về quy mô kinh tế internet. Cụ thể, kinh tế internet Việt Nam ước đạt 21 tỷ USD năm 2021 (khoảng 5,8% GDP năm 2021), tăng 31% so với năm 2020. Trong đó, quy mô thương mại điện tử năm 2021 ước đạt 13 tỷ USD, tăng 53% so với năm 2020, trở thành kênh phân phối hàng hóa, dịch vụ quan trọng trong bối cảnh dịch bệnh. Thanh toán điện tử tăng nhanh với giá trị thanh toán qua kênh Internet, điện thoại di động và QR Code tăng tương ứng 29%, 88,3%, 129%, thuộc nhóm cao nhất thế giới; 16,4 triệu ví điện tử đang hoạt động, tăng 20,2% so với năm 2020. Việt Nam đứng thứ ba ASEAN về thu hút vốn đầu tư Fintech, chiếm 11% tổng số vốn của khu vực.

- Hoạt động hội nhập quốc tế và đối ngoại đạt kết quả tích cực, chiến lược ngoại giao vaccine được triển khai mạnh mẽ, cho phép đẩy nhanh quá trình tiêm chủng và mở cửa nền kinh tế. Bên cạnh đó, trong bối cảnh nguồn cung vaccine còn khan hiếm, chính sách ngoại giao vaccine đã được đẩy mạnh, giúp Việt Nam có nguồn vaccine để đẩy nhanh chương trình tiêm chủng. Điều này đã giúp Việt Nam tự tin thực hiện Nghị quyết 128 của Chính phủ, thay đổi căn bản Chiến lược phòng chống dịch, góp phần phục hồi kinh tế - xã hội từ quý 4/2021. Việt Nam cũng đã và đang tận dụng tốt hơn từ các Hiệp định Thương mại tự do (FTAs) thế hệ mới.

Thị trường tiền tệ

- Giảm lãi suất cho vay và giãn, hoãn nợ là những điểm nhấn đáng chú ý nhất trong hoạt động tiền tệ - ngân hàng trong năm 2021. Kể từ khi dịch Covid-19 bùng phát đến nay, Ngân hàng Nhà nước đã liên tiếp 3 lần điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng giảm mặt bằng lãi suất cho vay. Các ngân hàng thương mại cũng đã tiết giảm tối đa chi phí hoạt động, dành nguồn lực để giảm lãi suất cho vay hỗ trợ khách hàng. Đến nay, mặt bằng lãi suất vay giảm khoảng 1,66%/năm so với trước dịch.
- Trong năm 2021, 16 ngân hàng thành viên Hiệp hội Ngân hàng đã cam kết giảm lãi suất cho vay trong giai đoạn từ 15/7/2021 đến hết năm 2021 với tổng số tiền lãi giảm cho khách hàng ước tính 20.613 tỷ đồng. Riêng các ngân hàng thương mại nhà nước (Vietcombank, Vietinbank, BIDV và Agribank) tiếp tục cam kết dành riêng gói hỗ trợ 4.000 tỷ đồng để giảm lãi suất, giảm 100% các loại phí dịch vụ ngân hàng trong thời gian giãn cách cho khách hàng tại các địa phương đang thực hiện cách ly toàn xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đây là động thái của các ngân hàng nhằm thực hiện Nghị quyết 63/NQ-CP của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022.
- Tỷ giá của đồng Việt nam với ngoại tệ ổn định. Trong khi xu hướng rút vốn khỏi các nước mới nổi và đang phát triển khiến đồng tiền của nhiều nước trong khu vực mất giá khá lớn so với USD (USD tăng 4,65%, Baht Thái giảm 11,2%, Ringgit Malaysia giảm 2,68%, Đô-la Singapore giảm 1,95%) thì tỷ giá VND/USD tiếp tục ổn định, đến cuối

tháng 10, tỷ giá trung tâm tương đương cuối năm trước. Thanh khoản thị trường thông suốt, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp được đáp ứng đầy đủ, kịp thời.

- ✦ Ngoài lãi suất, các ngân hàng cũng đang thay đổi quy trình thủ tục cho vay theo hướng thuận tiện, nhanh chóng hơn. Ngoài câu chuyện lãi suất, điểm nhấn tiếp theo của thị trường tín dụng - tiền tệ trong năm 2021 là các quy định mới, cũng như thực tiễn thực thi việc giãn, hoãn nợ của các ngân hàng cho khách hàng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19
- ✦ Thị trường dịch vụ thanh toán đang rất rộng mở trước thềm năm 2022 khi Chính phủ đã chính thức ban hành Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, đề án đặt ra mục tiêu giá trị thanh toán không dùng tiền mặt đến năm 2025 sẽ gấp 25 lần GDP, thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử đạt 50%...

Tuy nhiên, bên cạnh những kỳ vọng lớn phía trước, nhiều nỗi lo lắng cũng đặt ra. Trong đó, những yếu tố quan ngại đã được lường trước khi bước sang năm 2022 là nỗi lo lạm phát và nợ xấu tiềm ẩn.

- ✦ Tình hình lạm phát đang diễn ra tại nhiều khu vực có sức ảnh hưởng lớn về kinh tế trên thế giới như Mỹ, châu Âu... tuy chưa ảnh hưởng tới Việt Nam trong năm 2021, nhưng nhiều chuyên gia kinh tế đã cảnh báo sự ảnh hưởng có khoảng trễ và “điểm rơi” có thể diễn ra và đầu hoặc giữa năm 2022.
- ✦ Nợ xấu của các tổ chức tín dụng có nguy cơ gia tăng, trong khi thời gian qua các ngân hàng giảm lãi suất bằng chính các nguồn lực tài chính của mình. Do đó, việc gia tăng nợ xấu nếu xảy ra thì chính bản thân các tổ chức tín dụng sẽ phải dùng nguồn lực tài chính của mình để xử lý nợ xấu, mà tình hình tài chính của các tổ chức tín dụng nếu suy giảm sẽ ảnh hưởng đến hệ thống..

Thị trường trái phiếu

- ✦ Thị trường trái phiếu năm 2021 tiếp tục tăng trưởng tốt, đáp ứng nhu cầu huy động vốn cho Chính phủ để đầu tư phát triển và các doanh nghiệp mở rộng sản xuất, kinh doanh. Theo đó, một số kết quả nổi bật như sau:
- ✦ Đối với thị trường trái phiếu chính phủ, trong năm 2021, Bộ Tài chính tiếp tục thực hiện đúng Nghị quyết số 128/2020/QH14 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 để huy động vốn cho NSNN. Theo đó, khối lượng huy động TPCP trên thị trường trong năm 2021 là 318.213 tỷ đồng. Kỳ hạn phát hành bình quân đạt 13,92 năm (giảm 0,02 năm so với cuối năm 2020), lãi suất phát hành bình quân đạt 2,30% (giảm 0,56% so với cuối năm 2020).
- ✦ Đối với thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tính đến hết năm 2021, dư nợ thị trường TPDN riêng lẻ đạt khoảng 16% GDP năm 2021. Năm 2021 tiếp tục là một năm thăng hoa của thị trường TPDN, qua đó từng bước trở thành một kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng đối với nền kinh tế. Tổng giá trị TPDN phát hành đạt 623.616 tỷ đồng, tăng 34,9% sv năm 2020; trong đó là 583.371 tỷ đồng phát hành riêng lẻ (+36,0% svck) và 40.246 tỷ đồng phát hành ra công chúng (+19,3% svck). Trong đó Tài chính – Ngân hàng là nhóm ngành dẫn đầu về GTPH năm 2021, chiếm 42,0% tổng GTPH, tăng 83,8% svck. Nhóm ngành Bất động sản chiếm 34,8% tổng GTPH, tăng 36,2% sv năm 2020. Nhóm Tập đoàn đa ngành và các nhóm ngành khác chiếm lần lượt 4,9% và 18,4% tổng GTPH trong năm 2021, giảm 22,0% và 6,1% svck. Đáng chú ý, hai doanh nghiệp có GTPH của 2 ngành Ngân hàng và Bất động sản lần lượt là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (27.000 tỷ đồng) và Công ty Cổ phần Địa ốc No Va (14.123 tỷ đồng). Lãi suất TPDN có xu hướng giảm nhẹ trong năm 2021, phù hợp với diễn biến của lãi suất.

- ✚ Đối với trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trong năm 2021, Ngân hàng Chính sách xã hội phát hành được 11.024 tỷ đồng TPCPBL, kỳ hạn phát hành bình quân đạt 11,64 năm, lãi suất phát hành bình quân đạt 2,5%. Ngân hàng Phát triển Việt Nam phát hành được 10.500 tỷ đồng TPCPBL, kỳ hạn phát hành bình quân đạt 8,94 năm, lãi suất phát hành bình quân đạt 2,09%.

Thị trường chứng khoán

- ✚ Dù chịu tác động từ đại dịch Covid-19 nhưng thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2021 đã chứng kiến sự tăng trưởng ngoạn mục, thể hiện rõ vai trò là kênh huy động vốn quan trọng cho Chính phủ, doanh nghiệp cũng như là kênh đầu tư hấp dẫn đối với các nhà đầu tư
- ✚ Chỉ số VN-Index nhiều lần thiết lập đỉnh lịch sử mới, đỉnh cao nhất là vào ngày 25/11 khi VN-Index chạm mốc 1.500,81 điểm. Đây cũng là đỉnh cao trong lịch sử TTCK đến thời điểm này. Trước đó, ngay trong ngày đầu tiên của quý 2/2021, VN-Index đã chính thức vượt mốc 1.200 điểm – mốc kỷ lục được thiết lập từ 2018. Tính đến ngày 28/12/2021, VN-Index đạt 1.494,39 điểm, tăng 35,4% so với cuối năm 2020, nằm trong top thị trường đem đến tỷ suất sinh lời cao nhất trên thế giới
- ✚ Cùng với sự tăng trưởng mạnh mẽ về chỉ số, mức vốn hóa thị trường cổ phiếu cũng tăng mạnh. Tính đến ngày 28/12, mức vốn hóa thị trường đạt 7.729.000 tỷ đồng, tăng 46% so với cuối năm 2020, tương đương 122,8% GDP.
- ✚ Quy mô niêm yết, đăng ký giao dịch (ĐKGD) của thị trường tính đến cuối tháng 11 đạt 1.727.000 tỷ đồng, tăng 14,1% với cuối năm 2020 với 761 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ niêm yết trên 2 Sở Giao dịch chứng khoán và 890 cổ phiếu ĐKGD trên UPCoM.
- ✚ Thanh khoản trên thị trường cổ phiếu năm 2021 vẫn tiếp tục bùng nổ và tăng mạnh nhờ dòng tiền của các nhà đầu tư trong nước dẫn dắt thị trường. Thanh khoản thị trường cổ phiếu đã gia tăng nhanh chóng và liên tục qua các tháng và đến tháng 11 đạt mức 40.117 tỷ đồng/phiên.
- ✚ Tính chung từ đầu năm 2021, giá trị giao dịch bình quân đạt hơn 25.960 tỷ đồng/phiên. Thanh khoản tăng 250% so với năm 2020, ghi nhận phiên giao dịch kỷ lục 2,3 tỷ USD, xếp thứ 2 trong Đông Nam Á.
- ✚ Năm 2021, số lượng nhà đầu tư (NĐT) tham gia TTCK tăng mạnh đã góp phần đẩy thanh khoản thị trường lên hàng tỷ USD/phiên. Chỉ riêng trong 11 tháng của năm 2021, tổng số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam lên con số 4,08 triệu tài khoản, tăng 47,3% so với cuối năm 2020.

3. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư:

Triển vọng Kinh tế vĩ mô

- ✚ Các chỉ số kinh tế vĩ mô của Việt Nam vẫn được đánh giá sẽ gặp các thách thức biến động trong năm 2022. Lạm phát sẽ đối mặt với áp lực tăng trở lại do sự tăng giá của dầu và các loại nguyên liệu cơ bản nếu chiến tranh Nga- Ucraina kéo dài.
- ✚ Mặc dù vậy, NHNN có thể sẽ phải điều chỉnh tăng nhẹ LSĐH, nhưng sẽ vẫn ở mức hỗ trợ cho thị trường. Đồng USD mạnh lên trước diễn biến giảm chính sách tiền tệ nói lỏng của Fed, tuy nhiên, áp lực giảm giá của VND không lớn nhờ xu hướng xuất siêu, các chỉ số kinh tế vĩ mô ổn định, dự trữ ngoại hối ở mức cao, dự báo sẽ ở trong biên độ +/-2%.
- ✚ Với mức nền so sánh thấp ở cả phía cung và cầu trong năm 2021, Chúng tôi dự báo tăng trưởng GDP cho năm 2022 có thể đạt mức 6%-6,5%.
- ✚ Các rủi ro chính: 1) Số ca nhiễm có thể tăng khi Việt Nam mở cửa kinh tế trở lại và sự phát triển các biến chủng COVID-19 mới trên phạm vi toàn cầu; 2) Lạm phát do chi phí

đẩy-làm chậm đà phục hồi của nền kinh tế; 3) Lĩnh vực dịch vụ du lịch, hàng không hồi phục chậm sẽ kéo dài tăng trưởng của tiêu dùng

Triển vọng thị trường chứng khoán, thị trường tiền tệ

- Nhiều khả năng VN-Index có xu hướng tăng điểm nhẹ trong năm 2022. Giai đoạn nửa cuối năm 2022 khi nhiều chính sách mới được kích hoạt và cuộc xung đột Nga- Ucraina lắng dịu sẽ tạo ra nhiều kỳ vọng cho nhà đầu tư có thể giúp thị trường có mức tăng trưởng nhẹ. Chúng tôi dự báo VnIndex sẽ hướng đến 1650-1750 điểm trong năm 2022 với mức P/E 2022 tương đương 16.x lần.
- Với chương trình kích thích kinh tế bao gồm đầu tư công, những gói hỗ trợ doanh nghiệp về thuế, hỗ trợ lãi suất có thể tạo ra cú huých với tăng trưởng tín dụng. Cùng với đó, những thông tin về đề xuất nới tỷ lệ sở hữu của khối ngoại tại các ngân hàng đã xuất hiện. Đây là những chính sách tác động tích cực tới nhóm cổ phiếu ngân hàng. Ngành bán lẻ cũng sẽ có mức tăng trưởng mạnh khi kinh tế hồi phục.
- Về dòng tiền, nhóm cổ phiếu nhỏ đã tăng mạnh trong năm 2021 và đang ở mặt bằng định giá cao, sẽ đối mặt với rủi ro giảm giá lớn trong khi triển vọng kinh doanh không tốt. Nhóm cổ phiếu này có thể bước vào giai đoạn điều chỉnh dài.
- Mặt bằng lãi suất năm 2022 sẽ khó giảm thêm so với cuối năm 2021, lãi suất thậm chí có thể tăng nhẹ trở lại (quanh mức 0,25-0,5%/năm) vào nửa cuối của năm 2022.
- Năm 2022, mục tiêu tăng trưởng tín dụng được đặt ra là 14%, tương đương với mức mục tiêu mà Ngân hàng Nhà nước đặt ra trước khi xảy ra đại dịch Covid-19, cho thấy kỳ vọng về sự phục hồi tín dụng cũng như tín hiệu Ngân hàng Nhà nước tiếp tục theo đuổi chính sách tiền tệ nới lỏng.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ

Tên công ty	Tên tiếng Việt: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam. Tên tiếng Anh: Vietinbank Fund Management Company Limited Tên viết tắt: VIETINBANK CAPITAL VietinBank Capital là công ty con có 100% vốn sở hữu bởi Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank).
-------------	---

Giấy phép thành lập và hoạt động số 50/UBCK-GP ngày 26/10/2010 của UBCKNN.

Trụ sở chính	Tầng 6, Trung tâm thương mại chợ Cửa Nam, 34 phố Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại	024-3938 8855 Fax 024-3938 8500
Văn phòng đại diện	Lầu 6, 354-356 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. HCM.

Thời hạn hoạt động 50 năm

Vốn điều lệ 300 tỷ đồng.

Nghịệp vụ:

- Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán.
- Quản lý Danh mục đầu tư chứng khoán.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Thông tin chủ sở hữu: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) được thành lập từ năm 1988 sau khi tách ra từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. VietinBank hiện đang hướng tới một tập đoàn tài chính ngân hàng hàng đầu của Việt Nam, hoạt động đa năng, cung cấp sản phẩm và dịch vụ theo chuẩn mực quốc tế, nhằm nâng cao giá trị cuộc sống.

Là Ngân hàng thương mại lớn, giữ vai trò quan trọng, trụ cột của ngành Ngân hàng Việt Nam. Có hệ thống mạng lưới trải rộng toàn quốc với 01 Sở giao dịch, 150 Chi nhánh và trên 1.000 Phòng giao dịch/ Quỹ tiết kiệm. VietinBank là ngân hàng tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ hiện đại và thương mại điện tử tại Việt Nam, đáp ứng yêu cầu quản trị & kinh doanh và là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam mở chi nhánh tại Châu Âu, đánh dấu bước phát triển vượt bậc của nền tài chính Việt Nam trên thị trường khu vực và thế giới.

Quy mô vốn điều lệ của VietinBank tính đến cuối năm 2020 là 37,2 nghìn tỷ đồng, là ngân hàng có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam. Kết quả kinh doanh năm 2020 của Vietinbank đạt và vượt các mục tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao, phát huy vai trò là ngân hàng thương mại Quốc gia, đóng vai trò trụ cột và chủ lực của nền kinh tế, đồng hành phục vụ cho sự phát triển của đất nước.

Ban lãnh đạo VietinBank Capital

Ông Không Phan Đức – Chủ tịch HĐQT

Ông Không Phan Đức hiện giữ Chức vụ Chủ tịch HĐQT Quản lý quỹ. Với kinh nghiệm nhiều năm trên thị trường tài chính, ông Không Phan Đức đã từng làm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội – Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt, Giám đốc Khối Môi giới Công ty Chứng khoán Habubank, Trợ lý HĐQT Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư FPT. Trước khi được bổ nhiệm làm Chủ tịch HĐQT Công ty Quản lý quỹ, ông giữ chức Tổng giám đốc VietinBank Securities.

Bà Nguyễn Lệ Hằng – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Bà Nguyễn Lệ Hằng hiện là Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của VietinBank Capital. Trước khi về làm Tổng Giám đốc Công ty, Bà Nguyễn Lệ Hằng đã có 13 năm làm việc tại Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam và trải qua nhiều vị trí quan trọng tại TSC, các công ty con như Kế toán trưởng và phó Tổng giám đốc của Công ty Quản lý quỹ Vietinbank, tiếp đó là Phó phòng rồi lên Trưởng Phòng Kế toán tài chính của Ngân Hàng TMCP

• Công thương Việt Nam. Từ tháng 11/2018 đến nay bà được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc tại Công ty Quản lý quỹ Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam.

Bà Lê Hằng đã tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính tín dụng của Học viện Ngân hàng Hà Nội và tốt nghiệp chương trình Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Đại học Quốc gia Hà Nội

✦ **Ông Đoàn Ngọc Đoàn – Thành viên HĐQT**

Ông Đoàn Ngọc Đoàn có 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng. Tháng 10 năm 2016 ông Đoàn Ngọc Đoàn được bổ nhiệm làm Phó trưởng Phòng thị trường vốn – Ngân hàng Công thương Việt Nam, phụ trách mảng Ngân hàng đầu tư. Đến tháng 8/2021 ông được bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng thành viên của Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đồng thời đại diện 30% vốn của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam tại Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

✦ **Bà Nguyễn Thị Lan – Phó Tổng Giám đốc – CFA Charter Holder**

Bà Nguyễn Thị Lan hiện giữ chức Phó Tổng giám đốc Vietinbank Capital, phụ trách hoạt động quản lý tài sản cho nhà đầu tư. Trước khi gia nhập Vietinbank Capital, bà Lan đã có 14 năm kinh nghiệm công tác, trải qua nhiều vị trí cán bộ quản lý tại các tổ chức ngân hàng, tài chính như cán bộ Ngân hàng Chinfon- Hà Nội; cán bộ Ngân hàng Vietcombank; Phó phòng Phân tích đầu tư Công ty chứng khoán VNS; Phó phòng Đầu tư Công ty Quản lý quỹ Chiến Thắng; Trưởng nhóm Chính sách đầu tư – Phòng Chế độ Chính sách tín dụng, đầu tư Trụ sở chính Ngân hàng Vietinbank.

Bà tốt nghiệp loại Giỏi Ngành Tài chính doanh nghiệp, Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội, Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính ĐH New South Wales (Úc) theo chương trình học bổng của Chính phủ Úc. Bà cũng là thành viên của Hiệp hội các nhà phân tích tài chính (CFA) và là thành viên của cộng đồng CFA Singapore. Bà đã có chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

✦ **Bà Trần Thị Ngọc Tài – Phó Tổng giám đốc**

Bà Trần Thị Ngọc Tài tốt nghiệp Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh Đại học Griggs (Hoa Kỳ), Cử nhân Đại học KTQD chuyên ngành Kinh tế đầu tư. Bà Tài có nhiều năm làm việc tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và là một trong những thành viên đầu tiên tham gia thành lập và phát triển VietinBank Capital. Bà đã được UBCKNN cấp Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ. Tại Công ty Quản lý Quỹ Vietinbank, bà Trần Thị Ngọc Tài đã trải qua nhiều vị trí như nhân viên Ban trụ bị thành lập Công ty Quản lý Quỹ, nhân viên Đầu tư, nhân viên Kiểm soát nội bộ, Kiểm soát viên, Phó Phòng Pháp chế, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính. Tháng 6/2019, bà Trần Thị Ngọc Tài được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Quản lý quỹ VietinBank.

✦ **Bà Hoàng Thị Dung – Kế toán trưởng**

Bà Hoàng Thị Dung – Kế toán trưởng Công ty Quản lý quỹ VietinBank, bà Dung đã có nhiều năm công tác trong hệ thống Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: Phòng kế toán – VietinBank Chi nhánh Đông Anh, phòng Quản lý Kế toán Tài chính – Hội sở chính Vietinbank, Trưởng phòng Quản lý đầu tư VietinBank Capital.

Bà Dung tốt nghiệp thạc sỹ kinh tế của trường đại học Kinh tế quốc dân, cử nhân chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp Đại học kinh tế quốc dân. Bà Dung đã có Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp và có chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng.

Ban Điều hành Quỹ VTBF:

✚ **Bà Nguyễn Thị Lan – Phó Tổng giám đốc: thông tin như trên**

✚ **Bà Ngô Thị Lan Hương – Trưởng phòng Quản lý tài sản**

Bà Ngô Thị Lan Hương hiện là Trưởng phòng Quản lý tài sản Công ty Quản lý Quỹ Vietinbank.

Bà Ngô Thị Lan Hương tốt nghiệp Cử nhân tại trường Đại học Ngoại thương Hà Nội. Bà đã đạt được Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do UBCKNN cấp năm 2013, thi đỗ CFA Level 2 và hoàn thành chứng chỉ CMAC về Thâu tóm và chống thâu tóm trong lĩnh vực M&A.

Bà Ngô Thị Lan Hương đã có kinh nghiệm hơn 14 năm trong các lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng, Chứng khoán, Quản lý Quỹ tại các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Bà Lan Hương đã từng tham gia làm việc tại Ngân hàng Công Thương Việt Nam – Hội sở chính, Ngân hàng Bank of Tokyo Mitsubishi UFJ, Chi nhánh Hà Nội, Standard Chartered Bank, Việt Nam, công ty CP quản lý Quỹ FPT, Công ty CP Chứng khoán Vina, Công ty CP Quản lý Quỹ Trí tuệ Việt Nam, từng đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo như Trưởng phòng đầu tư, Giám đốc Quan hệ khách hàng.

✚ **Ông Đào Việt Anh – Phó phòng Quản lý đầu tư**

Ông Đào Việt Anh hiện là Phó phòng Quản lý đầu tư của Công ty quản lý quỹ Vietinbank. Trước đó, ông đã có 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính, chứng khoán tại các vị trí Chuyên viên Ban Tài chính – Kế toán Công ty TNHH MTV Phân Phối FPT, Trưởng nhóm phát triển kinh doanh, công ty CP Chứng khoán FPT, Phó Phòng Phân tích và Quản lý Danh mục đầu tư, Phó Phòng Quản lý Tài sản, Phó Phòng Quản lý Đầu tư Công ty quản lý quỹ Vietinbank.

Ông Việt Anh tốt nghiệp với bằng Cử nhân và Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng tại Học viện Ngân hàng. Ngoài ra, ông đã có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ

Được thành lập từ năm 2010 với số vốn điều lệ là 50 tỷ đồng, hiện tại VietinBank Capital đã trở thành công ty Quản lý Quỹ hàng đầu Việt Nam với đội ngũ hơn 40 nhân viên, vốn điều lệ sau một số lần thay đổi là 300 tỷ đồng. Vietinbank Capital có vị thế là công ty quản lý quỹ có vốn điều lệ cao và lợi nhuận ổn định tại Việt Nam. Công ty có trụ sở chính tại Hà Nội và Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh.

2.1 Thông tin tổng quan

Lĩnh vực hoạt động:

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và Công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;

- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2.2 Kết quả hoạt động kinh doanh.

Doanh thu hoạt động kinh doanh của Vietinbank Capital đến từ 3 mảng hoạt động chính là hoạt động quản lý danh mục đầu tư, tư vấn đầu tư chứng khoán và hoạt động quản lý quỹ đầu tư.

Năm 2021, Vietinbank Capital có tổng doanh thu đạt 70,14 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 68,17 tỷ đồng. Giá trị danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác đạt gần 1.000 tỷ đồng.

Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của công ty luôn duy trì ở mức cao, đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh của công ty.

Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021 (*)
Tổng tài sản	1.061,69	1.079,42	566,72	363,229	418
Tổng doanh thu	112,29	86,19	77,23	22,08	70,14
- DT hoạt động kinh doanh	8,38	7,12	6,07	4,21	5,8
- DT hoạt động tài chính	103,92	79,06	71,15	17,97	64,32
- DT khác	0,00	0,01	0,02	0	0
Lợi nhuận sau thuế	60,05	67,13	10,74	8,85	59,86
Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	359,68%	515,71%	327,05%	411,90%	186,71%

Nguồn: báo cáo tài chính các năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021 của Vietinbank Capital

(*) Số liệu tài chính năm 2021 là số liệu theo BCTC 2021 chưa được kiểm toán.

Lưu ý: các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Vietinbank Capital không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong tương lai

2.3 Các quỹ do Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đang quản lý

Quỹ đầu tư khám phá giá trị Ngân hàng công thương Việt Nam (VVDIF)

VVDIF là Quỹ thành viên, được thành lập từ 09/10/2015 với quy mô 100 tỷ đồng. Thời gian hoạt động của Quỹ là 5 năm, đã được gia hạn thời gian hoạt động thêm 5 năm đến ngày 9/10/2025.

Quỹ đầu tư khám phá giá trị Việt Nam (VVIF2020)

VVIF2020 là Quỹ thành viên, được thành lập từ 31/12/2020 với quy mô 50 tỷ đồng. Thời gian hoạt động của Quỹ là 5 năm.

Quỹ mở trái phiếu Ngân hàng Công thương Việt Nam (VTBF): VTBF là quỹ mở được thành lập từ 6/9/2017 với vốn điều lệ ban đầu là 66 tỷ đồng.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân hàng	- Tên tiếng Việt: Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành - Tên tiếng Anh: Bank for Investment and Development of Vietnam - Tên viết tắt: BIDV
Giấy phép thành lập	: 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/9/2003 thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số	: 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp
Địa chỉ đăng ký	: 74 Thọ Nhuộm, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại	: 024-39411846 Fax: 024-39411847
Website	: www.bidv.com.vn
Lĩnh vực hoạt động	: <u>Ngân hàng thương mại</u>

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp luật, nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán và không được là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát. Năm đầu tiên, công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ đề cử để Đại hội Nhà đầu tư thông qua. Các năm sau đó, Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện quỹ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán. Công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất với Ban Đại diện quỹ ít nhất 02 (hai) công ty kiểm toán để lựa chọn cho Quỹ.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách các đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ được lựa chọn bao gồm

1. Tên công ty: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – VietinBank Capital

- Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 50/UBCK-GP ngày 26/10/2010 của UBCKNN và các lần điều chỉnh.
- Điện thoại: (024) 3938.8855 – Fax: (024) 3938.8500

2. Tên công ty: Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

- Địa chỉ: 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 107/UBCK-GP ngày 01/07/2009 của UBCKNN và các lần điều chỉnh.
- Điện thoại: (024) 3974.1771 – Fax: (024) 3974.7572

3. Tên công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương – Techcom Securities

- Địa chỉ: Tầng 10 + Tầng 21, Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 98/UBCK_GP ngày 18/09/2008 và các lần điều chỉnh.
- Điện thoại: 84 24 2220 1039 - Fax: 84 24 2220 1032

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Ủy quyền dịch vụ quản trị quỹ đầu tư

- **Tổ chức được ủy quyền:** Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
- **Địa chỉ trụ sở chính:** 74 Thợ Nhuộm, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- **Số giấy phép thành lập và hoạt động:** 19/GCNTVLK-CN-3 do Giám đốc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp ngày 30/12/2014.
- **Thời gian hoạt động:** theo hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa công ty quản lý quỹ và tổ chức được ủy quyền.
- **Lĩnh vực hoạt động chính:** Dịch vụ ủy quyền theo nội dung hợp đồng
- **Điện thoại:** 024.39411846 **Fax:** 024.39411847
- **Chi phí phải thanh toán:** chi tiết theo phụ lục 05 của Bản cáo bạch này.
- **Hình thức thanh toán:** định kỳ hàng tháng bằng hình thức chuyển khoản (đính kèm hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa công ty quản lý quỹ và tổ chức được ủy quyền).

2. Ủy quyền đại lý chuyển nhượng

- **Tổ chức được ủy quyền:** Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD)
- **Địa chỉ trụ sở chính:** 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, HN
- **Số giấy phép thành lập và hoạt động:** Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
- **GCNĐK hoạt động chuyển nhượng:** Quyết định số 2880/QĐ-BTC ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- **Thời gian hoạt động:** theo hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa công ty quản lý quỹ và tổ chức được ủy quyền
- **Lĩnh vực hoạt động chính:** dịch vụ ủy quyền theo nội dung hợp đồng
- **Điện thoại:** (+84) 24 3936 8000 **Fax:** (+84) 24 3938 6321
- **Chi phí phải thanh toán:** chi tiết theo phụ lục 08 của hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa công ty quản lý quỹ và tổ chức được ủy quyền (đính kèm hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa công ty quản lý quỹ và tổ chức được ủy quyền).

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1 Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ:

Tên đầy đủ tiếng Việt	: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
Tên tiếng Anh	: VIETINBANK BOND INVESTMENT FUND

Tên viết tắt	: VTBF
Loại hình	: Quỹ Mở
Giấy đăng ký phát hành	: Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số 32/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/07/2017
Giấy phép thành lập và hoạt động	
Vốn điều lệ ban đầu	: 27/GCN-UBCK
Địa chỉ	: 66.000.000.000 đồng (Sáu mươi sáu tỷ đồng) : Tầng 6, Trung tâm thương mại Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại	
Fax	: 024-39388855 : 024-39388500

1.2 Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ đầu tư trái phiếu Ngân hàng Công thương Việt Nam là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở được Công ty Quản lý Quỹ Ngân hàng Công thương Việt Nam quản lý trong suốt thời hạn hoạt động, trừ trường hợp Quỹ được chuyển giao cho công ty quản lý quỹ khác quản lý hoặc bị giải thể theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư.

Quỹ có Vốn điều lệ ban đầu là 66 tỷ đồng. Thời hạn hoạt động của Quỹ là vô thời hạn tính từ ngày UBCKNN cấp chứng nhận đăng ký lập Quỹ. Mọi thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ sẽ do Đại hội Nhà Đầu Tư quyết định.

2. Điều lệ Quỹ tóm tắt:

2.1 Các điều khoản chung

a. Nguyên tắc tổ chức hoạt động của quỹ

Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam (“Quỹ VTBF”) là Quỹ đại chúng dạng mở, có nghĩa vụ mua lại Chứng chỉ quỹ đã chào bán ra công chúng theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ là Đại hội Nhà Đầu Tư.

Cơ quan thực hiện chức năng giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ và Ngân hàng Giám Sát là Ban Đại Diện Quỹ.

b. Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ quỹ chào bán

Vốn Điều lệ được huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là: 66.000.000.000 đồng (Sáu mươi sáu tỷ đồng Việt Nam). Số vốn này được chia thành 6.600.000 (Sáu triệu sáu trăm) Đơn vị Quỹ. Mệnh giá của mỗi Đơn vị Quỹ là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng Việt Nam)

c. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán chứng chỉ Quỹ

Đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam ra công chúng.

2.2 Các quy định về Mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ

a. Mục tiêu đầu tư:

Quỹ hướng tới mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận đồng thời bảo toàn vốn cho Nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng trở lên.

b. Chiến lược đầu tư:

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư nhằm mang lại lợi nhuận dài hạn và ổn định bằng cách đầu tư ưu tiên chủ yếu vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt. Quỹ đầu tư chủ yếu vào Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, Trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết hoặc trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành, chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi, chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ, Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.

Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư: Quỹ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm;

c. Tài sản được phép đầu tư:

Tài sản được lựa chọn để đầu tư chỉ bao gồm:

- a. Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- đ. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
- e. Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ;
- f. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;

- Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
- Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b nói trên của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.

d. Cơ cấu đầu tư:

Cơ cấu đầu tư của Quỹ VTBF phải đảm bảo danh mục là tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng trở lên.

e. Các hạn chế đầu tư:

Quỹ chỉ được đầu tư vào các mục phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật, và tuân thủ các nguyên tắc hạn chế đầu tư như sau:

- Quỹ chỉ được đầu tư vào các mục phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật, và tuân thủ các hạn chế đầu tư như sau:
 - a. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ
 - b. Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - c. Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ và e khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC;
 - d. Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ;
 - e. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;
 - f. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ VTBF;
 - g. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- h. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm
- Cơ cấu đầu tư của quỹ mở chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm a, b, c, d và g nói trên và chỉ do các nguyên nhân sau:
- Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
 - Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
 - Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
 - Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
 - Quỹ đang trong thời gian giải thể.
- Báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư của quỹ:
- Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân trên, công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ.
 - Trường hợp sai lệch do công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ
 - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

f. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ:

- Công ty quản lý quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
- Công ty quản lý quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của quỹ không được quá 5% giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa 30 ngày.
- Công ty quản lý quỹ không được sử dụng tài sản của quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

g. Phương pháp lựa chọn đầu tư:

Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống “Top-Down Approach”, trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu doanh nghiệp, cổ phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể

về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên “Bottom Up Approach” trong việc lựa chọn từng tổ chức nhận tiền gửi, công cụ nợ, trái phiếu doanh nghiệp, cổ phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá tổ chức nhận tiền gửi, đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các tài sản này trước tác động của khuynh hướng thị trường.

h. Nguyên tắc, Phương thức xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ:

✓ **Ngày định giá**

Là ngày mà công ty Quản lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ quỹ

- Ngày định giá là Ngày giao dịch và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo cho việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm
- Ngay sau khi Ngân hàng Giám sát xác nhận việc xác định Giá trị tài sản ròng và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ là phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ, Giá trị tài sản ròng và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ sẽ được công bố công khai cho Nhà đầu tư theo quy định hiện hành.

✓ **Quy trình định giá**

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được Ngân hàng lưu ký giám sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng lưu ký giám sát đã được Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân hàng lưu ký giám sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ điều chỉnh kịp thời trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.
- Trong thời hạn tối đa ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày định giá, giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ và phải được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng cho Nhà Đầu Tư sau khi có xác nhận của Ngân hàng lưu ký giám sát xác nhận và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.
- Giá trị tài sản ròng (NAV); là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi Tổng nợ phải trả có liên quan (như giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký, giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ hành chính, giá dịch vụ định giá, lãi vay ngân hàng (nếu có)...) tại ngày trước ngày định giá.
Tại ngày định giá, Công ty quản lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền sẽ tiến hành việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc được quy định tại Phụ lục 05 của Bản cáo bạch này.

✓ **Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng và Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ**

Giá trị tài sản ròng (NAV) của quỹ: giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định bằng tổng giá trị thị trường của các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. Tại ngày định giá, Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền sẽ tiến hành việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc nêu trên.

Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng của một chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán kiểm toán và được làm tròn xuống đến 2 chữ số thập phân. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị tài sản ròng của quỹ được hạch toán vào quỹ.

Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ:

$$\text{NAV} = \text{Tổng tài sản có của Quỹ} - \text{Tổng nợ phải trả của Quỹ}$$

Giá trị tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ:

$$V = \frac{\text{NAV}}{N}$$

Trong đó: V : giá trị tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ.

N : tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành

NAV : tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ

2.3 Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ đầu tư

a. Nhà đầu tư

- Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
- Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của Nhà đầu tư pháp nhân ký và thông báo đến cho Đại lý phân phối nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch.
- Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được phép giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo phương thức được quy định trong Bản Cáo Bạch và trở thành Nhà Đầu Tư.

b. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư

- Quyền của Nhà Đầu Tư:

- o Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Đơn vị Quỹ nắm giữ;
- o Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ;
- o Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ;
- o Thực hiện quyền của mình thông qua Đại hội Nhà Đầu Tư;
- o Chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ phù hợp với quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật;
- o Các quyền khác theo quy định pháp luật và tại Điều lệ.
- Nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư:
 - o Chấp hành quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ hoặc của Công ty Quản lý Quỹ nếu được ủy quyền để đưa ra các quyết định đó;
 - o Thanh toán đủ tiền mua Chứng chỉ Quỹ và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng chỉ Quỹ;
 - o Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều lệ Quỹ.

c. Sổ đăng ký Nhà đầu tư

Công ty Quản lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan lập, quản lý Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư chính (Sổ Chính) và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.

Sổ Chính phải có các thông tin sau:

- (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng Giám Sát và Ngân hàng lưu ký (nếu có); tên đầy đủ của Quỹ;
- (ii) Thông tin đối với Nhà Đầu Tư, bao gồm:
 - Đối với Nhà Đầu Tư là cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);
 - Đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; họ và tên, số Chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng chỉ Quỹ của tổ chức đó;
- (iii) Số Tài khoản của Nhà Đầu Tư;
- (iv) Số lượng Đơn vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư sở hữu; ngày đăng ký sở hữu vào Sổ chính.

d. Quyền biểu quyết của nhà đầu tư

Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong danh sách đăng ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư. Mỗi Đơn vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng lưu ký giám sát, Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Kiểm toán, Công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.

e. Các trường hợp hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ và quyền của nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ

- Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại hội Nhà Đầu tư chấp thuận.
- Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ phải được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

- Việc tách Quỹ phải được Đại hội Nhà Đầu Tư chấp thuận và trong các trường hợp sau:
 - Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ mở vào ngày định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - Theo quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.
 - Việc tách quỹ phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau:
 - Công ty Quản lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công ty Quản lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - Ngân hàng lưu ký giám sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị Công ty Quản lý Quỹ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công ty Quản lý Quỹ không xác lập được Ngân hàng lưu ký giám sát thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Việc thanh lý giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật. Công ty Quản lý Quỹ sẽ đóng vai trò là bên thanh lý cho Quỹ trừ trường hợp Đại hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác.

2.4 Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ:

a. Cơ chế chung về giao dịch Chứng chỉ Quỹ

- Nhà Đầu Tư có thể liên tục giao dịch các Đơn vị Quỹ kể từ Ngày Giao dịch đầu tiên.
- Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến của chuyên gia tư vấn riêng của mình để đảm bảo Nhà Đầu Tư đủ điều kiện để đầu tư vào Quỹ theo các quy định pháp luật áp dụng cho họ và liệu Quỹ có phù hợp với khả năng chấp nhận rủi ro của họ hay không.

✓ Ngày giao dịch:

- Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi Quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn vị vào ngày Thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần (“Ngày giao dịch”). Ngày giao dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả ngày nghỉ bù theo quy định của Pháp luật.
- Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch cụ thể khi Ngày Giao Dịch không phải là ngày làm việc trên trang thông tin điện tử của Công ty và/ hoặc bằng thư điện tử.
- Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công ty Quản lý Quỹ thông báo công khai tại Bản Cáo Bạch, công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.
- Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần một tháng theo quy định của Pháp luật.
- Các Lệnh được chấp nhận là lệnh nhận được trước Thời điểm đóng sổ lệnh được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch đó.

- Công ty Quản lý Quỹ có thể thay đổi Ngày Giao Dịch hay tần suất giao dịch khi thấy cần thiết. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch sẽ được thông báo trước trên website của Công ty Quản lý Quỹ.

✓ **Thời điểm đóng sổ lệnh:**

- Thời điểm đóng sổ lệnh là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày giao dịch của Chứng chỉ Quỹ. Thời điểm Đóng Sổ lệnh được công bố công khai tại Bản Cáo Bạch. Thời điểm đóng Sổ lệnh cho Ngày giao dịch “T” là 14h45 ngày T-1.

- Trong trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch cụ thể khi các dịp lễ tết diễn ra trên trang thông tin điện tử của công ty và/ hoặc bằng thư điện tử.

✓ **Giao dịch muộn và chọn thời điểm giao dịch:**

- **Giao dịch muộn:** Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày Giao Dịch không được phép thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch đó. Các giao dịch nhận được sau Thời điểm Đóng Sổ lệnh sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch tiếp theo.

- **Chọn Thời điểm giao dịch:** Chứng chỉ Quỹ cũng như Quỹ không được coi là công cụ phục vụ việc giao dịch thường xuyên để tận dụng các biến động ngắn hạn của thị trường. Loại giao dịch này thường được gọi là “chọn thời điểm giao dịch” và có thể gây ra các thiệt hại tiềm tàng hoặc thiệt hại thực tế cho Nhà Đầu Tư.

b. Quy trình nhận lệnh bán Chứng chỉ Quỹ và điều kiện thực hiện lệnh bán

✓ **Phiếu Lệnh Bán:** Nhà Đầu Tư có thể bán Đơn vị Quỹ vào bất kỳ Ngày Giao Dịch nào bằng cách điền vào Giấy đề nghị giao dịch chứng chỉ quỹ mở, phần loại lệnh bán (gọi chung là “Lệnh Bán”) và nộp tới một Điểm Nhận Lệnh bất kỳ trước Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày Giao Dịch đó hoặc/đặt lệnh trên hệ thống giao dịch của Công ty quản lý quỹ. Nhà Đầu tư có thể tìm thấy mẫu Phiếu Lệnh Bán được đính kèm theo Giấy Đăng ký hoặc có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh. Tất cả các Phiếu Lệnh Bán phải được ký tên đầy đủ trong trường hợp Nhà đầu tư giao dịch trực tiếp tại các Điểm Nhận Lệnh.

✓ **Quy trình xử lý Lệnh Bán:** Nhà Đầu Tư có thể đặt Lệnh Bán số Đơn vị Quỹ muốn bán, lẻ đến 02 số thập phân.

Đại Lý Phân Phối/hệ thống sẽ xử lý tất cả các Lệnh Bán nhận trước Thời điểm đóng sổ lệnh và gửi Lệnh giao dịch tổng hợp tới Đại lý Chuyển Nhượng để thực hiện giao dịch cho Ngày Giao Dịch kế tiếp, và đảm bảo các thông tin trong Lệnh Bán đầy đủ và nhất quán và Nhà Đầu Tư có đủ số Đơn vị Quỹ trong tài khoản để bán. Nhà Đầu Tư có thể đặt bán số Chứng chỉ Quỹ tối đa bằng số lượng Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Khoản tiền bán ròng sẽ được chuyển trả cho Nhà Đầu Tư. Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Được Chấp Nhận trong các trường hợp sau:

- a. Tổng giá trị các Lệnh bán (bao gồm Lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ; hoặc
- b. Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới: Giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng;
- c. Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do:
 - Tính thanh khoản của thị trường thấp;
 - Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch do quyết định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

Sau khi thực hiện các Lệnh Bán được chấp nhận, số Đơn vị Quỹ đã bán sẽ được trừ ra từ tổng số Đơn vị Quỹ trong tài khoản của Nhà Đầu Tư và bảng kê mới về số Đơn vị Quỹ nắm giữ sẽ được gửi đến Nhà Đầu Tư.

✓ **Lệnh Bán tối thiểu:** Lệnh Bán tối thiểu là 100 (một trăm) Đơn vị Quỹ, ngoại trừ trường hợp Lệnh Bán yêu cầu giảm số Đơn vị Quỹ nắm giữ về 0 (không).

Công ty Quản lý Quỹ có quyền thay đổi các mức bán tối thiểu trong từng thời điểm.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý là trong một số trường hợp Lệnh Bán sẽ không thể thực hiện toàn bộ hoặc Lệnh Bán có thể bị tạm dừng thực hiện.

✓ **Số Dư tài khoản:** Nhà đầu tư có thể đặt lệnh bán toàn bộ số Chứng chỉ Quỹ đang nắm giữ hoặc một phần. Không có quy định về số dư tài khoản tối thiểu cho Nhà đầu tư.

c. Quy trình nhận lệnh mua Chứng chỉ Quỹ và điều kiện thực hiện lệnh mua

✓ **Đăng ký mở tài khoản:**

Nhà Đầu Tư mua Đơn vị Quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ vào Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở (“Giấy đăng ký”) để mua Đơn vị Quỹ. Giấy đăng ký được cung cấp tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào. Giấy đăng ký có thể được thiết kế khác nhau theo mẫu của các Đại lý phân phối với điều kiện phải đảm bảo nội dung có tối thiểu các thông tin trên Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở kèm theo Bản cáo bạch này. Giấy đăng ký phải kèm theo các bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Giấy đăng ký (bao gồm Xác nhận đăng ký mở tài khoản góp vốn của Ngân hàng thương mại đối với trường hợp Nhà Đầu Tư Nước Ngoài) đối với mỗi cá nhân/ tổ chức hay các bên đồng sở hữu hay người được hưởng lợi hay người được ủy quyền.

Nhà Đầu Tư nên lưu lại một bản Giấy Đăng Ký và cập nhật các thông tin cung cấp trong Giấy Đăng Ký. Thông tin này sẽ được lưu lại trong Sổ Đăng Ký của Quỹ và luôn chứa đựng thông tin về địa chỉ hiện tại, địa chỉ thư điện tử, nơi đăng ký thuế, và chi tiết tài khoản ngân hàng của từng Nhà Đầu Tư nhằm đảm bảo Nhà Đầu Tư nhận được đầy đủ các thông báo, báo cáo và thanh toán liên quan đến Quỹ.

Nhà Đầu Tư mua Đơn vị Quỹ tại các lần tiếp theo cần điền đầy đủ vào phiếu Lệnh Mua được đính kèm theo Giấy Đăng Ký hay có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh.

Nhà Đầu Tư có thể mở nhiều tài khoản tại các Đại lý phân phối khác nhau để cùng giao dịch một loại Chứng chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư cần nộp Giấy Đăng Ký và các giấy tờ quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại lý phân phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại lý phân phối khác nhau của cùng một Nhà Đầu Tư được quản lý độc lập. Do đó, Lệnh Mua lần đầu tối thiểu là 300 (ba trăm) Đơn vị Quỹ. Nhà Đầu Tư chỉ có thể nộp các Phiếu Lệnh Bán, Chuyển đổi, Chuyển nhượng, Hủy lệnh hay thay đổi thông tin tài khoản của tài khoản mở tại một Đại lý phân phối ở bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào của Đại lý phân phối đó.

Tất cả các Điểm Nhận Lệnh bất kỳ được đề cập trong hướng dẫn về giao dịch Đơn vị Quỹ ở các phần tiếp sau đây được hiểu là Điểm Nhận Lệnh bất kỳ của Đại lý phân phối cụ thể mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch trên tài khoản mở tại Đại lý phân phối đó.

✓ **Xử lý Giấy đăng ký:**

Nhà Đầu Tư có thể nộp Giấy đăng ký hoặc Phiếu Lệnh Mua sau khi điền đầy đủ thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu vào bất kỳ Ngày làm việc nào tại bất kỳ Điểm nhận lệnh của bất kỳ Đại lý phân phối nào. Danh sách các Điểm nhận lệnh được cung cấp ở Phụ lục 01 của Bản Cáo Bạch này.

Các Đại lý phân phối sẽ tập hợp các yêu cầu mở tài khoản của Nhà Đầu Tư và gửi chỉ thị mở tài khoản cho Đại lý Chuyển Nhượng, là tổ chức sẽ đại diện Công ty Quản lý Quỹ tiến hành xử lý yêu cầu. Các yêu cầu không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối và có thể làm trì hoãn việc hoàn tất quá trình xử lý yêu cầu. Trong một số trường hợp, việc bổ sung thêm thông tin yêu cầu cũng có thể làm chậm việc hoàn tất quá trình xử lý. Công ty Quản lý Quỹ được quyền từ chối yêu cầu trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho bất kỳ vấn đề nào nảy sinh trong quá trình xử lý yêu cầu đăng ký.

Nhà Đầu Tư phải thanh toán số tiền mua Đơn vị Quỹ từ tài khoản ngân hàng của mình vào tài khoản của Quỹ để Ngân hàng lưu ký giám sát nhận được đúng hạn và Đại lý phân phối hoàn thành xử lý việc đăng ký với Đại lý chuyển nhượng. Mọi khoản đầu tư vào Đơn vị Quỹ đều thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam.

✓ **Tuân thủ:**

Giấy Đăng ký mua Đơn vị Quỹ được soạn thảo để đáp ứng các yêu cầu áp dụng cho các Công ty Quản lý Quỹ nhằm tuân thủ các quy định về Nhận biết Khách hàng (KYC) và các quy định Phòng Chống Rửa Tiền (AML). Vì vậy việc tất cả các giấy tờ và khai báo trong Giấy Đăng ký cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

Theo pháp luật Việt Nam, tất cả Nhà Đầu Tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về KYC và AML. Nhà Đầu Tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Các Giấy đăng ký không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối.

Nhà Đầu Tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm Pháp luật cũng như không vi phạm các điều khoản của Luật áp dụng đối với thuế thu nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và/ hoặc các luật áp dụng khác ban hành bởi chính phủ Việt Nam hay chính phủ sở tại của Nhà Đầu Tư ở các thời điểm khác nhau.

Nhà Đầu Tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua Đơn vị Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán. Theo quy định hiện tại của Việt Nam, Nhà Đầu Tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng thương mại ở Việt Nam (Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (IICA)). Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức (bao gồm chuyển tiền đăng ký mua chứng chỉ quỹ và nhận tiền thanh toán bán/ nhận cổ tức từ chứng chỉ quỹ), mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan đều phải được thực hiện qua tài khoản này. Nhà Đầu Tư cần tham khảo các ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

✓ **Chấp nhận Giấy Đăng Ký:**

Công ty Quản lý Quỹ có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Giấy Đăng Ký nào theo các điều khoản của Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho Nhà Đầu Tư. Các Lệnh Mua sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp.

Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ từ chối Lệnh Mua, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi) cho Nhà Đầu Tư hoặc bên chuyển tiền không hợp lệ trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ áp dụng.

Trong trường hợp số tiền mua Quỹ nhận được nhiều hơn Lệnh đăng ký mua, số tiền dư sẽ được hoàn trả cho Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ kỳ giao dịch Chứng chỉ Quỹ áp dụng.

Trong trường hợp số tiền mua Quỹ nhận được thấp hơn lệnh đăng ký mua, lệnh mua coi như không hợp lệ và sẽ bị từ chối.

Trong trường hợp số tiền mua nhận được trong tài khoản Quỹ không xác nhận được với bất kỳ lệnh mua nào, số tiền mua này sẽ được hoàn trả cho người/ đơn vị chuyển tiền trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ áp dụng.

Phí chuyển tiền (nếu có) được trừ vào số tiền hoàn trả cho Nhà Đầu Tư. Đơn vị Quỹ sẽ chỉ được ghi nhận vào tài khoản của Nhà Đầu Tư hay của Đại lý ký danh sau khi có kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Lệnh Mua thành công của Nhà Đầu Tư sẽ được thông báo trong vòng 03 (ba) ngày làm việc từ Ngày Giao Dịch, số lượng Đơn vị Quỹ sẽ được làm tròn xuống đến hai số thập phân sau dấu

phầy. Số Đơn vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

Trường hợp Nhà đầu tư đăng ký mở tài khoản giao dịch trực tuyến, Nhà đầu tư cần truy cập hệ thống giao dịch của Công ty quản lý quỹ, điền các thông tin cần thiết vào mẫu Giấy đăng ký mở tài khoản. Công ty quản lý quỹ sẽ gửi chỉ thị mở tài khoản đến Đại lý Chuyển Nhượng để tiến hành mở tài khoản cho Nhà đầu tư. Nhà đầu tư sẽ nhận được email thông báo về tình trạng tài khoản và yêu cầu nộp bản cứng hồ sơ về Công ty quản lý quỹ theo quy định.

✓ **Tạm dừng thực hiện Lệnh Mua:**

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư cùng với tất cả các Lệnh Mua khác có thể bị tạm dừng thực hiện.

Trong trường hợp các giao dịch Đơn vị Quỹ bị tạm dừng, Lệnh Mua sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

✓ **Giá trị của lệnh mua tối thiểu:** là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)

d. Quy trình nhận lệnh chuyển đổi Quỹ, điều kiện thực hiện lệnh chuyển đổi

✓ **Phiếu Lệnh chuyển đổi Quỹ:**

Nhà Đầu Tư có thể chuyển đổi sang Quỹ khác do Công ty Quản lý Quỹ quản lý bằng cách điền thông tin vào Giấy đề nghị giao dịch chứng chỉ quỹ, phần lệnh chuyển đổi quỹ (Giấy được điền nội dung đó gọi chung là “Phiếu lệnh chuyển đổi”). Nhà Đầu tư có thể tìm thấy mẫu Phiếu Lệnh chuyển đổi được đính kèm theo Giấy Đăng Ký, hoặc có tại Điểm Nhận Lệnh. Đối với Lệnh chuyển đổi, toàn bộ tiền bán Đơn vị Quỹ của Quỹ này sau khi trừ phí và thuế (nếu có), sẽ dùng để mua Đơn vị Quỹ của Quỹ khác.

Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán một Quỹ và mua một Quỹ khác tại Ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Giá dịch vụ chuyển đổi Quỹ do đó được áp dụng một lần trên giá trị giao dịch bán và bằng mức giá dịch vụ mua lại.

✓ **Xử lý các Lệnh chuyển đổi:**

Lệnh Chuyển đổi được xử lý bởi Đại lý chuyển nhượng như là Lệnh bán và tiếp theo sau là Lệnh mua được thực hiện tại Ngày Giao Dịch tương ứng. Lệnh bán và Lệnh mua được xử lý bởi Đại lý chuyển nhượng theo quy trình mô tả ở trên với Lệnh bán được thực hiện trước, Lệnh mua được xử lý sau.

Lệnh chuyển đổi được đặt bằng số lượng Đơn vị Quỹ.

✓ **Mức tối thiểu cho Lệnh chuyển đổi**

Lệnh chuyển đổi tối thiểu là 100 (một trăm) Đơn vị Quỹ. Lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện khi thỏa mãn điều kiện số lượng duy trì tối thiểu tại Quỹ mục tiêu.

f. Các trường hợp thực hiện một phần. Tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ

✓ **Thực hiện một phần lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ**

Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán và lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lớn hơn 10% giá trị tài sản ròng của quỹ;

Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của nhà đầu tư dẫn tới Giá trị tài sản ròng của quỹ thấp hơn 50 tỷ đồng;

Trường hợp thực hiện một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi, phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch. Phần còn lại chưa thực hiện của các Lệnh này sẽ bị hủy

- ✓ Trong trường hợp Lệnh bán chỉ được thực hiện một phần, số dư tối thiểu cho các Lệnh bán và số dư tài khoản sẽ không được áp dụng **Hủy Lệnh giao dịch Đơn vị Quỹ**:

Nhà Đầu Tư có thể hủy các lệnh giao dịch bằng cách điền Giấy đề nghị giao dịch chứng chỉ quỹ quy định tại phụ lục, phần Hủy lệnh (Giấy được điền nội dung đó gọi chung là “Phiếu hủy lệnh”) và nộp Phiếu hủy lệnh cho các Điểm nhận lệnh của Đại lý phân phối của họ trước Thời điểm đóng sổ lệnh áp dụng cho các giao dịch đó.

- ✓ **Tạm dừng thực hiện các lệnh giao dịch Đơn vị Quỹ**:

Nhà Đầu Tư cần lưu ý là việc thực hiện các lệnh giao dịch – Mua, Bán, Chuyển đổi, Chuyển nhượng Đơn vị Quỹ có thể sẽ bị tạm dừng một hoặc nhiều Ngày giao dịch vì tình hình vượt ngoài tầm kiểm soát của Công ty Quản lý Quỹ. Tất cả Điểm nhận lệnh sẽ được thông báo trong các trường hợp giao dịch bị tạm dừng.

Việc thực hiện các giao dịch Đơn vị Quỹ có thể bị tạm dừng do một trong các sự kiện sau:

- Các điều kiện bất khả kháng;
- Không thể xác định được NAV của Quỹ tại Ngày Giao Dịch do các Sở Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ hoặc do các sở giao dịch chứng khoán tạm dừng giao dịch; hoặc
- Các trường hợp khác theo Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt, các giao dịch Đơn vị Quỹ sẽ được thực hiện trở lại vào Ngày giao dịch tiếp theo. Theo luật, thời gian tạm dừng thực hiện các Lệnh mua và Bán Đơn vị Quỹ sẽ không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ Ngày giao dịch gần nhất. Trong trường hợp giao dịch không thể tiếp tục trong khoảng thời gian tạm dừng tối đa nêu trên, thì trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng trên, Công ty Quản lý Quỹ sẽ tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư để xin ý kiến Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, tách Quỹ hoặc kéo dài thời gian tạm dừng giao dịch Đơn vị Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu

các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công ty Quản lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

e. Quy trình chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ

✓ Đơn Chuyển nhượng:

Nhà Đầu Tư có thể chuyển nhượng Đơn vị Quỹ cho Nhà Đầu Tư khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của tòa án. Chuyển nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Đơn vị Quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Đơn vị Quỹ. Nhà Đầu Tư chuyển nhượng cần điền Lệnh chuyển nhượng Đơn vị Quỹ với điều kiện là số lượng Chuyển nhượng phải bằng hoặc lớn hơn số dư tối thiểu khi mở tài khoản nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư.

✓ Xử lý các Đơn chuyển nhượng:

Nhà Đầu Tư muốn thực hiện Chuyển nhượng hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế có thể nộp Lệnh chuyển nhượng tại bất kỳ Điểm nhận lệnh nào. Lệnh chuyển nhượng được kèm theo các tài liệu hỗ trợ theo quy định của Công ty Quản lý Quỹ tại các Điểm Nhận Lệnh. Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư, người nhận chuyển nhượng Đơn vị Quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định cho người mua Đơn vị Quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu.

✓ Tuân thủ:

Để tuân thủ các quy định về KYC và AML, người nhận chuyển nhượng Đơn vị Quỹ sẽ phải tuân theo các thủ tục khi mở tài khoản mới quy định chi tiết tại mục IX.2.4.b.

✓ Xác nhận Lệnh chuyển nhượng:

Các Lệnh chuyển nhượng được thực hiện bởi Đại lý chuyển nhượng tại Ngày Giao Dịch.

g. Chương trình Đầu tư định kỳ:

Đầu tư định kỳ (ĐTĐK) là một chương trình đầu tư tiết kiệm có hệ thống cho phép Nhà Đầu Tư có thể tiết kiệm một khoản tiền cố định một cách thường xuyên – định kỳ mỗi tháng hoặc mỗi quý bằng cách mua định kỳ các Đơn vị Quỹ.

Nhà Đầu Tư sử dụng các lệnh tự động hoặc lệnh chờ để thực hiện chương trình Đầu Tư Định Kỳ.

Các Nhà Đầu Tư lựa chọn chương trình ĐTĐK có thể đầu tư một khoản cố định hàng tháng hoặc hàng quý. Đại lý phân phối có thể hỗ trợ các Nhà Đầu Tư trong việc đưa ra một chương trình ĐTĐK và tần suất thanh toán phù hợp. ĐTĐK cho phép thực hiện các chương trình tiết kiệm một cách kỷ luật. Nhà Đầu Tư có thể thay đổi mức đầu tư và/ hoặc tần suất thanh toán bất cứ lúc nào (nhưng không dưới mức đầu tư tối thiểu) bằng cách thay đổi lệnh thực hiện ĐTĐK với Đại lý phân phối và các lệnh thanh toán với ngân hàng của mình.

Nhiều ngân hàng tại Việt Nam cung cấp dịch vụ cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp giúp Nhà Đầu Tư có thể thực hiện một chương trình ĐTĐK. VietinBank, chủ sở hữu 100% vốn điều

lệ VietinBank Capital, cung cấp các dịch vụ này thông qua dịch vụ Ngân hàng trực tuyến của mình cũng như thông qua mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch rộng khắp. Lệnh chờ thanh toán tại các ngân hàng cho phép các Nhà Đầu Tư thực hiện một chương trình ĐTĐK với một số tiền và tần suất thanh toán cố định mà không cần phải nộp thêm các ủy nhiệm chi cho ngân hàng.

Lệnh chờ thanh toán thực hiện chương trình ĐTĐK cần được nộp tại ngân hàng mà Nhà Đầu Tư có tài khoản.

✓ **Khoản đầu tư tối thiểu cho Chương trình ĐTĐK**

Mức đầu tư tối thiểu định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý cho chương trình ĐTĐK là 500.000 (Năm trăm nghìn đồng) VND.

Các chương trình ĐTĐK có các mức thời hạn tối thiểu như sau:

- Thời hạn tối thiểu 12 (mười hai) tháng
- Thời hạn tối thiểu 36 (ba mươi sáu) tháng
- Thời hạn tối thiểu 48 (bốn mươi tám) tháng
- Thời hạn tối thiểu 60 (sáu mươi) tháng

✓ **Ngày thanh toán và thời điểm đóng sổ lệnh cho các khoản đầu tư ĐTĐK**

Ngày ĐTĐK được xác định như sau:

(i) Đối với ĐTĐK thanh toán theo chu kỳ hàng tháng là ngày thứ mười bốn hàng tháng

(ii) Đối với ĐTĐK thanh toán theo chu kỳ hàng quý là ngày thứ mười bốn của tháng thứ nhất kể từ ngày đăng ký trên phiếu đề nghị đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở và ngày thứ 14 hàng tháng của mỗi 3 tháng sau đó.

Nhà Đầu Tư cần thanh toán cho khoản ĐTĐK hoặc cung cấp cho ngân hàng của họ lệnh chờ thanh toán ĐTĐK để Ngân hàng lưu ký giám sát nhận được tiền mua trước khi hết giờ làm việc của ngày ĐTĐK. Thời điểm giao dịch Chứng chỉ Quỹ đối với khoản đầu tư ĐTĐK sẽ là ngày giao dịch gần nhất sau ngày ĐTĐK.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư không nộp đủ tiền mua vào tài khoản của Quỹ trước khi kết thúc giờ làm việc của ngày ĐTĐK thì chương trình ĐTĐK được coi là tạm dừng đối với Nhà Đầu Tư:

- Nếu đến ngày ĐTĐK kế tiếp Nhà Đầu Tư nộp đủ tiền mua vào tài khoản của Quỹ trước khi kết thúc giờ làm việc của ngày ĐTĐK thì chương trình ĐTĐK được tiếp tục.

- Nếu vào ngày ĐTĐK kế tiếp Nhà Đầu Tư không nộp đủ tiền mua vào tài khoản của Quỹ trước khi kết thúc giờ làm việc của ngày ĐTĐK thì chương trình ĐTĐK tự động chấm dứt.

✓ **Phí áp dụng cho Chương trình ĐTĐK**

Phí áp dụng cho chương trình ĐTĐK được quy định chi tiết tại điểm c khoản 2.5 mục IX của Bản Cáo Bạch này.

2.5 Nguyên tắc xác định giá giao dịch Đơn vị Quỹ

a. Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một đơn vị Quỹ:

✓ Tần suất định giá: 0

Ngày định giá là ngày thứ Ba và thứ Tư hàng tuần (Ngày giao dịch T-1) cho các kỳ định giá và là ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo đối với việc định giá để làm báo cáo tháng, quý năm.

✓ Giá phát hành lần đầu:

Giá phát hành lần đầu của một Đơn vị Quỹ là 10.000 (mười nghìn) đồng.

Giá phát hành các lần tiếp theo bằng Giá trị tài sản ròng của Quỹ trên một Đơn vị Quỹ cộng giá dịch vụ phát hành tại Ngày Giao dịch.

✓ **Giá bán một Đơn vị Quỹ:** được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ, cộng với giá dịch vụ phát hành (nếu có).

✓ **Giá mua lại một Đơn vị Quỹ:** được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ, trừ đi giá dịch vụ mua lại (nếu có).

b. Công bố thông tin về giá giao dịch:

Giá giao dịch sẽ được công bố trong vòng ba ngày kể từ ngày định giá tại:

- Địa chỉ trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ
- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của các đại lý phân phối
- Trang thông tin điện tử của công ty Quản lý quỹ và đại lý phân phối

c. Thông tin về các mức phí dịch vụ Nhà Đầu Tư phải trả

Các loại giá dịch vụ và chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch Đơn vị Quỹ sẽ do Nhà Đầu Tư trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi biểu phí này.

Các khoản giá dịch vụ giao dịch như sau:

✓ **Giá dịch vụ phát hành** (Chính sách giá dịch vụ phát hành có thể thay đổi theo từng thời kỳ do Công ty Quản lý Quỹ quyết định)

Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua Chứng chỉ Quỹ và được tính theo tỷ lệ phần trăm tổng giá trị đăng ký mua chứng chỉ quỹ.

Hiện tại, Công ty áp dụng chính sách miễn phí đối với giá dịch vụ phát hành.

Giá dịch vụ phát hành áp dụng cho Lệnh mua do Công ty quản lý quỹ quy định sẽ được công khai vào từng thời điểm nhưng đảm bảo không vượt quá 5% (năm phần trăm) giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Trong mọi trường hợp giá dịch vụ phát hành không được vượt quá mức tối đa do pháp luật quy định.

Các khoản tái đầu tư bằng nguồn cổ tức của Quỹ không phải chịu giá dịch vụ phát hành.

Giá dịch vụ phát hành sẽ được hạch toán cho Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối căn cứ theo Hợp đồng ký giữa Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối.

✓ **Giá dịch vụ Mua lại**

Giá dịch vụ Mua lại đối với các Chứng chỉ Quỹ sẽ do Công ty Quản lý Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và công bố công khai vào từng thời điểm nhưng đảm bảo không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị Lệnh Bán. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mua lại mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mua lại mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Thời gian đầu tư	Mức giá dịch vụ mua lại (% giá trị lệnh Bán)
Dưới 1 tháng	0,083%
Từ 1 tháng đến dưới 2 tháng	0,167%
Từ 2 tháng đến dưới 3 tháng	0,075%
Từ 3 tháng đến dưới 4 tháng	0,100%
Từ 4 tháng đến dưới 5 tháng	0,125%
Từ 5 tháng đến dưới 6 tháng	0,150%
Từ 6 tháng trở lên	Miễn phí

Trong mọi trường hợp Giá dịch vụ Mua lại không được vượt quá mức tối đa do pháp luật quy định.

Trường hợp Nhà Đầu Tư mua Chứng chỉ Quỹ nhiều lần, mua theo chương trình ĐTĐK hoặc dưới hình thức tái đầu tư bằng nguồn cổ tức của Quỹ không phải chịu Giá dịch vụ phát hành, thời gian nắm giữ sẽ được tính theo nguyên tắc các Chứng chỉ Quỹ mua trước sẽ được bán trước, các Chứng chỉ Quỹ mua theo lệnh thường sẽ được ưu tiên bán trước các Chứng chỉ Quỹ mua theo chương trình ĐTĐK (khi vẫn trong thời hạn của chương trình).

- Giá dịch vụ Mua lại sẽ được trừ vào khoản tiền bán được trả lại cho các Nhà Đầu Tư khi thực hiện các lệnh bán và được hạch toán cho Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối căn cứ theo Hợp đồng ký giữa Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối.

✓ **Giá dịch vụ Chuyển đổi**

Giá dịch vụ chuyển đổi là giá mà Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do Công ty Quản lý Quỹ quản lý. Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán một Quỹ và mua một Quỹ khác tại ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Giá dịch vụ chuyển đổi Quỹ do đó được áp dụng một lần trên giá trị giao dịch bán và bằng mức giá dịch vụ mua lại.

Thời gian đầu tư	Mức giá dịch vụ mua lại (% giá trị lệnh Bán)
Dưới 1 tháng	0,083%
Từ 1 tháng đến dưới 2 tháng	0,167%
Từ 2 tháng đến dưới 3 tháng	0,075%
Từ 3 tháng đến dưới 4 tháng	0,100%
Từ 4 tháng đến dưới 5 tháng	0,125%
Từ 5 tháng đến dưới 6 tháng	0,150%
Từ 6 tháng trở lên	Miễn phí

Giá dịch vụ chuyển đổi đối với các Chứng chỉ Quỹ sẽ do Công ty Quản lý Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và công bố công khai vào từng thời điểm nhưng đảm bảo không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch. Trong mọi trường hợp giá dịch vụ chuyển đổi không được vượt quá mức tối đa do pháp luật quy định. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ chuyển đổi mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ chuyển đổi mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Khi thực hiện chuyển đổi, Nhà Đầu Tư chỉ thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi trên giá trị đăng ký chuyển đổi, mà không phải thanh toán giá dịch vụ Mua lại đối với Quỹ hiện tại và giá dịch vụ phát hành đối với Quỹ mục tiêu.

Giá dịch vụ chuyển đổi Quỹ sẽ được hạch toán cho Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối căn cứ theo Hợp đồng ký giữa Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối.

✓ **Giá dịch vụ Chuyển nhượng**

Nhà Đầu tư phải trả một mức giá dịch vụ chuyển nhượng duy nhất là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng Đơn vị Quỹ. Phí chuyển nhượng do người thực hiện chuyển nhượng thanh toán.

Giá dịch vụ chuyển nhượng sẽ không áp dụng trong trường hợp Nhà Đầu tư thực hiện chuyển nhượng số Chứng chỉ Quỹ từ tài khoản này sang tài khoản khác cùng đứng tên Nhà Đầu Tư tại hai Đại lý phân phối khác nhau.

Giá dịch vụ chuyển nhượng sẽ được hạch toán cho Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối.

2.6 Thông tin về các mức giá dịch vụ và chi phí mà Quỹ phải trả

- Chỉ có các loại giá dịch vụ và các chi phí liên quan trực tiếp hoặc đóng góp vào hoạt động và điều hành của Quỹ mới được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

- Giá dịch vụ quản lý quỹ + giá dịch vụ quản trị quỹ + giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng tối đa không quá 2% NAV/năm.

- Chi tiết mức giá dịch vụ quản lý Quỹ, giá dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ cụ thể được Công ty Quản lý Quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm trên trang web của Công ty quản lý quỹ.

- Xin lưu ý các giá dịch vụ dưới đây là các mức đang áp dụng và có thể sẽ thay đổi trong tương lai. Các chi phí này bao gồm:

a. Giá dịch vụ Quản lý quỹ

Giá dịch vụ quản lý quỹ được tính trên tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ và được trả sau hàng tháng cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện các dịch vụ quản lý Quỹ đầu tư cho Quỹ.

Giá dịch vụ quản lý quỹ hàng tháng được tính theo công thức như sau:

$$\text{Giá dịch vụ quản lý quỹ} = (1 \% * \text{NAV tại ngày định giá} * \text{số ngày thực tế trong kỳ}) / 365$$

Trong đó: 1%: giá dịch vụ quản lý một năm trả cho Công ty Quản lý Quỹ

NAV (Net Asset Value): Giá trị tài sản ròng của Quỹ

➤ Giá dịch vụ giám sát, lưu ký và dịch vụ quản trị Quỹ trả cho Ngân hàng giám sát.

Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, giá dịch vụ giám sát và dịch vụ quản trị Quỹ trả cho Ngân hàng Giám Sát là 0,11% được tính trên Giá trị Tài sản ròng/năm và tối thiểu là 35 triệu/tháng với NAV từ 150 tỉ đồng trở lên và được trả hàng tháng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng của tháng cho Ngân hàng giám sát để thực hiện các dịch vụ giám sát, lưu ký & dịch vụ quản trị cho Quỹ.

Giá dịch vụ giám sát & lưu ký phải trả được tính theo công thức như sau:

$$\text{Giá dịch vụ giám sát \& lưu ký} = (y\% * \text{NAV tại ngày định giá} * \text{số ngày thực tế trong kỳ}) / 365$$

Trong đó:

- o y%: 0,08%

- NAV (Net Asset Value): Giá trị tài sản ròng của Quỹ
- Giá dịch vụ quản trị Quỹ = $(z\% \times \text{NAV tại ngày định giá} \times \text{số ngày thực tế trong kỳ}) / 365$
- Trong đó:
- $z\%$: 0,03%
 - NAV (Net Asset Value): Giá trị tài sản ròng của Quỹ

b. Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng

Stt	Loại tiền dịch vụ	Mức tiền (Chưa bao gồm thuế VAT)
1	Tiền cố định hàng tháng	10.000.000 đồng/tháng
2	Tiền giao dịch (mua, bán, hoán đổi, chuyển quyền sở hữu, chuyển khoản) - Đối với 400 giao dịch đầu tiên trong tháng: - Đối với giao dịch trong tháng từ số 401 trở đi:	Miễn phí 0,01% giá trị giao dịch/l giao dịch (Giá trị giao dịch = số lượng CCQ giao dịch x NAV/ccq mà Vietinbank Capital công bố tại ngày giao dịch liền trước)
3	Tiền thiết lập, duy trì thông tin - Thiết lập dữ liệu ĐLPP, NHGS - Thiết lập dữ liệu NĐT - Duy trì thông tin tài khoản NĐT	Miễn phí
4	Tiền kết nối - Khởi tạo kết nối lần đầu - Duy trì kết nối hàng tháng	Miễn phí
5	Tiền cung cấp thông tin - Thông tin giao dịch hàng ngày - Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch - Thông tin về số lượng CCQ đang lưu hành - Thông tin danh sách NĐT sở hữu CCQ	Miễn phí
6	Tiền thực hiện quyền	

- Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 đồng/lần lập danh sách
- Phân phối lợi tức	Miễn phí

c. Tiền gửi thư cho NĐT

Tiền gửi thư cho NĐT sẽ được Vietinbank Capital trả cho VSD theo thực tế phát sinh do VSD gửi cho Vietinbank Capital kèm theo tài liệu chứng minh.

d. Tiền khác:

Trường hợp có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác, mức tiền Vietinbank Capital trả cho VSD đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận đã được Hai bên thống nhất.

e. Giá dịch vụ kiểm toán

Giá dịch vụ kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ.

f. Phụ cấp Ban Đại Diện Quỹ

Các chi phí của Ban Đại Diện Quỹ bao gồm chi phí ăn ở, đi lại với mức hợp lý và phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ, các chi phí phát sinh từ hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ Phí để phục vụ cho lợi ích của Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Để dễ hiểu, chi phí trên không bao gồm các chi phí bảo hiểm đối với trách nhiệm phát sinh các thành viên của Ban Đại Diện Quỹ khi thực hiện nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ. Thù lao của các thành viên của Ban Đại Diện Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ và tổng mức thù lao không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại Diện đã được thông qua tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.

g. Các chi phí khác

Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;

Thuế và các loại phí bắt buộc của chính phủ áp dụng cho Quỹ; và các chi phí khác được Pháp luật cho phép.

Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ: bao gồm các chi phí phải trả cho Công ty Chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ liên quan tới giao dịch tài sản của Quỹ.

2.7 Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

a. Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của quỹ

Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư sẽ do Công ty Quản lý Quỹ đề xuất trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận có đủ lợi nhuận để phân phối và được Đại Hội Nhà

Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ chấp nhận (nếu được ủy quyền). Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật trước khi phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. Lợi nhuận của Quỹ sẽ không được phân phối nếu sau khi phân phối:

- ✓ Quỹ không còn đủ khả năng tài chính để thực hiện các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của mình theo quy định của Pháp luật; hoặc
- ✓ Giá trị tài sản ròng của Quỹ dưới mức tối thiểu do Pháp luật quy định.

b. Chính sách thuế áp dụng đối với Nhà Đầu Tư

Nhà Đầu Tư có thể nhận cổ tức bằng tiền hoặc dùng để tái đầu tư:

- ✓ Lựa chọn Nhận cổ tức bằng tiền (“DPP”): Nhà Đầu Tư muốn nhận cổ tức bằng tiền cần phải nêu rõ lựa chọn của mình trong Giấy Đăng Ký mở tài khoản giao dịch.
- ✓ Lựa chọn Tái đầu tư cổ tức (“DRIP”): Nhà Đầu Tư muốn dùng cổ tức để tái đầu tư sẽ nhận được thêm các Đơn Vị Quỹ. Cổ tức được trả cho Nhà Đầu Tư sẽ được tự động tái đầu tư tại NAV của Quỹ trong Ngày Giao Dịch liên sau ngày trả cổ tức. Số lượng các Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư do đó sẽ tăng bằng với số cổ tức phải trả chia cho NAV vào Ngày Giao dịch đó. Cổ tức được dùng để tái đầu tư giống như việc Nhà Đầu Tư nhận được cổ tức bằng tiền mặt và dùng số tiền đã nhận được để tái đầu tư và đồng thời:
- ✓ Các khoản đầu tư dưới hình thức DRIP sẽ không phải trả giá dịch vụ phát hành.
- ✓ Không phải trả giá dịch vụ mua lại hoặc giá dịch vụ chuyển đổi đối với khoản đầu tư từ DRIP.
- ✓ Nhà Đầu Tư cần phải nêu rõ lựa chọn của mình trong hai lựa chọn trên, DPP hoặc DRIP, được ghi trong Giấy Đăng Ký. Nếu Nhà Đầu Tư không có sự lựa chọn, lựa chọn DRIP được tự động áp dụng.
- ✓ Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể phê duyệt cổ tức tại bất kỳ thời điểm nào và bất kỳ tần suất thanh toán nào (hàng quý, nửa năm, hàng năm) khi phù hợp. Tuy nhiên, sẽ không có sự đảm bảo nào về giá trị, tần suất, cũng như sự đều đặn của việc phân phối cổ tức. Việc phân phối cổ tức sẽ tùy thuộc vào lợi nhuận có thể phân phối và sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được ủy quyền).

Nhà Đầu Tư có trong danh sách chốt trong sổ Đăng Ký tại Ngày giao dịch được công bố bởi VTBC cho việc chia cổ tức (“Ngày chốt danh sách”) được xem là đủ điều kiện để nhận cổ tức.

Cổ tức sẽ được chi trả trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được công bố và được chuyển vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư theo đăng ký trong Sổ Đăng Ký vào ngày thanh toán cổ tức, sau khi được khấu trừ các loại thuế có liên quan.

Cổ tức được chi trả sẽ phải chịu thuế tùy thuộc vào nguồn gốc của thu nhập của Quỹ cũng như các loại thuế áp dụng cho Nhà Đầu Tư.

Do các quy định về thuế áp dụng cho từng cá nhân cụ thể, từng Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính của việc đầu tư vào Quỹ.

c. Chính sách thuế áp dụng đối với Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

2.8 Đại hội Nhà Đầu Tư

a. Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên, bất thường

Đại hội nhà đầu tư là cơ quan quyết định cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà đầu tư có tên trong sổ đăng ký Nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự

- ✓ Đại hội nhà đầu tư thường niên được triệu tập họp mỗi năm một (01) lần. Đại hội nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán nhà nước. Việc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Chương trình và nội dung họp Đại hội nhà đầu tư được công ty quản lý quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.
- ✓ Đại hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau:
 - a. Theo yêu cầu của Công ty Quản lý quỹ hoặc Ban Đại diện Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
 - b. Theo yêu cầu của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Điều lệ Quỹ;
 - c. Số thành viên Ban đại diện bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ quỹ.
 - d. Số lượng thành viên độc lập giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định;
 - e. Nếu cuộc họp Ban Đại diện Quỹ không được tiến hành họp lệ theo quy định tại Điều 31 Điều lệ quỹ, các thành viên còn lại của Ban Đại diện Quỹ có quyền triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Đại diện Quỹ.

Công ty Quản lý quỹ phải triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường trong thời hạn tối đa là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội nhà đầu tư. Trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Quỹ.

b. Quyền hạn và nhiệm vụ Đại hội Nhà Đầu Tư:

Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyền:

- ✓ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ;
- ✓ Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay thế công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;
- ✓ Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của quỹ;
- ✓ Phương án phân phối lợi tức;
- ✓ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của quỹ; thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của quỹ;
- ✓ Xem xét và xử lý vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và Ban đại diện quỹ gây tổn thất cho quỹ;
- ✓ Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội nhà đầu tư;
- ✓ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều lệ Quỹ;

- ✓ Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề nêu từ điểm b đến điểm f của Khoản 21.2 Điều lệ Quỹ nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong đại hội hàng năm gần nhất.

c. Thế thức tiến hành Đại hội Nhà Đầu Tư:

Đại hội nhà đầu tư được tiến hành họp theo thế thức sau:

- ✓ Người triệu tập Đại hội nhà đầu tư phải gửi giấy mời họp đến tất cả các Nhà đầu tư hoặc thông báo mời họp đến địa chỉ hoặc qua email của tất cả các Nhà đầu tư tối thiểu bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kèm theo giấy mời họp phải có chương trình họp, địa điểm họp và các tài liệu thảo luận để làm cơ sở thông qua nghị quyết;
- ✓ Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.
- ✓ Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư nắm giữ từ mười phần trăm (10%) tổng số Chứng chỉ Quỹ trở lên có quyền kiến nghị những vấn đề đưa vào chương trình họp. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty Quản lý Quỹ chậm nhất ba (03) ngày trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên (các) Nhà đầu tư, số lượng Chứng chỉ Quỹ thuộc sở hữu của (các) Nhà đầu tư đó và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- ✓ Công ty Quản lý Quỹ có quyền từ chối kiến nghị trong các trường hợp sau:
 - + Kiến nghị gửi đến không đúng thời hạn, hoặc không đủ và không đúng nội dung;
 - + Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội nhà đầu tư; hoặc
 - + Vấn đề kiến nghị trái với các quy định của pháp luật hiện hành hoặc Điều lệ Quỹ.
- ✓ Đại hội nhà đầu tư là cơ quan duy nhất có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo giấy mời họp quy định tại khoản này.

Trừ trường hợp Đại hội nhà đầu tư đề lấy ý kiến về các vấn đề quy định tại điểm b, e, f, g, h, i khoản 2 Điều 21 Điều lệ Quỹ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, Công ty Quản lý quỹ được lấy ý kiến Nhà đầu tư dưới hình thức bằng văn bản. Trong trường hợp này, Ban Đại diện Quỹ phải thực hiện các công việc sau:

- Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến, hình thức và nội dung phiếu hỏi ý kiến;
- Phát hành phiếu hỏi ý kiến có nội dung như sau:

- ✓ Tên Quỹ;
- ✓ Lý do hỏi ý kiến và danh mục các tài liệu bổ trợ được gửi kèm theo phiếu hỏi ý kiến;
- ✓ Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Nhà Đầu tư là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu tư là tổ chức; số lượng Đơn Vị Quỹ nắm giữ và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu tư;
- ✓ Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
- ✓ Thời hạn cuối cùng nhận ý kiến trả lời;
- ✓ Lựa chọn biểu quyết gồm: “nhất trí”, “không nhất trí”, “ý kiến khác”

- ✓ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Ban đại diện quỹ và Đại diện huy động vốn và chào bán chứng chỉ Quỹ;
- ✓ Gửi phiếu hỏi ý kiến và các tài liệu liên quan đến tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền dự họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và UBCKNN tối thiểu 7 (bảy) ngày làm việc trước thời hạn cuối cùng nhận ý kiến trả lời, tài liệu gửi kèm bao gồm:
- ✓ Dự thảo nghị quyết của Đại hội Nhà Đầu tư;
- ✓ Các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết

Hồ sơ gửi lấy ý kiến bằng văn bản phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Nhà Đầu tư; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ.

Phiếu lấy ý kiến đã trả lời gửi về Công ty theo một trong các hình thức sau: gửi thư, fax, thư điện tử, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác. Các phiếu lấy ý kiến gửi về sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong các trường hợp khác là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Lập ban kiểm phiếu, trong đó có đại diện của Ngân hàng Giám Sát để thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu. Biên bản, Nghị Quyết được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến.

d. Quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư:

- ✓ Mỗi Chứng chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết và tương ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết. Ngân hàng Giám Sát, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.
- ✓ Trường hợp biểu quyết tại cuộc họp, Quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà đầu tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;
- ✓ Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư về các nội dung (1) thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; (2) chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của quỹ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số nhà đầu tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp tán thành.
- ✓ Trường hợp lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua khi được số Nhà đầu tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư có quyền biểu quyết tán thành;
- ✓ Công ty Quản lý quỹ, Ban đại diện Quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư là phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp quyết định của Đại hội nhà đầu tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ, thì phải tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản;
- ✓ Các Nhà đầu tư, Ban Đại diện Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát có trách nhiệm tuân thủ nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư.

Biên bản họp Đại hội nhà đầu tư

- ✓ Tất cả các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư phải được ghi Biên bản họp. Trước khi họp, người chủ trì cuộc họp cử thư ký lập biên bản họp Đại hội nhà đầu tư;
- ✓ Trong thời hạn 24 giờ sau khi kết thúc Đại hội nhà đầu tư hoặc sau ngày kết thúc việc lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản theo quy định tại điểm b khoản 23.3 Điều 23, Điều lệ Quỹ, Công ty Quản

- lý quỹ phải gửi biên bản và nghị quyết Đại hội nhà đầu tư cho Ngân hàng giám sát, Nhà đầu tư và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ;
- ✓ Biên bản Đại hội nhà đầu tư phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Thời gian và địa điểm họp;
 - Tổng số Nhà đầu tư dự họp và tổng số Chứng chỉ Quỹ mà họ đại diện;
 - Chương trình họp;
 - Tóm tắt ý kiến phát biểu tại cuộc họp;
 - Các vấn đề biểu quyết, kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề và các quyết định đã được thông qua; và
 - Họ tên và chữ ký của thư ký cuộc họp và Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ hoặc người được Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ ủy quyền chủ trì cuộc họp.

Quyền dự họp Đại hội nhà đầu tư

- ✓ Người đại diện theo uỷ quyền của Nhà đầu tư có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho người khác dự họp Đại hội nhà đầu tư;
- ✓ Việc uỷ quyền cho người khác dự họp Đại hội nhà đầu tư phải lập thành văn bản và phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người được uỷ quyền dự họp, người đại diện theo pháp luật của Nhà đầu tư có đóng dấu của Nhà đầu tư ;
- ✓ Người được uỷ quyền dự họp Đại hội nhà đầu tư phải nộp văn bản uỷ quyền cho ban tổ chức cuộc họp trước khi vào phòng họp.

2.9 Ban Đại Diện Quỹ

a. Tổ chức Ban Đại Diện Quỹ

Ông Đào Kiên Trung	Đại học Luật Hà Nội chuyên ngành Pháp luật quốc tế, Đại học ngoại ngữ Hà Nội chuyên ngành Tiếng Anh. Từ 1999 đến nay, ông Trung đã trải qua nhiều vị trí khác nhau tại nhiều đơn vị khác nhau như C.Melchers GmbH, Corvet (Asia) AG, Công ty TNHH Grant Thornton VN, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, CTCP FPT, Công ty Quản lý Quỹ FPT, Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam. Hiện nay ông Trung giữ chức vụ Giám đốc tuân thủ Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ thương và đồng thời phụ trách kiểm soát nội bộ cho Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương.
Ông Nguyễn Viết Hoàng	Cử nhân Kế toán Học viện Tài chính, Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành Tài chính Ngân hàng. Từ 2006 tới nay, ông Hoàng đã trải qua nhiều vị trí công tác khác nhau trong ngành kế toán kiểm toán. Ông có 6 năm kinh nghiệm làm kiểm toán viên tại công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long, từng làm chuyên viên Phòng Tài chính – Kế hoạch tại Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex, Kế toán trưởng tại Công ty CP Thủy điện Bái

	Thượng. Hiện nay, ông đang làm Phó giám đốc phụ trách Tài chính Kế hoạch tại Công ty CP xây dựng và năng lượng VCP, Trưởng Ban Kiểm toán Công ty CP Thủy điện Bái Thượng và Kế toán trưởng Công ty CP Thiết bị Sài gòn (mã chứng khoán: SMA).
Bà Nguyễn Thị Huyền Trang	Thạc sỹ Kinh doanh và quản lý tại trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội. Từ 2006 -2007 bà Trang là chuyên viên phát triển mạng lưới của Công ty cổ phần chứng khoán VNDirect. Từ 2007 – 2009, bà Trang đảm nhận vị trí Chuyên viên Ban Quản lý vốn và tài sản tại Công ty cổ phần Đầu tư và tư vấn Tài chính dầu khí. Từ 2009 – 2018, bà Trang là Phó Ban đầu tư tại Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Tài chính Dầu khí. Hiện nay, bà Trang đang giữ chức vụ Phó phòng Đầu tư, Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.

b. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ:

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn sau:

- ✓ Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;
- ✓ Không thuộc đối tượng cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
- ✓ Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực đầu tư của quỹ, không nhất thiết phải là đại diện của nhà đầu tư/nhóm nhà đầu tư chứng chỉ quỹ
- ✓ Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật

Ban đại diện Quỹ có nhiệm kỳ năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban đại diện Quỹ của nhiệm kỳ vừa kết thúc sẽ hoạt động cho đến khi Ban đại diện Quỹ mới được bầu và tiếp tục quản lý công việc. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban đại diện Quỹ đó.

Những người sau đây không được là thành viên ban đại diện Quỹ:

- a. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án trong hoặc ngoài nước hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;
- b. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, bị kết án về các tội danh trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm mà chưa được xóa án tích, trong hoặc ngoài nước; người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên trong hoặc ngoài nước;
- c. Là các đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp khác theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;
- d. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Giám đốc (Tổng giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của doanh nghiệp, chủ nhiệm và các thành viên ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã

- bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;
- e. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;
 - f. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, trưởng ban kiểm soát, thành viên ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh doanh chứng khoán, doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định của pháp luật chuyên ngành, hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức đó bị thu hồi giấy phép;
 - g. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
 - h. Là thành viên của trên năm (05) Ban đại diện Quỹ đại chúng, hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

Các trường hợp sau đây đương nhiên mất tư cách thành viên Ban đại diện Quỹ:

- a. Mất năng lực hành vi dân sự, chết;
- b. Là người đại diện phần vốn góp của Nhà đầu tư tổ chức khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;
- c. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của Nhà đầu tư tổ chức;
- d. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không đáp ứng các điều kiện theo quy định hoặc thành viên buộc phải từ nhiệm, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày sau khi phát hiện sự việc, Ban Đại Diện Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm chọn lựa thành viên thay thế tạm thời để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ cho đến khi Đại hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế. Trường hợp thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của Ban Đại Diện Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ phải thực hiện báo cáo cho UBCKNN và công bố thông tin việc thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

c. Quyền hạn và nghĩa vụ Ban Đại Diện Quỹ:

- ✓ Đại diện cho quyền lợi của Nhà đầu tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà đầu tư.
- ✓ Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại điểm a, b khoản 9.3 Điều 9, Điều lệ Quỹ; chấp thuận các giao dịch theo quy định tại điểm đ) khoản 3 Điều 9, Điều lệ Quỹ.
- ✓ Chấp thuận các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán).
- ✓ Quyết định mức lợi nhuận phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại Điều lệ Quỹ hoặc đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- ✓ Trường hợp Đại hội nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền, Ban đại diện quỹ được quyết định các vấn đề quy định sau:

- Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của quỹ quy định tại Điều lệ quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;
 - Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của quỹ;
 - Phương án phân phối lợi nhuận
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của quỹ; thông qua các báo cáo tình hình tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của quỹ;
 - Xem xét và xử lý vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và Ban đại diện quỹ gây tổn thất cho quỹ;
 - Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội nhà đầu tư;
 - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều lệ quỹ.
 - Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban đại diện quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại hội nhà đầu tư.
- ✓ Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
- ✓ Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động lưu ký.
- ✓ Quyết định các vấn đề khác trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội nhà đầu tư;
- ✓ Ban đại diện Quỹ được hưởng thù lao và được thanh toán chi phí hoạt động.
- ✓ Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Quỹ; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.
- ✓ Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ:
- Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết.
 - Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của Quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Quỹ.
 - Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban đại diện Quỹ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

d. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ:

Đại hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại Diện. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- ✓ Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
- ✓ Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ và chủ trì các cuộc họp Ban Đại diện Quỹ

- ✓ Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;
- ✓ Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ Quỹ.

e. Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ:

Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên gần nhất.

f. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ:

- ✓ Đại hội nhà đầu tư miễn nhiệm thành viên Ban đại diện trong trường hợp sau đây:
 - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 26 của Điều lệ Quỹ;
 - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- ✓ Đại hội nhà đầu tư bãi nhiệm thành viên Ban đại diện trong trường hợp sau đây:
 - Không tham gia các hoạt động của Ban đại diện trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Quỹ
- ✓ Khi xét thấy cần thiết, Đại hội nhà đầu tư quyết định thay thế thành viên Ban đại diện; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban đại diện ngoài trường hợp quy định tại khoản 29.1 và khoản 29.2 Điều lệ Quỹ.
- ✓ Ban đại diện phải triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư để bầu bổ sung thành viên Ban đại diện trong trường hợp sau đây:
 - Số thành viên Ban đại diện bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ quỹ.
 - Số lượng thành viên độc lập giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định;
 - Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội nhà đầu tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban đại diện đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

g. Người đại diện theo ủy quyền của thành viên Ban đại diện Quỹ:

Thành viên Ban đại diện Quỹ không được ủy quyền cho người khác thực hiện nhiệm vụ của mình.

h. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ:

- ✓ Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường;
- ✓ Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tiến hành khi có từ hai phần ba tổng số thành viên trở lên dự họp, trong đó số thành viên độc lập dự họp phải trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên, bao gồm cả thành viên Ban đại diện không trực tiếp dự họp nhưng có gửi ý kiến bằng văn bản hoặc lấy ý kiến bằng hình thức bỏ phiếu điện tử;
- ✓ Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin, nghe, nhìn hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc qua hình thức bỏ phiếu điện tử theo thể thức quy định tại khoản

31.4 Điều lệ Quỹ. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản;

- ✓ Trường hợp Ban đại diện Quỹ xét thấy không cần thiết phải triệu tập cuộc họp Ban Đại diện Quỹ định kỳ hoặc quyết định khẩn cấp một vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Đại diện Quỹ, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ có thể tổ chức lấy ý kiến các thành viên Ban đại diện Quỹ bằng văn bản, theo các thủ tục sau:
 - Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến, hình thức và nội dung phiếu hỏi ý kiến;
 - Phát hành phiếu hỏi ý kiến với các nội dung sau:
 - Tên Quỹ;
 - Lý do hỏi ý kiến và danh mục các tài liệu bổ trợ được gửi kèm theo phiếu hỏi ý kiến;
 - Thời hạn cuối cùng nhận ý kiến trả lời;
 - Các tiêu chí lựa chọn biểu quyết gồm: “nhất trí” và “không nhất trí”.
 - Gửi phiếu hỏi ý kiến và các tài liệu liên quan đến tất cả các thành viên Ban đại diện Quỹ.
 - Cùng thư ký thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực về kết quả kiểm phiếu;
 - Thông báo bằng văn bản về kết quả hỏi ý kiến và các quyết định được thông qua đến tất cả các thành viên Ban đại diện Quỹ trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn mà các thành viên Ban đại diện Quỹ phải gửi ý kiến trả lời.
- ✓ Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được 51% (năm mươi một phần trăm) trở lên số thành viên dự họp và 51% (năm mươi một phần trăm) trở lên số thành viên độc lập thông qua;
- ✓ Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ.

2.10 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ

a. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty Quản lý Quỹ:

Công ty Quản lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- ✓ Được UBCKNN cấp giấy phép quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán;
- ✓ Độc lập với Ngân hàng giám sát;
- ✓ Có đầy đủ cơ sở vật chất, nhân sự để Quản lý Quỹ mở;
- ✓ Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 01 và Phụ lục 03 của Điều lệ Quỹ.

b. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ:

Nghĩa vụ của công ty quản lý quỹ

- Tuân thủ Điều lệ này và bảo vệ quyền lợi của các Nhà Đầu Tư;
- Phải bố trí tối thiểu hai (02) người điều hành Quỹ để quản lý Quỹ. Người điều hành Quỹ phải có kinh nghiệm thực tế trong hoạt động quản lý tài sản ít nhất hai (02) năm và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Hành động công bằng, trung thực và vì quyền lợi của Quỹ và các Nhà Đầu Tư;
- Ký Hợp đồng giám sát với Ngân hàng Giám Sát và các Đại lý phân phối, Đại lý chuyên nhượng;
- Tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ và Đại hội Nhà Đầu Tư;
- Bảo toàn và quản lý tách biệt tài sản của Quỹ với các Quỹ khác mà Công ty Quản lý Quỹ quản lý cũng như các tài sản của Công ty Quản lý Quỹ; đảm bảo sự tách biệt về tổ chức, nhân sự, và

- hoạt động giữa hoạt động quản lý Quỹ cho Quỹ với các hoạt động tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán khác của Công ty Quản lý Quỹ;
- Đảm bảo sự công bằng và không làm tổn hại đến quyền lợi của Quỹ khi thực hiện những giao dịch của Quỹ mà có sự tham gia của Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ; thông báo đầy đủ thông tin liên quan đến các giao dịch đó cho Ban Đại Diện Quỹ và UBCKNN (nếu có quy định) và thông báo trực tiếp cho các Nhà Đầu Tư về các thông tin đó;
 - Đảm bảo việc ủy quyền trách nhiệm cho bên thứ ba và sự thay đổi tổ chức, quản lý của Công ty Quản lý Quỹ không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quỹ;
 - Đảm bảo tất cả các giao dịch chứng khoán của người quản lý, điều hành và nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ đều phải được báo cáo và quản lý tập trung phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Đảm bảo rằng khi Công ty Quản lý Quỹ giao dịch mua, bán các tài sản cho Quỹ thì những người quản lý, điều hành của Công ty Quản lý Quỹ cũng như những người điều hành Quỹ không được nhận bất kỳ một lợi ích nào cho Công ty Quản lý Quỹ, bản thân họ hoặc bất kỳ bên thứ ba nào, ngoài khoản phí quy định trong Điều lệ này;
 - Thực hiện việc xác định Giá trị Tài sản ròng theo quy định của pháp luật;
 - Thực hiện các quyền liên quan đến tài sản của Quỹ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - Trong trường hợp Ngân hàng Giám Sát phát hiện bất kỳ giao dịch nào không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ hoặc vượt quá thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ và đã thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ thì Công ty Quản lý Quỹ phải hủy bỏ giao dịch đó hoặc thực hiện mua hoặc bán tài sản của Quỹ nhằm phục hồi tình trạng tài sản của Quỹ như trước khi có giao dịch. Việc phục hồi tình trạng của Quỹ phải được thực hiện trong vòng ba (03) tháng kể từ khi phát sinh giao dịch không phù hợp. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và tổn thất của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ chịu, không được tính vào chi phí quản lý Quỹ;
 - Tự mình hoặc ủy quyền cho tổ chức dịch vụ khác lập và lưu giữ sổ Đăng ký Nhà Đầu Tư góp vốn và mọi thông tin liên quan đến việc chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ;
 - Tổ chức các cuộc họp thường kỳ hoặc bất thường Đại hội Nhà Đầu Tư và thực hiện các công việc hành chính khác có liên quan để đảm bảo hoạt động của Quỹ diễn ra thông suốt;
 - Lưu trữ đầy đủ các chứng từ và tài khoản phản ánh chi tiết, chính xác và kịp thời mọi lệnh đặt giao dịch của Quỹ theo quy định của pháp luật;
 - Lập các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động và các báo cáo khác của Quỹ và gửi các báo cáo đó đến Ban Đại Diện Quỹ, các Nhà Đầu Tư và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - Chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất của Quỹ mà Công ty Quản lý Quỹ hoặc nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ gây ra do Công ty Quản lý Quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định; và
 - Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các cam kết quy định tại các Phụ lục của Điều lệ này và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Quyền của công ty quản lý quỹ

- Được hưởng các khoản giá dịch vụ và thưởng quy định trong Điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật;
- Được thực hiện các hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật;
- Được tham gia các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ và Đại hội Nhà Đầu Tư;

- Đề cử ứng viên thích hợp làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ để Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu chọn;
- Quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với Điều lệ này, Bản Cáo Bạch của Quỹ và Pháp luật.

h. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công ty Quản lý Quỹ:

- Công ty Quản lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - Theo đề nghị Ban Đại Diện Quỹ sau khi đã được Đại hội Nhà Đầu Tư chấp thuận;
 - Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
 - Hợp nhất, sáp nhập với một Công ty Quản lý Quỹ khác dẫn đến bị chấm dứt hoạt động;
 - Quỹ bị chấm dứt hoạt động do bị hợp nhất, sáp nhập hoặc giải thể.
- Trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ tối thiểu sáu (06) tháng, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu Tư lấy ý kiến về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ.
- Trừ trường hợp quy định tại khoản 35.1 Điều này, quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ đối với Quỹ chỉ chấm dứt từ thời điểm Công ty Quản lý Quỹ hoàn tất việc bàn giao công việc quản lý cho Công ty Quản lý Quỹ kế nhiệm. Việc bàn giao công việc quản lý giữa hai Công ty Quản lý Quỹ phải được lập thành văn bản và có xác nhận của Ban Đại Diện Quỹ và Ngân hàng Giám sát và Công ty Quản lý Quỹ phải thực hiện các thủ tục báo cáo UBCKNN theo quy định của pháp luật. Công ty Quản lý Quỹ bị thay thế phải hoàn toàn chịu các nghĩa vụ chưa thực hiện (nếu có) đối với Quỹ.
- Việc thay đổi Công ty Quản lý Quỹ kế nhiệm chỉ được tiến hành sau khi đã được Đại hội nhà đầu tư Nhà Đầu Tư lựa chọn và thông qua. Công ty Quản lý Quỹ kế nhiệm phải thực hiện các thủ tục báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

i. Hạn chế hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ:

- Công ty Quản lý Quỹ không được là Người có liên quan, có quan hệ sở hữu đối với Ngân hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký, Chủ tịch, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ không được đồng thời làm việc cho Ngân hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký, tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ và ngược lại.
- Công ty quản lý quỹ, người có liên quan của công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán mà công ty quản lý quỹ đang quản lý trừ trường hợp sử dụng tài sản của khách hàng ủy thác quản lý danh mục, quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý để đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý.
- Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để (i) đầu tư vào chính Quỹ đó và các Quỹ đầu tư chứng khoán khác kể cả công ty đầu tư chứng khoán, Quỹ đầu tư bất động sản do mình quản lý; (ii) đầu tư vào chính Công ty Quản lý Quỹ; đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ; (iii) đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị, hoặc hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ.
- Trừ trường hợp khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức 100% vốn nước ngoài và đã chấp thuận cho phép thực hiện giao dịch, Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng tài sản ủy thác để đầu tư vào Quỹ.
- Khi Công ty Quản lý Quỹ giao dịch các tài sản của Quỹ thì Chủ tịch, Giám đốc/Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc/Phó Tổng giám đốc, người hành nghề quản lý Quỹ và mọi nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa của Công ty Quản lý Quỹ, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ ngoại trừ các khoản phí quy định tại Phụ lục số 5 của Điều lệ này.

- Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay, bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào của Công ty Quản lý Quỹ, Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ hoặc để thanh toán các nghĩa vụ nợ của bản thân Công ty thanh toán các nghĩa vụ nợ của Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của bất kỳ một đối tác nào.
 - Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được giao dịch chứng chỉ quỹ mở; giao dịch trong đợt chào mua công khai hoặc trong đợt chào bán, phát hành ra công chúng theo quy định của pháp luật.
 - Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ.
- 2.11. Tiêu chuẩn lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát**

a. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng lưu ký giám sát:

- Ngân hàng Giám Sát do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện:
- Ngân hàng Giám Sát là ngân hàng thương mại có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán có chức năng thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán;
- Không phải là người có liên quan với Công ty Quản lý Quỹ.
- Đáp ứng đầy đủ điều kiện về nhân sự, năng lực để thực hiện dịch vụ giám sát, lưu ký của Quỹ.
- Ngân hàng giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với công ty quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát.

b. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng lưu ký giám sát:

Nghĩa vụ của Ngân hàng lưu ký giám sát

- Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các nhà đầu tư quỹ;
- Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;
- Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều lệ quỹ;
- Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều lệ quỹ;
- Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của công ty quản lý quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của ngân hàng giám sát và tài sản của chính ngân hàng giám sát;
- Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;
- Giám sát hoặc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ [tần suất] phù hợp với các quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác;
- Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu ngân hàng giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến công ty quản lý quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với công ty quản lý quỹ;
- Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều lệ quỹ;
- Thanh toán tiền cho nhà đầu tư của Quỹ khi công ty quản lý quỹ thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, hoặc khi quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho nhà đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ;
- Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, sổ chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng nhà đầu tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.

Quyền của Ngân hàng lưu ký giám sát:

- Được rà soát quy trình nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ về nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ; bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ; Được kiểm tra hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan;
 - Được rà soát, thẩm định năng lực hệ thống máy tính, phần mềm máy tính, yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ kịp thời cung cấp các quy trình quản lý tài sản, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, sổ tay định giá, quy trình nhận và thực hiện lệnh của Nhà đầu tư và các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của Quỹ;
 - Được sử dụng các dịch vụ cung cấp bởi công ty kiểm toán và các tổ chức khác để thực hiện công việc được quy định trong Hợp đồng đã ký và tự chịu toàn bộ chi phí;
 - Được quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được quyền biểu quyết;
 - Được quyền nhận phí cung cấp dịch vụ lưu ký giám sát phù hợp với Hợp đồng Giám sát được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ thay mặt cho Quỹ và Ngân hàng lưu ký giám sát, Điều lệ Quỹ và Pháp luật;
 - Các quyền khác theo Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật.
 - Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư: Ngân hàng lưu ký giám sát phải phối hợp với Công ty Quản lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ. Ngân hàng lưu ký giám sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân hàng lưu ký giám sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo quy định của Pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo thỏa thuận dân sự giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng lưu ký giám sát.
- c. **Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân hàng lưu ký giám sát:**
- Ngân hàng Giám Sát chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - Ngân hàng Giám Sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám sát & lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Chứng khoán;
 - Đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ thay mặt cho Quỹ và Ngân hàng Giám Sát;
 - Quỹ chấm dứt hoạt động, bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - Theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư của Quỹ;
 - Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.
 - Trong các trường hợp quy định tại khoản 39.1 Điều 39 Điều lệ quỹ, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng Giám Sát được chuyển giao cho Ngân hàng Giám sát khác sau khi nhận được chấp thuận bằng văn bản về việc thay đổi Ngân hàng Giám Sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định. Ngân hàng Giám Sát chỉ chấm dứt hợp đồng sau khi đã hoàn tất việc chuyển giao toàn bộ quyền, nghĩa vụ cho Ngân hàng thay thế.
 - Trường hợp Ngân hàng Giám Sát chuyển đổi tư cách pháp nhân, Ngân hàng mới kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ đối với tài sản được lưu ký tại Ngân hàng cũ.

2.12 Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo:

a. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán:

Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp luật, nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán và không được là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng lưu ký giám sát. Năm đầu tiên, công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công ty Quản lý Quỹ đề cử Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Các năm sau đó, Đại Hội

Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán. Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất với Ban Đại Diện Quỹ ít nhất 02 (hai) công ty kiểm toán để kiểm toán cho Quỹ.

b. Chế độ kế toán:

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

c. Chế độ báo cáo:

- Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm duy trì sổ sách kế toán và chuẩn bị báo cáo tài chính cho Quỹ. Phù hợp với quy định của Điều 40 của Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có thể ủy quyền cho một nhà cung cấp dịch vụ để thực hiện Công việc này. Mọi sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Quỹ sẽ được lưu tại văn phòng của Công ty Quản lý Quỹ hoặc của nhà cung cấp dịch vụ mà Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền. Ban Đại Diện Quỹ có quyền kiểm tra bất kỳ báo cáo, sổ sách kế toán, hoặc tài liệu nào của Quỹ.

- Báo cáo tài chính trình bày trước Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ do Ban Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ và Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ thay mặt cho Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt. Các báo cáo của Công ty kiểm toán và của Ban Đại Diện Quỹ, nếu có, sẽ được đính kèm cùng các báo cáo tài chính. Các báo cáo này sẽ được trình bày tại Đại Hội Nhà Đầu Tư và bất cứ Nhà Đầu Tư nào cũng có thể xem các báo cáo đó.

- Tất cả các báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cùng với báo cáo kiểm toán độc lập bao gồm cả mọi tài liệu buộc phải đính kèm khác theo yêu cầu của Pháp luật sẽ được trình bày tại Đại Hội Nhà Đầu Tư và công bố công khai trên website của Công ty Quản lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

- Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của UBCKNN về chế độ báo cáo và Công bố thông tin liên quan đến các hoạt động của Quỹ.

3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Một khoản đầu tư vào Quỹ luôn bao gồm những rủi ro và lợi ích nhất định mà các thành viên góp vốn tương lai cần thận trọng đánh giá trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ. Những rủi ro được trình bày sau đây là những rủi ro chủ yếu tuy nhiên không phải là toàn bộ các rủi ro của Quỹ:

3.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro này không thể hạn chế bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty Quản lý Quỹ. Rủi ro này xuất phát từ những biến động chung của toàn nền kinh tế, chính trị xã hội, đe dọa tất cả các ngành nghề kinh tế, từ đó gây ra sự biến động của toàn thị trường chứng khoán, không loại trừ bất kỳ công cụ đầu tư nào.

3.2. Rủi ro Lãi suất

Những khoản đầu tư của Quỹ Trái phiếu Ngân hàng Công thương Việt Nam chủ yếu là trái phiếu chính phủ. Giá trị của các khoản đầu tư này sẽ có xu hướng biến động cùng chiều với lãi suất thị trường. Khi lãi suất thị trường tăng lên, giá trị các khoản đầu tư này sẽ tăng lên làm tăng giá trị của Quỹ và ngược lại. Tuy nhiên, theo phân tích xu hướng điều hành kinh tế vĩ mô trong một vài năm tới, lãi suất sẽ không có nhiều khả năng tăng cao hơn so với mức hiện tại.

3.3 Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát hay rủi ro sức mua phát sinh bởi trị giá của một cổ phần thay đổi do lạm phát. Lạm phát cao sẽ làm giảm lợi nhuận thực tế của trái phiếu. Với Quỹ trái phiếu Ngân hàng Công thương Việt Nam rủi ro này sẽ được giảm bớt khi Quỹ có chiến lược ưu tiên lựa chọn các công ty có kết quả kinh doanh tốt.

3.4 Rủi ro thiếu tính thanh khoản

Rủi ro thiếu tính thanh khoản là rủi ro xảy ra khi Công ty Quản lý Quỹ gặp khó khăn trong việc thực hiện đầu tư hoặc chuyển đổi tài sản đầu tư thành tiền do sự hạn chế về thanh khoản trên thị trường.

3.5 Rủi ro pháp lý

Thị trường Chứng khoán Việt Nam chỉ mới chính thức đi vào hoạt động từ năm 2000 và khung pháp lý về chứng khoán và thị trường chứng khoán còn đang trong quá trình hoàn thiện. Bên cạnh đó, nền kinh tế Việt Nam vẫn đang trong quá trình hội nhập với nền kinh tế thế giới. Những sự thay đổi về khung pháp lý trong thời gian hoạt động của Công ty là không thể tránh khỏi và có thể ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Quỹ.

3.6 Rủi ro tín nhiệm

Mức rủi ro tín nhiệm của trái phiếu được đánh giá dựa trên các yếu tố kinh tế và khả năng hoàn trả lãi và gốc trái phiếu của nhà phát hành. Rủi ro tín nhiệm được thể hiện qua hệ số tín nhiệm. Hệ số tín nhiệm do các công ty đánh giá tín nhiệm ấn định. Hệ số tín nhiệm càng cao thì trái phiếu được coi là càng an toàn.

3.7 Rủi ro xung đột lợi ích

Công ty quản lý quỹ sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do công ty quản lý quỹ điều hành. Công ty quản lý quỹ đã thiết lập quy chế kiểm soát nội bộ chặt chẽ, quy trình đầu tư cũng như bộ phận quản lý danh mục đầu tư riêng biệt cho từng quỹ nhằm hạn chế xung đột lợi ích giữa các quỹ. Bên cạnh đó, sự giám sát của ngân hàng giám sát cũng sẽ giúp giảm thiểu rủi ro này.

3.8 Rủi ro đối với Trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi

Các loại tài sản mà quỹ dự kiến đầu tư chủ yếu là Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, Trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi. Rủi ro của các tài sản nói trên phụ thuộc chủ yếu vào thời gian tổ chức cung cấp phát hành ra nó, các chính sách của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước và các yếu tố rủi ro khác của doanh nghiệp phát hành.

3.9 Rủi ro cá biệt

Rủi ro về kết quả đầu tư: Đây là rủi ro mà Quỹ có thể không đạt được kết quả đầu tư như mong đợi, và kết quả đầu tư có thể thấp hơn so với các lựa chọn đầu tư khác có sẵn tại thời điểm tiến hành đầu tư.

Rủi ro thanh khoản của Quỹ: Đây là rủi ro mà Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các lệnh Bán của nhà đầu tư trong một ngày Giao Dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian dài hơn. Khi NAV của Quỹ giảm xuống thấp hơn, hay tổng số tiền phải hoàn trả cho các lệnh Bán trên

NAV cao hơn các ngưỡng cho phép, các Lệnh Bán chỉ có thể được thực hiện một phần hoặc có thể bị trì hoãn.

3.10 Rủi ro khác

Đây là rủi ro khi những sự kiện bất thường phát sinh có ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ. Những sự kiện này – dù là có thật hay tin đồn, có thể bao gồm:

- Thảm họa thiên nhiên như động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
- Khủng hoảng hệ thống ngân hàng, các nhà lãnh đạo chủ chốt mất khả năng điều hành;
- Rủi ro hệ thống như trục trặc trong hệ thống máy tính hoặc thông tin.

Danh mục các yếu tố rủi ro nêu trên không phải là bảng liệt kê hay giải thích đầy đủ về các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Các Nhà đầu tư tiềm năng cần cân nhắc kỹ hoặc tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019, có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Thông tư 91/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số Thông tư quy định về chế độ báo cáo và thủ tục hành chính áp dụng với công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc ban hành hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. Thông tin về đợt phát hành lần đầu ra công chúng.

- Tên quỹ:
 - o Tên tiếng Việt: **QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**
 - o Tên tiếng Anh: **VIETINBANK BOND INVESTMENT FUND**
 - o Tên viết tắt: **VTBF**
- Loại hình: Quỹ mở
- Thời hạn của Quỹ: Vô thời hạn

- **Quỹ phát hành lần đầu ra công chúng (IPO):** Giấy-chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 32/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN ký ngày 07/07/2017. Thời hạn đăng ký mua từ 25/07/2017 đến 25/08/2017.
- **Mục tiêu, chiến lược đầu tư:** tối đa hóa lợi nhuận đồng thời bảo toàn vốn cho Nhà đầu tư bằng cách đầu tư chủ yếu vào các tài sản có thu nhập cố định.
- **Lĩnh vực ngành nghề dự kiến đầu tư:** Quỹ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm;
- **Các sản phẩm dự kiến đầu tư:**
 - Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
 - Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
 - Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
 - Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
 - Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
 - Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chi nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ;
 - Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.
- **Quy trình kiểm soát rủi ro:** mục tiêu của Công ty quản lý quỹ là quản lý các rủi ro đầu tư và hạn chế tác động của các rủi ro này bằng việc áp dụng các phương pháp quản lý đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế tốt nhất. Vietinbank Capital đo lường và quản lý rủi ro dựa trên phương pháp tiếp cận năng động và hướng về tương lai. Quản lý rủi ro được quy định tích hợp trong mỗi bước của quy trình đầu tư.
- **Cơ cấu đầu tư:** được quy định chi tiết tại mục d khoản 2.2 mục IX của Bản Cáo Bạch này.
- **Số lượng đơn vị Quỹ đã chào bán:** 6.600.000 đơn vị Quỹ
- **Thời hạn phát hành trong lần phát hành lần đầu:** tối thiểu là 20 ngày và tối đa là 90 ngày theo khoản 4,6 Điều 5 thông tư 183/2011/TT-BTC. Sau thời hạn 90 ngày nếu không hoàn thành việc chào bán chứng chỉ quỹ, Công ty quản lý quỹ sẽ đề nghị UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối chứng chỉ quỹ.
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/đơn vị quỹ
- **Giá phát hành:** 10.000 đồng/đơn vị quỹ
- **Giá dịch vụ phát hành:** 0 đồng/đơn vị quỹ
- **Đơn vị tiền tệ:** Việt Nam đồng
- **Số tiền đặt mua tối thiểu:** 500.000 đồng/lệnh mua.

- **Phương thức phân bổ chứng chỉ quỹ lần đầu:** Nhà đầu tư được phân bổ số lượng Đơn vị quỹ bằng với số đã đặt mua. Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà đầu tư: trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch.
- **Phương thức giao dịch và hình thức thanh toán:** quy định chi tiết theo phụ lục 2.1 của Bản Cáo Bạch này.
- **Ngày giao dịch gần nhất sau khi phát hành lần đầu:** 12/9/2017
- **Địa điểm phát hành và các đại lý phân phối:**
 - o Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Capital)

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: 024 3938 8855 - Fax: 024 3938 8500

- o Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương (Techcom Securities)

Địa chỉ: Tầng 10 + Tầng 21, Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 2220 1039 - Fax: 024 2220 1032

- **Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành:**

- o Công ty quản lý Quỹ: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng Công thương Việt Nam (Vietinbank Capital)
- o Ngân hàng giám sát: Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Hà Thành
- o Công ty kiểm toán: Công ty Quản lý Quỹ đề cử tại Đại hội Nhà đầu tư và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua.
- o Đại lý phân phối: Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương (Techcom Securities)

- **Tiêu chí, điều kiện đối với Nhà đầu tư:**

- o Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
- o Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư tổ chức ký và thông báo đến cho Đại lý phân phối nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch.
- o Công ty Quản lý Quỹ, người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch chứng chỉ quỹ mở mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các nhà đầu tư khác theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ Quỹ..

Sau khi hoàn thành đợt IPO, Công ty quản lý quỹ đăng ký xin giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ với UBCKNN nếu có ít nhất 100 (một trăm) Nhà đầu tư không chuyên nghiệp đầu tư vào Quỹ và tổng vốn đầu tư vào Quỹ đạt tối thiểu 50.000.000.000 VNĐ (Năm mươi tỷ đồng). Khi nhận Giấy phép đăng ký, Ngân hàng giám sát sẽ giải tỏa tài khoản ký quỹ của Quỹ đó để

Quỹ có thể bắt đầu đầu tư. Dự kiến Ngày giao dịch đầu tiên sẽ trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực.

Xác nhận đầu tư sẽ được gửi cho Nhà đầu tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ có được Giấy chứng nhận đăng ký thành lập từ UBCKNN.

Theo quy định hiện hành, nếu Quỹ không thể huy động được ít nhất là 50.000.000.000 VNĐ (Năm mươi tỷ đồng) hoặc có ít hơn 100 (một trăm) Nhà đầu tư chuyên nghiệp vào thời điểm kết thúc IPO hoặc thời gian được gia hạn (nếu có), UBCKNN sẽ không cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho Quỹ. Trong trường hợp này, tất cả số tiền nhận được từ các Nhà đầu tư trong thời gian IPO cùng với lãi phát sinh nếu có sẽ được hoàn trả vào tài khoản đăng ký của Nhà đầu tư trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc đợt IPO. Công ty quản lý quỹ sẽ chịu tất cả các chi phí phát sinh từ đợt IPO trong trường hợp này.

Quỹ không quy định quy mô tối đa trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng. Vì vậy, nếu giá trị phát hành được vượt 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng), các Nhà đầu tư sẽ được phân bổ số lượng Đơn vị quỹ bằng với số đã mua.

3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo.

- **Thời gian giao dịch chứng chỉ quỹ sau đợt phát hành lần đầu:** Thứ Tư thứ nhất của tháng liền sau tháng của ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ.
- **Ngày giao dịch (Ngày T):** Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ định kỳ là ngày Thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần. Ngày giao dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả ngày nghỉ bù theo quy định của Pháp luật.
- **Giá mua:** bằng Giá trị tài sản ròng/đơn vị quỹ cộng với (+) giá dịch vụ phát hành (nếu có)
- **Giá bán:** bằng Giá trị tài sản ròng/đơn vị quỹ trừ (-) giá dịch vụ mua lại (nếu có).
- **Giá dịch vụ mua lại và giá dịch vụ chuyển đổi quỹ**

Thời gian đầu tư	Mức giá dịch vụ mua lại (% giá trị lệnh Bán)
Dưới 1 tháng	0,083%
Từ 2 tháng đến dưới 3 tháng	0,167%
Từ 3 tháng đến dưới 4 tháng	0,075%
Từ 3 tháng đến dưới 4 tháng	0,100%
Từ 4 tháng đến dưới 5 tháng	0,125%
Từ 5 tháng đến dưới 6 tháng	0,150%
Từ 6 tháng trở lên	Miễn phí

- **Giá dịch vụ phát hành: miễn phí**

- Số lượng đăng ký giao dịch mua tối thiểu: không quy định
- Thời gian đóng sổ lệnh: 14h45 ngày T-1
- Giá trị của lệnh mua tối thiểu: là 500.000 VNĐ (Năm trăm nghìn đồng).
- Thời hạn xác nhận giao dịch: Đại lý phân phối gửi thông báo xác nhận cho nhà đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày giao dịch.
- Tần suất giao dịch của quỹ: 2 lần/1 tuần vào Thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần. Mọi thay đổi liên quan đến tần suất giao dịch CCQ sẽ được Công ty Quản lý quỹ thông báo trên trang web của Công ty.
- Phương thức giao dịch và thời hạn thanh toán cho nhà đầu tư:
 Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch Quỹ tại Đại lý phân phối được chỉ định của Quỹ.
 Nhà đầu tư đặt lệnh mua hoặc bán chứng chỉ quỹ tại các đại lý phân phối hoặc thông qua hình thức giao dịch online.
 - o **Lệnh mua:**
 - ✓ Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Phiếu đăng ký mua, đồng thời xuất trình chứng từ hợp lệ xác nhận nhà đầu tư đã chuyển tiền vào Tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát trước thời điểm đóng sổ lệnh.
 - ✓ Địa điểm nhận lệnh giao dịch: Tại các địa điểm phân phối chứng chỉ Quỹ của Đại lý phân phối.
 - o **Đối với lệnh bán**
 - ✓ Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin và Phiếu đăng ký bán.
 - ✓ Phiếu đăng ký bán phải được nộp tại địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của Đại lý phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh.
 - ✓ Số lượng đơn vị quỹ mà nhà đầu tư đặt lệnh bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, tới số hạng thứ 2 sau dấu phẩy.
 - ✓ Thời hạn thanh toán cho nhà đầu tư: trong vòng 05 ngày kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ
- **Hủy lệnh giao dịch**
 Nhà đầu tư được phép hủy lệnh giao dịch trước 14h45 ngày T-1 theo nhu cầu của nhà đầu tư. Ngoài ra lệnh của nhà đầu tư sẽ bị hủy trong các trường hợp sau:
 - o **Đối với lệnh mua:**
 - ✓ Tiền thanh toán mua chứng chỉ quỹ thấp hơn giá trị đăng ký mua hoặc không có trong tài khoản Quỹ tại Ngân hàng Giám sát.
 - o **Đối với lệnh bán:** Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán trong một số trường hợp sau:
 - ✓ Tổng giá trị các lệnh bán trừ đi tổng giá trị các lệnh mua tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lớn hơn 10% giá trị tài sản ròng của quỹ.
 - ✓ Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của nhà đầu tư dẫn tới: giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới 50 tỷ đồng.
 - ✓ Trong trường hợp Đáp ứng một phần của lệnh bán, Công ty Quản lý Quỹ áp dụng việc phân bổ lệnh bán theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ để đảm bảo công bằng cho tất cả các nhà đầu tư. Khi đó, phần lệnh bán không khớp sẽ tự động bị hủy.

- **Đối với hình thức giao dịch trực tuyến:** Nhà đầu tư đăng nhập vào hệ thống giao dịch của Công ty quản lý quỹ và điền các thông tin theo mẫu Phiếu lệnh rồi tiến hành đặt lệnh mua/bán/hủy lệnh theo hướng dẫn của hệ thống.
- **Tạm dừng giao dịch:** Chứng chỉ quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - o Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở do nguyên nhân bất khả kháng
 - o Công ty quản lý quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ mở do Sở giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ
 - o Các trường hợp khác theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và pháp luật hiện hành
- **Địa điểm và đại lý phối:** Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm Bản cáo bạch này

4 Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng:

Phương pháp và thời điểm xác định giá trị tài sản ròng, phương tiện và địa chỉ công bố giá trị tài sản ròng, kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất và số lượng chứng chỉ quỹ lưu hành hiện tại: được quy định chi tiết tại Điều lệ Quỹ và Phụ lục 05 của Bản Cáo Bạch này.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính của Quỹ theo niên độ bán niên và cả năm; Báo cáo hoạt động của quỹ và thông kê phí giao dịch cũng sẽ được bổ sung vào Bản cáo bạch cập nhật sau một năm hoạt động và sẽ được cập nhật ít nhất một lần một năm.

Báo cáo tài chính được quy định tại Điều 51 của Điều lệ Quỹ.

2. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động:

Các loại chi phí và giá dịch vụ của Quỹ được quy định chi tiết trong Phụ lục 05 của Bản Cáo Bạch này.

3. Các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ

Các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ: Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ, Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ.... sẽ được bổ sung vào Bản cáo bạch cập nhật sau một năm hoạt động và sẽ được cập nhật ít nhất một lần một năm.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Tỷ lệ phí quản lý trả cho Công ty Quản lý quỹ/Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ	0,51%	0,73%	0,75%
2	Tỷ lệ phí lưu ký, giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát/Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ	0,30%	0,21%	0,42%
3	Tỷ lệ phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà	0,40%	0,30%	0,82%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
	Công ty Quản lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan/Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ			
4	Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán (nếu phát sinh)/Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ	0,10%	0,07%	0,10%
5	Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ/Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ	0,36%	0,17%	0,48%
6	Tỷ lệ chi phí hoạt động (*)	1,66%	1,50%	2,56%
7	Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ	325,02%	149,89%	250,20%

(*) Tỷ lệ được tính toán cho khoảng thời gian 12 tháng tại ngày lập báo cáo tài chính, tổng chi phí hoạt động được sử dụng để tính toán là số liệu ước tính cho cả năm dựa trên kết quả hoạt động từ ngày 01/01 đến 31/12

4. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

Phương thức tính các khoản thu nhập của Quỹ, kế hoạch và phương thức phân chia lợi nhuận của Quỹ cho các Nhà đầu tư được quy định chi tiết tại Điều 60 của Điều lệ Quỹ

5. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Cùng với việc lãi suất gửi tiết kiệm ngân hàng đang ở mức thấp, xu hướng đầu tư bắt đầu chuyển dịch sang quỹ mở và điều này góp phần tạo nên một cuộc cạnh tranh giữa các quỹ với nhau. Các công ty quản lý quỹ hiện đang cạnh tranh nhau về cả về các mức phí, lẫn chương trình và hình thức đầu tư nhằm đáp ứng được mong muốn của các cá nhân tham gia

Là quỹ mở trái phiếu tập trung lựa chọn các trái phiếu doanh nghiệp có lợi tức hấp dẫn và an toàn. VTBF nhắm đến mục tiêu trở thành kênh tích lũy ưu việt, giúp nhà đầu tư giải quyết vấn đề, nhu cầu tài chính dài hạn

- ✓ Lợi nhuận kỳ vọng ổn định.
- ✓ Phù hợp với mục tiêu dài hạn của nhà đầu tư.
- ✓ Đầu tư trái phiếu không cần vốn lớn.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Công ty Quản lý Quỹ phải:

- Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý;
- Tách biệt tài sản của Công ty Quản lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý.
- Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Điều hành, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý Quỹ và

nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;

- Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công ty Quản lý Quỹ.
- Thành viên Hội đồng quản trị/hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành và nhân viên nghiệp vụ của Ngân hàng giám sát không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua bán tài sản của quỹ. Ngân hàng giám sát chỉ được là đối tác mua bán trong giao dịch ngoại hối, hoặc các giao dịch chứng khoán được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Công bố thông tin:

Việc công bố và cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện theo yêu cầu của UBCKNN, quy trình công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ và theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thông báo cho Nhà Đầu Tư:

Mọi thông báo hoặc tài liệu được phát hành và chuyển cho Nhà Đầu Tư sẽ do Công ty Quản lý Quỹ cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử (Website) của Công ty Quản lý Quỹ hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu Tư. Trường hợp cần thiết, Công ty Quản lý Quỹ sẽ gửi trực tiếp, fax, qua đường bưu điện đến địa chỉ đăng ký của Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư phải thông báo bằng văn bản cho Quỹ khi thay đổi địa chỉ đăng ký của mình.

Mọi thông báo hoặc tài liệu gửi cho Quỹ sẽ được gửi bằng cách giao trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến địa chỉ văn phòng mà Quỹ đã đăng ký.

3. Báo cáo cho Nhà Đầu Tư

Hàng tháng, quý, năm Công ty Quản lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch, sao kê tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo giá trị NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo khác theo luật định cho Nhà Đầu Tư.

Đối với Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh, Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức được ủy quyền bởi Công ty Quản lý Quỹ (trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép) sẽ gửi thống kê giao dịch và sao kê tài khoản phụ nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản. Thời hạn cung cấp thông tin là trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

4. Báo cáo Quỹ

VietinBank Capital sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các thông tin sau:

- Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ, theo niên độ bán niên và hàng năm;
- Báo cáo thống kê phí giao dịch của hoạt động đầu tư của quỹ hàng năm và bán niên;
- Báo cáo tài chính của Quỹ theo niên độ bán niên và hàng năm;

Báo cáo hoạt động của quỹ và thống kê phí giao dịch cũng sẽ được bổ sung vào Bản cáo bạch cập nhật sau một năm hoạt động và sẽ được cập nhật ít nhất một lần một năm.

5. Báo cáo bất thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sáp nhập quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.

6. Báo cáo gửi tới Nhà Đầu Tư

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua các phương tiện dưới đây:

- Trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, đại lý phân phối; hoặc
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- Gửi email cho nhà đầu tư.

Thời hạn công bố thông tin sẽ được thực hiện trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính bán niên, và trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

7. Báo cáo gửi tới cơ quan có thẩm quyền

VietinBank Capital sẽ tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ tới các cơ quan có thẩm quyền.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Để biết thêm thông tin chung xin liên hệ:

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Vietinbank Capital

Tầng 6, tòa nhà TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3938.8855

Fax: (024) 3938.8500.

XV. CAM KẾT

Công ty quản lý quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục 01: Danh sách các đại lý phân phối chứng chỉ quỹ được lựa chọn

Phụ lục 02: Các biểu mẫu đăng ký mở tài khoản giao dịch, phiếu đăng ký mua/bán chứng chỉ quỹ của các lần giao dịch.

Phụ lục 03: Danh sách Ban Điều hành Quỹ.

Phụ lục 04: Biểu giá dịch vụ với Ngân hàng lưu ký giám sát, lưu ký và tổ chức cung cấp dịch vụ.

Phụ lục 05: Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng


CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VIETINBANK
Nguyễn Thị Lan
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Lan

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

- 1. Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – VietinBank Capital.**

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3938.8855 – Fax: (024) 3938.8500

- 2. Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Vietinbank Securities.**

Địa chỉ: 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3974.1771 – Fax: (024) 3974.7572

- 3. Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (Techcom Securities)**

Địa chỉ: Tầng 10 + Tầng 21, Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 84 4 2220 1039 - Fax: 84 4 2220 1032

PHỤ LỤC 02: CÁC BIỂU MẪU HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH, PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA/BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA CÁC LẦN GIAO DỊCH

Phụ lục 2.1

HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

I. MỞ/ĐÓNG TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Nhà Đầu Tư phải mở tài khoản Chứng chỉ Quỹ để thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ được mở tại các Đại lý phân phối/mở trực tiếp tại hệ thống giao dịch trực tuyến của Công ty quản lý quỹ theo công bố tại Bản cáo bạch của Quỹ.
2. Hồ sơ đăng ký mở Tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ (HSDKMTK) bao gồm:
 - Đối với Nhà đầu tư cá nhân:
 - Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở (Giấy đăng ký) - mẫu dành cho Nhà đầu tư cá nhân.
 - Bản sao có công chứng CMND/hộ chiếu
 - Các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật trong trường hợp Nhà đầu tư ủy quyền đặt lệnh giao dịch hoặc nộp tiền mua Chứng chỉ Quỹ.
 - Đối với Nhà đầu tư tổ chức:
 - Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở (Giấy đăng ký) - mẫu dành cho Nhà đầu tư tổ chức
 - Bản sao có công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các bản điều chỉnh (nếu có).
 - Bản chính Giấy ủy quyền chỉ định Người tham gia ký kết và giao dịch trên tài khoản tại Đại lý phân phối.
 - Các loại giấy tờ khác như bản sao có công chứng CMND/hộ chiếu của người được nhận ủy quyền, người đại diện.
3. Trong quá trình mở tài khoản, Nhà đầu tư có thể lựa chọn đặt lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc thông qua hệ thống nhận lệnh điện tử như sau:
 - Nhà đầu tư đăng ký lệnh thông qua hệ thống nhận lệnh điện tử (tại Giấy đăng ký và ký vào thỏa thuận nhận lệnh điện tử do Đại lý phân phối cung cấp).
 - Sau khi hoàn thành các thủ tục như trên, Nhà đầu tư sẽ được cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập vào hệ thống nhận lệnh điện tử qua email đã đăng ký tại Giấy đăng ký mở tài khoản. Trình tự, thủ tục nhập lệnh điện tử sẽ được hướng dẫn chi tiết tại hệ thống nhận lệnh điện tử.
4. Trình tự thực hiện:
 - Nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ đăng ký mở tài khoản và chuyển cho Đại lý phân phối.
 - Đại lý phân phối kiểm tra tính chính xác và đầy đủ của hồ sơ đăng ký mở tài khoản theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan. Trường hợp đáp ứng quy định, Đại lý

phân phối chuyển các thông tin tại hồ sơ đăng ký mở tài khoản của khách hàng cho Đại lý chuyển nhượng để thực hiện mở tài khoản.

Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký mở tài khoản đầy đủ, hợp lệ, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà đầu tư các thông tin về tài khoản đã được mở.

5. Tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư sẽ được đóng trong các trường hợp sau:

- Nhà đầu tư yêu cầu đóng và tài khoản giao dịch không còn Chứng chỉ Quỹ;
- Tài khoản giao dịch được tự động đóng khi không có số dư liên tục trong vòng 01 (một) năm;
- Nhà đầu tư yêu cầu thay đổi thông tin tài khoản theo đó chuyển toàn bộ số lượng Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu từ tài khoản giao dịch mở tại Đại lý phân phối này sang tài khoản giao dịch mở tại Đại lý phân phối khác.

II. THỰC HIỆN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

2.1 Giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ tại đợt phát hành lần đầu

- Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong giai đoạn phát hành lần đầu theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối.
 - Số tiền đặt mua: Tối thiểu 500.000 đồng/ lệnh mua
 - Thông tin tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân hàng lưu ký giám sát:
 - Số tài khoản:
 - Tên tài khoản: Quỹ Đầu tư Trái phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam
 - Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Hà Thành
 - Nhà đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản tiền của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ mở tại Ngân hàng lưu ký giám sát theo quy định của pháp luật có liên quan dưới các hình thức sau:
 - Chuyển khoản
 - Nộp tiền tại Ngân hàng lưu ký giám sát hoặc thông qua Ngân hàng trung gian
- Lưu ý: Nội dung thanh toán {Họ tên nhà đầu tư} {số CMT} {nộp tiền mua CCQ VTBF}*
- Trình tự thực hiện:
 - Nhà đầu tư nộp tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản phong tỏa của Quỹ.
 - Nhà đầu tư đặt lệnh mua Chứng chỉ Quỹ trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc thông qua hệ thống nhận lệnh điện tử.
 - Đại lý phân phối phối hợp với Đại lý chuyển nhượng kiểm tra nội dung của lệnh mua đảm bảo phù hợp với các thông tin của Nhà đầu tư và số tiền Nhà đầu tư đã nộp vào tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân hàng lưu ký giám sát. Trường hợp chưa chính xác, Đại lý phân phối hướng dẫn Nhà đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh.
 - Trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ của UBCKNN, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà đầu tư kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

2.2 Giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo

2.2.1 Giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ thông thường

- Ngày giao dịch: thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần (Ngày T)

- Thời gian thực hiện: Ngày T
- Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày giao dịch “T” là 14h45 ngày T-1
- Giá trị đặt mua tối thiểu: 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng/ lệnh mua
- Thông tin tài khoản tiền của Quỹ mở tại Ngân hàng lưu ký giám sát: Theo thông báo của Đại lý phân phối mà Nhà đầu tư thực hiện mở tài khoản.
- Nhà đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản tiền của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ mở tại Ngân hàng lưu ký giám sát theo quy định của pháp luật có liên quan dưới các hình thức sau:

- Chuyển khoản
- Nộp tiền tại Ngân hàng lưu ký giám sát hoặc thông qua Ngân hàng trung gian

Lưu ý: Nội dung thanh toán {Họ tên nhà đầu tư}_{số TK}_{đang ký mua VTBFN001}

- Trình tự thực hiện:
- Nhà đầu tư nộp tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản tiền của Quỹ.
- Nhà đầu tư đặt lệnh mua Chứng chỉ Quỹ trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc thông qua hệ thống nhận lệnh điện tử.
- Trường hợp hủy lệnh, Nhà đầu tư chỉ thực hiện hủy lệnh trước thời điểm đóng sổ lệnh. Sau thời điểm đóng sổ lệnh, việc hủy lệnh sẽ được thực hiện đối với các trường hợp không hợp lệ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
- Đại lý phân phối phối hợp với Đại lý chuyển nhượng kiểm tra nội dung của lệnh mua đảm bảo phù hợp với các thông tin của Nhà đầu tư và số tiền Nhà đầu tư đã nộp vào tài khoản tiền của Quỹ. Trường hợp chưa chính xác, Đại lý phân phối hướng dẫn Nhà đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh.
- Trong vòng 03 (ba) ngày kể từ Ngày giao dịch, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà đầu tư kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ:

Số tiền đăng ký mua x {1- Giá dịch vụ phát hành(%)}

Số lượng CCQ được phân phối=

NAV/CCQ

- Nếu phát sinh các trường hợp phải hoàn trả tiền cho Nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ Quỹ, thời gian hoàn trả tiền là trong vòng 05 ngày kể từ Ngày giao dịch.

2.2.2 Giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ theo Chương trình đầu tư định kỳ (ĐTĐK):

- Thời gian tham gia, Số tiền đặt mua, Kỳ nộp tiền.... theo đăng ký tham gia Chương trình đầu tư định kỳ của Nhà đầu tư;
- Giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ theo Chương trình đầu tư định kỳ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch ngay sau Thời điểm nộp tiền định kỳ muộn nhất;
- Thông tin tài khoản tiền của Quỹ mở tại Ngân hàng lưu ký giám sát: Theo thông báo của Đại lý phân phối mà Nhà đầu tư thực hiện mở tài khoản;
- Nhà đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản tiền của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ mở tại Ngân hàng lưu ký giám sát theo quy định của pháp luật có liên quan dưới các hình thức sau:
- Chuyển khoản

- Nộp tiền vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng lưu ký giám sát hoặc thông qua Ngân hàng trung gian.

Lưu ý: Nội dung thanh toán {Họ tên nhà đầu tư}_{Số TK}_{dạng ký mua VTBF002}

- Trình tự thực hiện:
- Nhà đầu tư đăng ký tham gia Chương trình đầu tư định kỳ tại Đại lý phân phối mà Nhà đầu tư thực hiện mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
- Tùy thuộc vào Chương trình đầu tư định kỳ đã đăng ký, Nhà đầu tư nộp tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản tiền của Quỹ trước thời điểm nộp tiền định kỳ muộn nhất tương ứng.
- Trong vòng 03 (ba) ngày kể từ Ngày giao dịch sau Thời điểm nộp tiền định kỳ muộn nhất, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà đầu tư kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times \{1 - \text{Giá dịch vụ phát hành}(\%)\}}{\text{NAV/CCQ}}$$

2.3 Giao dịch bán Chứng chỉ Quỹ

- Ngày giao dịch: Thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần (Ngày T)
- Thời gian thực hiện: Ngày T
- Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày giao dịch “T” là 14h45 ngày T-1
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ đặt bán: Tối thiểu một trăm (100) Chứng chỉ Quỹ/lệnh
- Lệnh bán Chứng chỉ Quỹ có thể chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
- Trường hợp số lượng Chứng chỉ Quỹ trên tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư thấp hơn một trăm (100) Chứng chỉ Quỹ sau khi thực hiện lệnh, toàn bộ số lượng Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư sẽ được tự động bán vào Ngày giao dịch tiếp theo.
- Trình tự thực hiện:
- Nhà đầu tư đặt lệnh bán Chứng chỉ Quỹ trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc thông qua hệ thống nhận lệnh điện tử
- Trường hợp hủy lệnh, Nhà đầu tư chỉ thực hiện hủy lệnh trước thời điểm đóng sổ lệnh. Sau thời điểm đóng sổ lệnh, việc hủy lệnh sẽ được thực hiện đối với các trường hợp không hợp lệ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
- Đại lý phân phối phối hợp với Đại lý chuyển nhượng kiểm tra nội dung của lệnh bán đảm bảo phù hợp với các thông tin của Nhà đầu tư và số lượng Chứng chỉ Quỹ trên tài khoản của Nhà đầu tư. Trường hợp chưa chính xác, Đại lý phân phối hướng dẫn Nhà đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh.
- Trong vòng 03 (ba) ngày kể từ Ngày giao dịch, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà đầu tư kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ:
Giá trị Bán được nhận = Số lượng CCQ được mua lại x NAV/CCQ x {1-giá dịch vụ mua lại(%)}

- Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ Ngày giao dịch, tiền bán Chứng chỉ Quỹ sẽ được chuyển vào tài khoản đứng tên Nhà đầu tư đã được đăng ký hoặc các hình thức khác theo yêu cầu của Nhà đầu tư.

2.4 Giao dịch chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ

- Ngày giao dịch: Thứ Ba và thứ Năm hàng tuần (Ngày T)
- Thời gian thực hiện: Ngày T
- Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày giao dịch “T” là 14h45 ngày T-1
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ đặt bán: Tối thiểu một trăm (100) Chứng chỉ Quỹ/lệnh
- Lệnh chuyển đổi được thực hiện theo các nguyên tắc sau:
 - Lệnh bán đối với Chứng chỉ Quỹ bị bán được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng chỉ của Quỹ mục tiêu;
 - Các lệnh được thực hiện tại các ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ của các Quỹ tương ứng
 - Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán phí mua, phí bán đối với các lệnh giao dịch nói trên.

Lưu ý:

- Phí chuyển tiền, thuế giao dịch phát sinh trong quá trình chuyển đổi (nếu có) sẽ được khấu trừ vào số tiền thu được từ lệnh bán trong giao dịch chuyển đổi;
- Thời gian nắm giữ Chứng chỉ Quỹ mục tiêu sẽ được tính từ ngày lệnh chuyển đổi được thực hiện
- Lệnh chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ có thể chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều lệ Quỹ
- Trường hợp số lượng Chứng chỉ Quỹ trên tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư thấp hơn 100 (một trăm) Chứng chỉ Quỹ sau khi thực hiện lệnh, toàn bộ số lượng Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư sẽ được tự động bán vào Ngày giao dịch tiếp theo.
- Trình tự thực hiện:

Nhà đầu tư đặt lệnh chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc thông qua hệ thống nhận lệnh điện tử.

Trường hợp hủy lệnh, Nhà đầu tư chỉ thực hiện hủy lệnh trước thời điểm đóng sổ lệnh. Sau thời điểm đóng sổ lệnh, việc hủy lệnh sẽ được thực hiện đối với các trường hợp không hợp lệ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

Đại lý phân phối phối hợp với Đại lý chuyển nhượng kiểm tra nội dung của lệnh chuyển đổi đảm bảo phù hợp với các thông tin của Nhà đầu tư và số lượng Chứng chỉ Quỹ trên tài khoản của Nhà đầu tư. Trường hợp chưa chính xác, Đại lý phân phối hướng dẫn Nhà đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh.

Trong vòng 03 (ba) ngày kể từ Ngày giao dịch của Quỹ mục tiêu, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà đầu tư kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

Phụ lục 2.2

GIẤY ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Tài khoản giao dịch quỹ mở số

9	6	8	C						
---	---	---	---	--	--	--	--	--	--

Kính gửi Công ty Quản lý Quỹ Vietinbank

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ																						
1	Kiểu nhà đầu tư: ☐ nhân ☐ Tổ chức																					
2	Tên Nhà đầu tư: Ngày sinh:																					
3	Số CMND/ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:																					
4	Điện thoại: Email:																					
5	Địa chỉ liên hệ:																					
6	Địa chỉ thường trú/Trụ sở chính:																					
7	<table border="1"> <tr> <td rowspan="2">Tài khoản</td> <td>Tại Ngân hàng:</td> <td>Chi nhánh:</td> </tr> <tr> <td>Chủ tài khoản:</td> <td>Số tài khoản:</td> </tr> </table>	Tài khoản	Tại Ngân hàng:	Chi nhánh:	Chủ tài khoản:	Số tài khoản:																
Tài khoản	Tại Ngân hàng:		Chi nhánh:																			
	Chủ tài khoản:	Số tài khoản:																				
8	<table border="1"> <tr> <td rowspan="3">Nhà đầu tư Cá nhân</td> <td>Nghề nghiệp:</td> <td>Chức vụ:</td> </tr> <tr> <td>Đơn vị công tác:</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Địa chỉ đơn vị công tác:</td> <td></td> </tr> </table>	Nhà đầu tư Cá nhân	Nghề nghiệp:	Chức vụ:	Đơn vị công tác:		Địa chỉ đơn vị công tác:															
Nhà đầu tư Cá nhân	Nghề nghiệp:		Chức vụ:																			
	Đơn vị công tác:																					
	Địa chỉ đơn vị công tác:																					
9	<table border="1"> <tr> <td rowspan="9">Nhà đầu tư Tổ chức</td> <td>Tên tổ chức:</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Lĩnh vực kinh doanh/hoạt động:</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Cơ cấu tổ chức:</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Người đại diện pháp luật:</td> <td>Chức vụ:</td> </tr> <tr> <td>Số CMT/Hộ chiếu</td> <td>Ngày cấp:</td> </tr> <tr> <td>Nơi cấp:</td> <td>Điện thoại:</td> </tr> <tr> <td>Người được ủy quyền</td> <td>Chức vụ:</td> </tr> <tr> <td>Số CMT/Hộ chiếu</td> <td>Ngày cấp:</td> </tr> <tr> <td>Giấy ủy quyền số</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Điện thoại:</td> <td>Email:</td> </tr> </table>	Nhà đầu tư Tổ chức	Tên tổ chức:		Lĩnh vực kinh doanh/hoạt động:		Cơ cấu tổ chức:		Người đại diện pháp luật:	Chức vụ:	Số CMT/Hộ chiếu	Ngày cấp:	Nơi cấp:	Điện thoại:	Người được ủy quyền	Chức vụ:	Số CMT/Hộ chiếu	Ngày cấp:	Giấy ủy quyền số		Điện thoại:	Email:
Nhà đầu tư Tổ chức	Tên tổ chức:																					
	Lĩnh vực kinh doanh/hoạt động:																					
	Cơ cấu tổ chức:																					
	Người đại diện pháp luật:		Chức vụ:																			
	Số CMT/Hộ chiếu		Ngày cấp:																			
	Nơi cấp:		Điện thoại:																			
	Người được ủy quyền		Chức vụ:																			
	Số CMT/Hộ chiếu		Ngày cấp:																			
	Giấy ủy quyền số																					
Điện thoại:	Email:																					
10	<table border="1"> <tr> <td rowspan="5">Thông tin người được ủy quyền đặt lệnh</td> <td>Họ và tên:</td> <td>Chức vụ:</td> </tr> <tr> <td>Số CMT/Hộ chiếu:</td> <td>Ngày cấp:</td> </tr> <tr> <td>Ngày cấp:</td> <td>Nơi cấp:</td> </tr> <tr> <td>Giấy ủy quyền số:</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Điện thoại:</td> <td>Email:</td> </tr> </table>	Thông tin người được ủy quyền đặt lệnh	Họ và tên:	Chức vụ:	Số CMT/Hộ chiếu:	Ngày cấp:	Ngày cấp:	Nơi cấp:	Giấy ủy quyền số:		Điện thoại:	Email:										
Thông tin người được ủy quyền đặt lệnh	Họ và tên:		Chức vụ:																			
	Số CMT/Hộ chiếu:		Ngày cấp:																			
	Ngày cấp:		Nơi cấp:																			
	Giấy ủy quyền số:																					
	Điện thoại:	Email:																				
11	<table border="1"> <tr> <td rowspan="5">Thông tin về người được hưởng lợi</td> <td>Họ và tên:</td> <td>Ngày sinh:</td> </tr> <tr> <td>Số CMND:</td> <td>Ngày cấp:</td> </tr> <tr> <td>Nơi cấp:</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Địa chỉ:</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Điện thoại:</td> <td>Email:</td> </tr> </table>	Thông tin về người được hưởng lợi	Họ và tên:	Ngày sinh:	Số CMND:	Ngày cấp:	Nơi cấp:		Địa chỉ:		Điện thoại:	Email:										
Thông tin về người được hưởng lợi	Họ và tên:		Ngày sinh:																			
	Số CMND:		Ngày cấp:																			
	Nơi cấp:																					
	Địa chỉ:																					
	Điện thoại:	Email:																				

	Số tài khoản thanh toán:	Mở tại:
II	NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT	
1	Bằng việc ký vào Phiếu đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở này, tôi/ chúng tôi đồng ý việc đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ để thực hiện các giao dịch chứng chỉ quỹ mở do Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VTBC) quản lý. Tôi/Chúng tôi hiểu rằng việc đăng ký mở tài khoản của Tôi/Chúng tôi phụ thuộc vào việc xem xét và sự chấp thuận của Đại lý Phân Phối.	
2	Tôi/ Chúng tôi đăng ký mua Đơn vị Quỹ của (các) Quỹ và xác nhận rằng đã nhận, đọc và hiểu (các) tài liệu liên quan cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro và các loại phí áp dụng cho (các) Quỹ, và chấp nhận các điều khoản và điều kiện chi tiết trong Bản Cáo Bạch, Điều lệ Quỹ và Phiếu đăng ký giao dịch chứng chỉ Quỹ mở.	
3	Tôi/ Chúng tôi ở đây xác nhận rằng Tôi/Chúng tôi nhận thức được rằng giá trị của Đơn vị Quỹ có thể tăng hoặc giảm.	
4	Tôi/Chúng tôi tuyên bố rằng Tôi/Chúng tôi trên 18 tuổi và có đầy đủ năng lực để tham gia vào giao dịch mua, nắm giữ và/ hoặc liên quan đến Đơn vị Quỹ.	
5	Tôi/Chúng tôi tuyên bố và đồng ý rằng các lệnh liên quan đến Đơn vị Quỹ của tôi/ chúng tôi sau này sẽ được thực hiện theo các văn bản hiện hành của VTBC áp dụng cho các quỹ mở.	
6	Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng việc chấp nhận và xử lý đơn đăng ký (trừ đơn đăng ký ban đầu), bán và chuyển đổi nếu thực hiện theo chỉ định giao dịch bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ; Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng VTBC sẽ không phải chịu trách nhiệm cho việc thực hiện theo chỉ dẫn bằng fax hoặc hình thức điện tử khác và các tổn thất phát sinh.	
7	Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng dữ liệu của Tôi/Chúng tôi có thể được chuyển cho cơ quan có thẩm quyền nếu luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu. Dữ liệu đó có thể được sử dụng cho mục đích quản trị tài khoản, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, xác minh về thuế khi cần thiết, cũng như để phát triển hoạt động bán hàng và tiếp thị cho các sản phẩm của VTBC. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng dữ liệu có thể được chuyển cho các công ty do VTBC chỉ định và/ hoặc Đại lý phân phối để hỗ trợ các hoạt động có liên quan đến khoản đầu tư vào Đơn vị Quỹ của tôi/chúng tôi.	
8	Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng các thông tin có trong mẫu đăng ký là hoàn chỉnh và chính xác và tôi/ chúng tôi theo đây đồng ý cập nhật các thay đổi về thông tin công ty hay thông tin cá nhân của tôi/ chúng tôi trong thời gian sớm nhất. Tôi/ Chúng tôi ở đây xác nhận sẽ bồi thường cho VTBC hoặc bất kỳ giám đốc, cán bộ, nhân viên hoặc đại diện nào của VTBC đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại hoặc các chi phí khác mà họ có thể gánh chịu do thông tin sai hoặc gây nhầm lẫn hoặc thông tin không đầy đủ.	
9	Tôi/ Chúng tôi ở đây ủy quyền cho Đại lý Phân Phối của Quỹ mở của VTBC tiết lộ các thông tin về tài khoản của Tôi/Chúng tôi (bao gồm cả sao kê tài khoản) cho Đại lý phân phối của tôi/ chúng tôi theo tên và địa chỉ ghi trong đơn đăng ký của tôi/ chúng tôi và không quy trách nhiệm cho VTBC và Đại lý phân phối liên quan đến việc tiết lộ thông tin này.	
10	Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng VTBC, Ngân hàng lưu ký giám sát lưu ký hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác có liên quan có quyền sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, chuyển, soạn, kết hợp, lấy và trao đổi (bất kể trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam), các thông tin liên quan đến Tôi/Chúng tôi hoặc do Tôi/Chúng tôi cung cấp trực tiếp hay gián tiếp, với, hoặc kết hợp với bất kỳ bên thứ ba nào mà VTBC, Ngân hàng lưu ký giám sát lưu ký hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác xét thấy là cần thiết. Tôi/Chúng tôi cũng hiểu và đồng ý rằng bên thứ ba nhận thông tin đó có thể phải tiết lộ thông tin theo yêu cầu luật áp dụng. Tất cả các thông tin sẽ được nỗ lực bảo vệ ở mức độ hợp lý tránh việc xâm nhập hoặc tiết lộ trái phép.	
11	Tôi/ Chúng tôi công nhận rằng mẫu phiếu này cũng như các giao dịch liên quan đến Đơn vị Quỹ của VTBC được điều chỉnh và được giải thích theo luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.	
12	Khi thực đặt lệnh mua bán chứng chỉ quỹ trực tuyến, Tôi/ Chúng tôi được hiểu là đã chấp thuận các điều khoản và điều kiện giao dịch đối với giao dịch trực tuyến mà Đại lý Phân Phối công bố và áp dụng tại thời điểm giao dịch.	
13	Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng các Điều kiện và Điều khoản này có thể được sửa đổi, bổ sung, thay thế tùy vào từng thời điểm và sẽ được VTBC /Đại lý Phân Phối công bố trên website chính thức.	
14	Tôi đã đọc, hiểu và đồng ý với Cam kết của Nhà đầu tư	
III	CAM KẾT CỦA CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VTBC)	
1	VTBC cam kết tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ	
2	VTBC cam kết thực hiện nhiệm vụ quản lý quỹ một cách hiệu quả, trung thực, tận tụy và phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư.	
3	VTBC cam kết cung cấp miễn phí hoặc thu một mức phí hợp lý khi cung cấp bản sao Điều lệ Quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản cáo Bạch (và các phụ lục kèm theo) cho các nhà đầu tư theo yêu cầu	
4	VTBC cam kết không đầu tư vào chứng khoán, hoặc các tài sản mà chính công ty quản lý quỹ hoặc những người có liên quan đến công ty quản lý quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp pháp luật cho phép	
5	VTBC cam kết không sử dụng vị thế của công ty quản lý quỹ trong hoạt động quản lý quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính công ty hoặc những người có liên quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các nhà đầu tư	
6	VTBC cam kết thực hiện việc định giá và công tác kế toán cho Quỹ một cách trung thực, chính xác và kịp thời	
a	VTBC cam kết cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức phí hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm và các báo cáo khác của Quỹ cho các nhà đầu tư theo yêu cầu	

8	VTBC đảm bảo mọi thông tin đã được công ty quản lý quỹ hoặc người đại diện công ty quản lý quỹ công bố là đầy đủ, trung thực, chính xác, không bỏ sót những sự kiện có ảnh hưởng đến quyền lợi nhà đầu tư, những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của thông tin được công bố, không bỏ sót những thông tin phải công bố theo yêu cầu của pháp luật và không gây hiểu nhầm cho nhà đầu tư
9	VTBC đảm bảo tuân thủ các cam kết khác theo quy định của Điều lệ và Bản cáo bạch

IV. THÔNG TIN VỀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Tên Đại lý: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng Công Thương Việt Nam (Vietinbank Capital) Giấy phép thành lập và hoạt động số: Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6, TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội Điện thoại: (024) 3938.8855 Fax: (024) 3938.8500 Website: www.vietinbankcapital.vn Địa điểm phân phối: Tầng 6, TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nhân viên phân phối: Chứng chỉ hành nghề số: Ngày cấp: Điện thoại: Email:
--	---

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

Nhà đầu tư	Đại lý Phân phối	Công ty Quản lý Quỹ VietinBank

XÁC THỰC VÀ NHẬN BIẾT DẤU HIỆU HOA KỲ THEO FATCA

DẤU HIỆU HOA KỲ

☐ Có

FATCA là Đạo luật Tuân thủ về Thuế đối với Tài khoản nước ngoài được Chính phủ Hoa Kỳ thông qua vào ngày 18/03/2010. FATCA nhằm vào việc ngăn chặn người đóng thuế Hoa Kỳ sử dụng tài khoản mở ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ để trốn thuế. Bất kỳ tổ chức tài chính nào không tuân thủ FATCA sẽ có thể bị khấu trừ 30% thuế trên các khoản thanh toán có nguồn gốc từ khách hàng tại Hoa Kỳ. Theo luật thuế Liên bang Hoa Kỳ, VTBC được yêu cầu cung cấp thông tin người nộp thuế là các cá nhân đang duy trì tài khoản tại VTBC (dù cá nhân đó là người Hoa Kỳ hay không phải người Hoa Kỳ). Thông tin được thu thập sẽ được sử dụng duy nhất theo yêu cầu của Luật thuế liên bang Hoa Kỳ và sẽ không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

Để đáp ứng yêu cầu này, VTBC cần phải nhận được mẫu W9 hoặc W8 được điền đầy đủ và/hoặc các mẫu biểu và chứng từ khác chứng minh tình trạng của quý khách hàng (cho dù quý khách hàng là người Hoa Kỳ hay không phải người Hoa Kỳ), nêu rõ tình trạng thuế của quý khách hàng. Xin quý khách hàng lưu ý, việc không nộp mẫu kê khai thuế này có thể khiến VTBC bắt buộc phải khấu trừ (giữ lại) 30% của bất kỳ giao dịch nào có nguồn gốc từ Hoa Kỳ được chuyển tới/chuyển về tài khoản của quý khách hàng tháng cho IRS và/hoặc đóng tài khoản của quý khách. Quy trình

này sẽ tiếp tục cho đến khi VTBC nhận được form W9 hoặc W8 hoặc các chứng từ khác để xác minh tình trạng của quý khách, nếu có thể áp dụng.

Xin vui lòng xác nhận tình trạng FATCA của quý khách bằng cách điền vào các ô ☐ thích hợp:

ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN

Nội dung kê khai	Chủ tài khoản	Người được ủy quyền sử dụng tài khoản (nếu có)	Diễn giải
Quý khách là công dân Hoa Kỳ hoặc là thường trú nhân hợp pháp tại Hoa Kỳ (có thể xanh)?	☐ Có ☐ Không	☐ Có ☐ Không	Nếu có, vui lòng điền form W-9.
Quý khách có sinh ra tại Hoa Kỳ không (Nơi sinh tại Hoa Kỳ)?	☐ Có ☐ Không	☐ Có ☐ Không	Nếu có, vui lòng điền Form W-9 hoặc Form W-8BEN cùng các giải trình hợp lý bằng văn bản về việc không có quốc tịch Mỹ bao gồm nhưng không giới hạn việc: cung cấp hộ chiếu thể hiện việc là công dân của một quốc gia không phải Hoa Kỳ hoặc giấy tờ tương tự chứng thực tình trạng công dân nước ngoài và văn bản chứng nhận, về việc từ bỏ quyền công dân Hoa Kỳ của chủ tài khoản hay lý do chủ tài khoản không có quốc tịch Mỹ khi sinh ra.
Quý khách có thu ủy quyền hoặc ủy quyền cho một cá nhân/tổ chức có địa chỉ tại Hoa Kỳ không?	☐ Có ☐ Không	☐ Có ☐ Không	Nếu có, vui lòng điền Form W-9; hoặc Form W-8BEN cùng với hộ chiếu thể hiện việc là công dân của một quốc gia không phải Hoa Kỳ; hoặc giấy tờ chứng nhận nơi ở.
Quý khách có lệnh chuyển tiền tới tài khoản tại Hoa Kỳ hoặc khoản tiền nhận được thường xuyên từ một địa chỉ Hoa Kỳ không?	☐ Có ☐ Không	☐ Có ☐ Không	Nếu có, vui lòng điền Form W-9; hoặc Form W-8BEN cùng với hộ chiếu thể hiện việc là công dân của một quốc gia không phải Hoa Kỳ; hoặc giấy tờ chứng nhận nơi ở.
Quý khách có địa chỉ trên hồ sơ "có liên quan" hoặc "gửi thư" hoặc có địa chỉ P.O. Box Hoa Kỳ hoặc/và số điện thoại Hoa Kỳ?	☐ Có ☐ Không	☐ Có ☐ Không	Nếu có, vui lòng điền Form W-9; hoặc Form W-8BEN cùng với hộ chiếu thể hiện việc là công dân của một quốc gia không phải Hoa Kỳ; hoặc giấy tờ chứng nhận nơi ở.

ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ TỔ CHỨC

Nội dung kê khai	Chủ tài khoản	Người được ủy quyền sử dụng tài khoản (nếu có)	Diễn giải
Tổ chức có quyết định thành lập/Giấy phép đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư tại Mỹ không?	☐ Có ☐ Không	☐ Có ☐ Không	Xin vui lòng điền mẫu W-9 và cung cấp Mã số thuế Mỹ tương ứng

Tổ chức có được xem như một Định chế tài chính ngoài Mỹ theo quy định của FATCA không?	☐ Có ☐ Không	☐ Có ☐ Không	Xin vui lòng cung cấp mã số GIIN: hoặc mẫu W-8BEN-E (nếu tổ chức không có mã số GIIN)
Tổ chức có nhà đầu tư/cổ đông là người Mỹ không?	☐ Có ☐ Không	☐ Có ☐ Không	Xin vui lòng điền mẫu W-8BEN-E
Tổ chức là tổ chức phi tài chính nước ngoài có thu nhập thụ động theo định nghĩa của FATCA?	☐ Có ☐ Không	☐ Có ☐ Không	Xin vui lòng điền mẫu W-8BEN-E
Các loại hình Công ty khác không phải là Công ty của Hoa Kỳ và Định chế Tài chính như được quy định ở trên?	☐ Có ☐ Không	☐ Có ☐ Không	Xin vui lòng ghi rõ
Có bất kỳ chủ sở hữu hưởng lợi nào của công ty là công dân Hoa Kỳ hoặc cá nhân thường trú hợp pháp ở Hoa Kỳ theo các quy định về thuế của Hoa Kỳ hay không?	☐ Có ☐ Không	☐ Có ☐ Không	Cung cấp tên và mã số thuế (TIN) của mỗi chủ sở hữu hưởng lợi là công dân Hoa Kỳ hoặc cá nhân thường trú hợp pháp tại Hoa Kỳ phải thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Chính phủ Hoa Kỳ Họ tên, Họ chiếu, Mã số thuế, Địa chỉ, Quốc tịch

Phụ lục 2.3

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

VTBF - Công ty Quản lý Quỹ Vietinbank Capital

Chương trình đầu tư thông thường

Kính gửi: Công ty Quản lý Quỹ VietinBank.

I PHÂN DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ		
Họ và tên:	Số TK giao dịch CCQ:	
Số CMND/ĐKKD:	Ngày cấp	Nơi cấp:
Số điện thoại:	Email:	

☐ LỆNH MUA		Ngày giao dịch: / /	
Số tiền		Phân dành cho đại lý phân phối	
Bảng số	Bảng chữ	Số thứ tự lệnh	Số chứng từ

☐ LỆNH BÁN		Ngày giao dịch: / /	
Số lượng CCQ		Phân dành cho đại lý phân phối	
Bảng số	Bảng chữ	Số thứ tự lệnh	Số chứng từ

Nhà đầu tư Ký, ghi rõ họ tên Ngày tháng năm	Người xác nhận Ký, ghi rõ họ tên Ngày tháng năm
---	---

II PHÂN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI		
Thời điểm nhận lệnh	Nhân viên nhận lệnh	Kiểm soát viên

Thông tin Đại lý Phân phối

Tên Đại lý: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng Công thương Việt Nam (Vietinbank Capital) Giấy phép thành lập và hoạt động số: Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6, TTTM Chợ Cũ Nam, 34 Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội Điện thoại: (024) 3938.8855 Fax: (04) 3938.8500 Website: www.vietinbankcapital.vn Địa điểm phân phối: Tầng 6, 34 Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội Nhân viên phân phối..... Chứng chỉ hành nghề số..... Ngày cấp:..... Điện thoại:..... Email:.....	Tên Đại lý: Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VietinBankSec) Giấy phép thành lập và hoạt động số: Số 107/UBCK-GP cấp ngày 01/07/2009 Địa chỉ trụ sở chính: 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội Điện thoại: (024) 3 974 1771 Fax: (024) 3 974 7572 Website: www.vietinbanksec.com.vn Địa điểm phân phối: 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội Nhân viên phân phối..... Chứng chỉ hành nghề số..... Ngày cấp:..... Điện thoại:..... Email:.....
--	--

Phụ lục 2.4

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ **QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

VTBF - Công ty Quản lý Quỹ VietinBank Capital

Chương trình đầu tư định kỳ

I PHẦN DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ		
Họ và tên:	Số TK giao dịch CCQ:	
Số CMND:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
Số điện thoại:	Email:	

Chương trình đầu tư định kỳ: ☐ kỳ: ☐ tháng hàng Quý
 Thời hạn đăng ký đầu tư (tháng): ☐ 2 / ☐ 24 / ☐ 36 / ☐ 48 / ☐ 60
 Thời gian đặt mua bắt đầu từ ngày:
 Hình thức thanh toán: ☐ Chuyển khoản. ☐ Tự động thanh toán từ tài khoản

☐ LỆNH MUA	Ngày giao dịch: / /		
Số tiền		Phần dành cho đại lý phân phối	
Bảng số	Bảng chữ	Số thứ tự lệnh	Số chứng từ

☐ LỆNH BÁN	Ngày giao dịch: / /		
Số lượng CCQ		Phần dành cho đại lý phân phối	
Bảng số	Bảng chữ	Số thứ tự lệnh	Số chứng từ

Bằng việc lựa chọn hình thức đầu tư định kỳ, Nhà đầu tư đồng ý cho phép Đại lý phân phối tự động định kỳ đặt mua cùng loại chứng chỉ quỹ với số tiền mỗi lệnh mua bằng với số tiền đặt mua tại Giấy đề nghị giao dịch chứng chỉ quỹ mở này.

- Ngày giao dịch sẽ là ngày giao dịch của chứng chỉ quỹ gần nhất sau ngày 15 hàng tháng (đối với hình thức thanh toán hàng tháng) hoặc sau ngày 15 của tháng đầu tiên đăng ký chương trình BTK và các kỳ sau vào ngày 15 của tháng theo chu kỳ 3 tháng tiếp theo (đối với hình thức thanh toán hàng quý)
- Trong trường hợp đến ngày giao dịch của một kỳ nhưng trên tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của khách hàng không có đủ tiền, lệnh mua của kỳ đó sẽ được tự động hủy bỏ.

Nhà đầu tư Ký, ghi rõ họ tên Ngày.....tháng.....năm.....	Người xác nhận Ký, ghi rõ họ tên Ngày.....tháng.....năm.....
---	---

II PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI		
Thời điểm nhận lệnh	Nhân viên nhận lệnh	Kiểm soát viên

Thông tin Đại lý Phân phối

Tên Đại lý: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng Công thương Việt Nam (Vietinbank Capital) Giấy phép thành lập và hoạt động số: Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6, TTTM Chợ Cua Nam, 34 Cua Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội Điện thoại: (024) 3938.8855 Fax: (04) 3938.8500 Website: www.vietinbankcapital.vn Địa điểm phân phối: Tầng 6, 34 Cua Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội Nhân viên phân phối: Chứng chỉ hành nghề số: Ngày cấp:	Tên Đại lý: Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương (Techcom Securities) Giấy phép thành lập và hoạt động số: Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 10 + Tầng 21, Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội Điện thoại: (024) 2220.1039 Fax: (024) 2220.1032 Website: http://www.tcbs.com.vn Địa điểm phân phối: Tầng 10 + Tầng 21, Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội Nhân viên phân phối: Chứng chỉ hành nghề số:
--	--

Điện thoại:.....	Ngày cấp:.....
Email:.....	Điện thoại:.....
	Email:.....

PHỤ LỤC 03

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Đơn vị công tác
1	NGUYỄN THỊ LAN	Phó Tổng giám đốc	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
2	NGÔ THỊ LAN HƯƠNG	Trưởng phòng Quản lý tài sản	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
3	ĐÀO VIỆT ANH	Phó phòng Quản lý Đầu tư	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

BÀ NGUYỄN THỊ LAN

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ
ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội	Tài chính doanh nghiệp	Từ 1996-2000	Chính quy	Cử nhân đại học
ĐH New South Wales - Úc	Tài chính	2004-2005	Chính quy	Thạc sỹ
Trung tâm NCKH&ĐT Chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ	2006-2009	Học bán thời gian	Chứng chỉ số 00327 ngày 17/6/2009

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
T10/2000-T3/2001	CB Kinh doanh vốn, Chinfon Bank Hà Nội

T3/2001-T7/2007	CB Phòng Kiểm tra nội bộ/ Thư ký PTGD, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, H.O
T7/2007-T2/2008	Phó phòng phân tích Công ty chứng khoán IVS
T2/2008-T7/2011	Phó phòng đầu tư CTCP Quản lý Quỹ Chiến Thắng
T8/2011-T11/2014	CB Phòng chế độ chính sách tín dụng, đầu tư Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
T11/2014 - nay	Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ NHTMCP Công thương Việt Nam

BÀ NGÔ THỊ LAN HƯƠNG:

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ
Đại học Ngoại thương Hà Nội	Tiếng Anh Thương Mại	Từ 2000-2005	Chính quy	Cử nhân
	CFA Level 1	2008		Chứng chỉ
Trung tâm NCKH&ĐT Chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Các chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán	2013	Học bán thời gian	Chứng chỉ hành nghề QLQ và tài sản
	CFA Level 2	2014		Chứng chỉ
CMAC	Thâu tóm và chống thâu tóm trong lĩnh vực M&A	2016		Chứng chỉ

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đăng, Chính quyền, Đoàn thể)
Từ 2006-2007	Nhân viên thanh toán quốc tế, Bank of Tokyo Mitsubishi UFJ, CN Hà Nội
Từ 2007-2009	Nhân viên đặt lệnh và đại diện sàn HNX, Công ty CP Chứng khoán Vina
Từ 2009-2012	Chuyên viên phân tích đầu tư, Công ty CP Quản lý Quỹ FPT
Từ 2012-2015	Trưởng phòng đầu tư, Công ty CP Quản lý Quỹ FPT

Từ 2015-2017	Chuyên viên, Thị trường vốn, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - TSC
Từ 2017-2019	Giám đốc quan hệ khách hàng Business Banking, Standard Chatered Bank, Việt Nam
2015-T4/2020	Chuyên viên QLTS, Công ty CP QLQ Trí tuệ Việt Nam
04/2020-15/06/2021	Trưởng phòng Tư vấn đầu tư chứng khoán, Công ty QLQ NH TMCP Công Thương Việt Nam
15/06/2021 - nay	Trưởng phòng Quản lý tài sản, Công ty QLQ NH TMCP Công Thương Việt Nam

ÔNG ĐÀO VIỆT ANH

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
Học viện Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	2002-2006	Chính quy	Cử nhân đại học
Học viện Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	2007-2010	Chính quy	Thạc sỹ
Trung tâm NCKH&ĐT Chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Các chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán	2007-2010	Học bán thời gian	Chứng chỉ hành nghề Phân tích tài chính và Chứng chỉ hành nghề QLQ

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đăng, Chính quyền, Đoàn thể)
2006-2007	Chuyên viên Ban Tài chính – kế toán, Công ty TNHH MTV Phân phối FPT
2007-2012	Trưởng nhóm Phát triển kinh doanh, Công ty CP Chứng khoán FPT
2014-nay	Phó phòng, P Phân tích và QLDMĐT, Vietinbank Capital Phó phòng, P QLTS, Vietinbank Capital Phó phòng, P QLĐT, Vietinbank Capital

PHỤ LỤC 04

**BIỂU GIÁ DỊCH VỤ VỚI NGÂN HÀNG LƯU KÝ GIÁM SÁT, LƯU KÝ
VÀ TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ**

I. Giá dịch vụ giám sát, lưu ký & dịch vụ quản trị Quỹ cho Ngân hàng lưu ký giám sát

Stt	Loại giá dịch vụ	Biểu giá dịch vụ	Min/Max	Ghi chú
A.I	Giá dịch vụ lưu ký giám sát	0,08%/NAV/Năm	Min: 20.000.000 đồng/tháng	Đối với NAV từ 150 tỷ đồng
A.II	Giá dịch vụ lưu ký xử lý hồ sơ			
A.2.1	Đối với giao dịch cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	0,03% giá trị giao dịch	Min 100.000 đồng/ngày GD	
A.2.2	Đối với giao dịch trái phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	0,01% giá trị giao dịch	Max 10.000.000 đồng/ngày GD	
A.III	Giá dịch vụ lưu ký, chuyển khoản của VSD (Giá dịch vụ của bên thứ 3)			
A.3.1	Giá dịch vụ lưu ký	0,4 đồng/cổ phiếu, CCQ/tháng; 0,2 đồng/trái phiếu/tháng		Giá dịch vụ lưu ký và giá dịch vụ chuyển khoản theo Quy định Bộ Tài chính trong từng thời kỳ, Khi BTC thay đổi biểu giá dịch vụ thì khoản mục phí này sẽ thay đổi tương ứng
A.3.2	Giá dịch vụ chuyển khoản thực hiện giao dịch	0,5 đồng/CK/1 lần chuyển khoản/1 mã	Max: 500.000 đồng/lần/mã CK	
A.3.3	Các khoản giá dịch vụ VSD thu của thành viên liên quan trực tiếp đến hoạt động của Quỹ	Theo mức phát sinh cụ thể		

A.IV	Giá dịch vụ Quản trị quỹ	0,03%/NAV/Năm	Min: 15.000.000 đồng/tháng	Đối với NAV từ 150 tỷ đồng
------	--------------------------	---------------	----------------------------	----------------------------

II. Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng

Stt	Loại tiền dịch vụ	Mức tiền (Chưa bao gồm thuế VAT)
1	Tiền cố định hàng tháng	10.000.000 đồng/tháng
2	Tiền giao dịch (mua, bán, hoán đổi, chuyển quyền sở hữu, chuyển khoản) - Đối với 400 giao dịch đầu tiên trong tháng: - Đối với giao dịch trong tháng từ số 401 trở đi:	Miễn phí 0,01% giá trị giao dịch/1 giao dịch (Giá trị giao dịch = số lượng CCQ giao dịch x NAV/ccq mà Vietinbank Capital công bố tại ngày giao dịch liền trước)
3	Tiền thiết lập, duy trì thông tin - Thiết lập dữ liệu ĐLPP, NHGS - Thiết lập dữ liệu NĐT - Duy trì thông tin tài khoản NĐT	Miễn phí
4	Tiền kết nối - Khởi tạo kết nối lần đầu - Duy trì kết nối hàng tháng	Miễn phí
5	Tiền cung cấp thông tin - Thông tin giao dịch hàng ngày - Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch - Thông tin về số lượng CCQ đang lưu hành - Thông tin danh sách NĐT sở hữu CCQ	Miễn phí
6	Tiền thực hiện quyền - Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 đồng/lần lập danh sách

- Phân phối lợi tức	Miễn phí
---------------------	----------

- Tiền gửi thư cho NĐT

Tiền gửi thư cho NĐT sẽ được Vietinbank Capital trả cho VSD theo thực tế phát sinh do VSD gửi cho Vietinbank Capital kèm theo tài liệu chứng minh

- Tiền khác

Trường hợp có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác, mức tiền Vietinbank Capital trả cho VSD đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận đã được Hai bên thống nhất.

III. Giá dịch vụ kiểm toán

Giá dịch vụ kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ.

PHỤ LỤC 05

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

A. Giá trị tài sản tài chính

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền mặt tại ngày trước ngày định giá
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá
4.	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu (có thời gian đáo hạn còn lại dưới ba tháng) và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu (có thời gian đáo hạn còn lại dưới ba tháng), giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		
6.	Trái phiếu niêm yết	- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, hoặc hoặc lãi

	suất chiết khấu (đối với trái phiếu chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương) hoặc giá thị trường của trái phiếu biến động ngoài Giới hạn chênh lệch (*), thì giá trái phiếu là một trong các mức giá sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. <u>Ghi chú</u> (*) Giới hạn chênh lệch: <i>Áp dụng cho Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương: Giới hạn chênh lệch được hiểu là lãi suất chiết khấu của kỳ định giá có biến động tăng giảm từ 0,5% trở lên so với kỳ hạn tương ứng trên đường cong lãi suất VBMA (lãi suất này được xác định theo phương pháp nội suy tuyến tính) (đối với trái phiếu chính phủ) và biến động tăng hoặc giảm từ 1% trở lên (đối với trái phiếu Chính phủ được bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương) so với lãi suất chiết khấu của kỳ định giá gần nhất</i> <i>Áp dụng cho Trái phiếu doanh nghiệp: Giới hạn chênh lệch được hiểu là Giá áp dụng của kỳ định giá biến động tăng hoặc giảm từ 3% trở lên (đối với Trái phiếu doanh nghiệp) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc giá mua nếu không có giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất.</i> - Đối với trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu: Tại ngày trước ngày chuyển đổi thành cổ phiếu, giá được xác định theo cơ sở giá trái phiếu doanh nghiệp niêm yết như trên. Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu, giá được xác định như các tiêu chí của mục Cổ phiếu. - Đối với trái phiếu hủy niêm yết
--	---

		Tại ngày trước ngày hủy niêm yết, giá được xác định theo cơ sở giá trái phiếu doanh nghiệp niêm yết như trên. Tại ngày hủy niêm yết và sau ngày hủy niêm yết, giá trái phiếu là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo Phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận
7.	Trái phiếu không niêm yết	- Giá yết (*) (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. <u>Ghi chú:</u> <i>Trong trường hợp tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá có nhiều hơn một giao dịch của trái phiếu cần định giá (dẫn đến có nhiều giá yết), giá sử dụng là giá bình quân của các giá yết đã thực hiện trong ngày đó</i> Đối với trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu: Tại ngày trước ngày chuyển đổi thành cổ phiếu, giá được xác định theo cơ sở giá trái phiếu không niêm yết như trên. Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu, giá được xác định như các tiêu chí của mục Cổ phiếu.
Cổ phiếu		
8.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;

		- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
9.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
10.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Mệnh giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
11.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
12.	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

13.	Quyền mua cổ phiếu	Giá trị quyền mua = $\text{Max} \{0; (\text{Giá cổ phiếu} - \text{giá phát hành quyền mua}) \times \text{tỷ lệ chuyển đổi}\}$ Giá cổ phiếu được xác định như các tiêu chí của mục 8, 9, 10, 11, 12 ở trên.
Chứng khoán phái sinh		
14.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch trước gần nhất trước ngày định giá.
15.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng 15 ngày tính đến ngày định giá.	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
16.	Các tài sản được phép đầu tư khác	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá.
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/VNBF..) để tham khảo.
- Tại phần này của Phụ lục, ngày được hiểu là ngày theo lịch.
- Công ty Quản lý Quỹ có thể tự định giá hoặc thuê một tổ chức định giá độc lập khác.

B. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

1. Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.
2. Khi tính giá trị cam kết, Công ty Quản lý quỹ được áp dụng:
 - Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
 - Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
 - Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại chứng khoán	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = số hợp đồng × khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ²
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao

¹ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do công ty quản lý quỹ, Ngân hàng lưu ký xác định sau khi đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.

³ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty Quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân hàng lưu ký và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận
---	-------------------	--

3. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ vay, các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến thời điểm xác định giá trị.

C. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng và Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ

- Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi Tổng nợ phải trả có liên quan (như khoản phải trả mua chứng khoán, phí quản lý, phí lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại ngày liền trước Ngày Định giá.
- Tại ngày định giá, Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền sẽ tiến hành việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc nêu trên.
- Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng (NAV) = Tổng tài sản có của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ

$$\text{Giá trị đơn vị chứng chỉ Quỹ} = \frac{\text{Giá trị tài sản ròng (NAV)}}{\text{Tổng số đơn vị chứng chỉ quỹ đang lưu hành}}$$

Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán kiểm toán và được làm tròn xuống đến 2 chữ số thập phân. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị tài sản ròng của quỹ được hạch toán vào quỹ.

1. Quy trình định giá

- Vào Ngày định giá, Công ty Quản lý Quỹ hoặc Tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền thực hiện xác định Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị chứng chỉ Quỹ theo các nguyên tắc định giá hợp lý quy định tại Mục 5 & 6.
- Công ty Quản lý Quỹ thực hiện lấy giá từ Tổ chức cung cấp báo giá trong danh sách đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt và lấy giá từ hệ thống báo giá, để cung cấp cho tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ.
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng của một Chứng chỉ quỹ được chuyển cho Ngân hàng giám sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng giám sát được được Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận.



- Trường hợp bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát phối hợp cùng Công ty Quản lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ
- Trong thời hạn tối đa (03) ngày (kể từ ngày định giá, giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

2. Nguyên tắc chung của việc định giá các tài sản đầu tư của Quỹ:

Việc định giá các tài sản đầu tư của Quỹ phải tuân theo các nguyên tắc sau:

- Định giá tài sản trên nguyên tắc định giá thị trường, phản ánh sát nhất với giá trị của các tài sản và khả năng thực hiện các giao dịch của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam.
- Việc định giá phải đảm bảo được thực hiện theo các quy định, quy trình, nguyên tắc, phương pháp định giá phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ, quy định tại Sổ Tay Định Giá cũng như phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thị trường Việt Nam.

Việc thay đổi nguyên tắc, phương pháp định giá để phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam sẽ được Công ty Quản lý Quỹ đề xuất để cấp có thẩm quyền theo Điều Lệ Quỹ thông qua